

## **Shūsaku Endō**

# Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net/>

Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

### **MUC LUC**

[GHI CHÉP THỨ NHẤT CỦA I-Ô-XI-Ô-CA XU-TÔ-MU](#)

[GHI CHÉP THỨ HAI CỦA I-Ô-XI-Ô-CA XU-TÔ-MU](#)

[GHI CHÉP THỨ BA CỦA I-Ô-XI-Ô-CA XU-TÔ-MU](#)

[NHỮNG VẾT TRÒN TRÊN CỔ TAY \(1\)](#)

[GHI CHÉP THỨ TƯ CỦA I-Ô-XI-Ô-CA XU-TÔ-MU](#)

[GHI CHÉP THỨ NĂM CỦA I-Ô-XI-Ô-CA XU-TÔ-MU](#)

[GHI CHÉP THỨ SÁU CỦA I-Ô-XI-Ô-CA XU-TÔ-MU](#)

[NHỮNG VẾT TRÒN TRÊN CỔ TAY \(2\)](#)

[NHỮNG VẾT TRÒN TRÊN CỔ TAY \(3\)](#)

[NHỮNG VẾT TRÒN TRÊN CỔ TAY \(4\)](#)

[NHỮNG VẾT TRÒN TRÊN CỔ TAY \(5\)](#)

[GHI CHÉP THỨ BẢY CỦA I-Ô-XI-Ô-CA XU-TÔ-MU](#)

**Shūsaku Endō**

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ

Dịch giả: Đoàn Tử Huyền và Hoàng Thái

**GHI CHÉP THỨ NHẤT CỦA I-Ô-XI-Ô-CA XU-TÔ-MU**

**K** hông có đàn bà, nhà hóa mồ côi.

Từ xưa người ta đã nói như vậy. Còn các bạn, những nữ bạn đọc thông minh của tôi ơi, đã bao giờ các bạn được nhìn vào một căn phòng của hai người đàn ông chưa vợ? Đã bao giờ các bạn được thử thứ không khí nặng nề, được thấy sự bừa bãi thường xuyên ngự lại trong các nơi trú ngụ của những chàng trai trẻ lười biếng?

Nếu có anh em trai hoặc người yêu sống ở một thành phố khác, các bạn nên thử đến thăm họ. Tôi tưởng tượng ra sự sùng sốt của các bạn khi đẩy cửa bước vào và buột miệng kêu thốt lên: “Ôi kinh khủng quá”.

Câu chuyện của chúng ta bắt đầu từ căn phòng của hai chàng trai trẻ vào khoảng ba năm sau chiến tranh.

(Tôi muốn báo trước cho các bạn nữ rằng đọc câu chuyện này, đôi lúc họ phải ngưng ngưng đỏ mặt. Tôi xin lỗi trước và cam đoan rằng việc này hoàn toàn không phải tại tôi).

Vào thời gian đó, Na-ga-xi-ma Xi-ghe-ô và tôi, I-ô-xi-ô-ca Xu-tô-mu, hãy còn là những sinh viên chưa vợ.

Cửa sổ căn phòng nhỏ xíu của chúng tôi thuê ở thị trấn Can-đa trông thẳng ra mấy ngôi nhà thảm hại còn in vết tích của những lần cháy, những trận ném bom và những túp lều xấu xí được dựng vội trên các nền nhà bị phá hủy. Trong phòng, bùn rác đọng lại thiếu tí nữa thì thành vũng, còn mùa hè chúng tôi không biết làm thế nào để trốn khỏi lũ rệp nhiều vô kể.

Nhưng vào thời đó, để kiếm được một căn phòng như vậy cũng phải tốn mất biết bao công sức. Anh bạn của tôi, Na-ga-xi-ma Xi-ghe-ô mặc dù cùng họ với vận động viên bóng gậy lừng danh, có một thân hình hoàn toàn không vạm vỡ tí nào. Bộ ngực lép kẹp và cặp giò gầy gò của anh ta chứng minh cho một chế độ ăn uống rất kém và bừa bãi. Nhưng so với tôi, anh ta còn khá hơn nhiều: đã gây đến mức khó tưởng tượng được, tôi lại còn bị thọt chân phải sau một trận bại liệt hồi còn nhỏ.

Cả hai chúng tôi thường ít khi có mặt ở trường đại học. Nông thôn lúc đó đang đói, và chúng tôi không thể trông chờ vào sự viện trợ của gia đình; vì vậy như phần lớn các sinh viên khác, phải tự mình đi tìm việc làm thuê để kiếm thêm. Nhưng việc làm của chúng tôi hồi đó khác xa với việc làm của những tay sinh viên lấu cá ngày nay chỉ đi chơi thuê cho các dàn nhạc Ja cũng đã kiếm được mấy nghìn bảng. Chúng tôi phải đi bốc vác, chuyên chở những thứ máy móc dụng cụ điện nặng đến còng lưng cho các cửa hiệu, bán vé số số hoặc kèm hoa quả ở các bãi tắm - tóm lại, làm bất cứ việc gì mà ngày nay một thanh niên đội mũ lưỡi trai bốn góc của sinh viên nào cũng coi là rất đáng xấu hổ.

Chúng tôi mơ ước về con gái, bất kể loại nào, thậm chí - tôi xin lỗi vì hơi thô tục - cả gái đứng đường cũng được. Thời đó, những mơ ước như vậy, thậm chí cả các cô gái đứng đường cũng khịt

mũi quay lưng lại đối với những cậu sinh viên nghèo đói sống bằng những khoản tiền thuê kiếm được tình cờ như chúng tôi.

- Giá bây giờ có được ả thật kháu nhỉ, - khi không tìm được việc gì, chúng tôi nằm dài trên những tấm nệm bản thủ, thờ dài. Chúng tôi bịt miệng và mũi bằng những vải màn như khẩu trang không phải vì ốm, mà chỉ đơn giản vì phòng mấy tháng nay chưa quét dọn, bụi đến không thở được, mà cả hai đứa đều lười, không muốn quét.

Vào buổi trưa một ngày mùa thu, khi những tia nắng mặt trời lọt vào phòng như xuyên qua làn cửa chớp, trong bầu không khí tươi mát vang lên giọng hát rất rõ của Ca-xa-gi Xi-du-do đang biểu diễn qua đài, chúng tôi ngồi xồm trên chiếc nệm vấy mỡ và húp món canh khoai tây nấu bằng bếp điện. Mùi canh hơi thoang thoang thơm trộn lẫn với mùi hôi của chiếc giường bản, và không hiểu sao tôi lại nhớ đến mùi của căn nhà thân thuộc ở nơi quê, mùi của làn da và mái tóc mẹ. Màu xanh hờ hững của bầu trời thu và những cái mùi đã gần như bị lãng quên đó bỗng làm tôi cảm thấy buồn.

- Này, nếu cậu không ăn thì đưa đây cho tớ, - vừa liếm chiếc bát đánh xoáy được ở một cửa hiệu ăn. Na-ga-xi-ma vừa nhìn tôi một cách thèm thuồng.

- Cậu cũng đã ăn vào phần tớ hai phần rồi còn gì.

- Mẹ kiếp, không thể sống thế này được nữa. Không chỉ thể xác mà cả tâm hồn cũng ngập ngụa trong bùn.

Đôi lúc Na-ga-xi-ma bỗng trở nên đa sầu cảm, đắm mình trong hồi tưởng và bắt đầu kể về tuổi thơ của mình trôi qua ở quận I-a-ma-an-xi - một miền đồi núi với rất nhiều những vườn nho tươi tốt.

- Mùa thu, - Na-ga-xi-ma thờ dài. - Ở chỗ tớ mùa thu người ta bắt đầu thu hoạch nho: những chùm quả nặng trĩu, chín mọng ánh lên dưới nắng, những cọc chống bằng gỗ phải oằn cong lại. Lũ con gái đội mũ rom bện, bấp chân quần xà cạp, hái nho bỏ vào giỏ. Khi chúng dướn người lên để hái, giữa khoảng gấu váy và xà cạp quần ở bấp chân lộ ra một khoảng da trắng nõn. Lúc đó tớ còn là một thằng lỏi con bé tí mà cũng đã cảm thấy ở đây có một cái gì rất tuyệt.

Vừa vung đũa, hình như Na-ga-xi-ma vừa trông thấy trước mắt mình bức tranh đầy quyến rũ. Phần tôi, tôi cũng cố tưởng tượng ra những cô thôn nữ tinh nghịch trong làn ánh nắng mùa thu, những bấp chân tròn trắng mịn của họ. Được hái nho bên cạnh họ thì hạnh phúc biết mấy!

-Thôi, đủ rồi! - Giọng của Na-ga-xi-ma đưa tôi trở về thực tại không vui. - Phải đi thôi. Tự cậu cũng biết đấy, có tiền thì cũng sẽ có gái, - Na-ga-xi-ma đứng dậy, cởi chiếc áo dài bằng bông dính đầy dầu mỡ và túm lấy chiếc va-li độc nhất của hai đứa chúng tôi để trong hộc tường.

- Bản hết cả, - anh ta kêu to, vút từ trong va-li ra những áo sơ mi và quần đùi. Trông Na-ga-xi-ma giống hệt như một con chó đang dùng chân bới đất. - Chẳng lẽ không có lấy miếng giẻ nào hơi sạch hơn à? Bản quá! Đây chỉ là vì cậu đến nhà tắm cũng không chịu kỳ cọ cho kỹ một tý.

Nhưng thực ra đó là do chúng tôi nhét quần áo bản vào va-li, và chính Na-ga-xi-ma biết rất rõ điều

ấy.

Tất nhiên, trong thời gian đầu chúng tôi ở chung với nhau, mỗi đứa đều có quần áo riêng của mình nhưng dần dần, không ai để ý, áo sơ mi của tôi chuyển sang người Na-ga-xi-ma, còn quần lót của Na-ga-xi-ma lại sang tôi. Thêm vào đó, để khỏi mất công giặt, chúng tôi thường chọn trong đồng giẻ đã lâu không giặt này một cái gì đó còn khá dĩ ít bẩn hơn để mặc.

(Xin các bạn nữ đừng nhăn mặt, tôi đã báo trước rồi mà. Không chỉ có tôi và anh bạn của tôi, mà cả anh em trai và cả người yêu của các bạn - tất cả chúng tôi, những kẻ chưa vợ, đều sống như thế...).

Buổi chiều tôi và Na-ga-xi-ma chia tay nhau trong đám đông chen chúc ở ga Ô-tra-nô-mit-du. Anh ta đến một khu phố giàu có để giặt con chó của một ông chủ đi chơi. Đây là giống chó săn poanh - ta và khẩu phần ăn của nó hôm nào cũng có thêm mỡ và sữa. Thậm chí sau chiến tranh ở Nhật Bản vẫn còn những người tự cho phép mình được xa xỉ như vậy đấy!

Sau khi đi xuống ngọn đồi Xi-un-ga-đai, tôi đến văn phòng của “Hội cứu trợ những sinh viên nghèo toàn Nhật Bản”. Mặc dù có tên gọi rất to tát là văn phòng, nó chỉ gồm một căn phòng bé tí trong túp lều xiêu vẹo làm chỗ cho sinh viên đến. Trong căn buồng nhỏ này nhiều người được giúp tìm ra việc làm hoặc chỗ ở chỉ phải thuê với giá rẻ.

Trước cửa văn phòng, một toán sinh viên - tất cả cũng gầy gò như tôi - đang đứng đứng sững nắng dưới ánh mặt trời thu yếu ớt. Họ ăn mặc cũng rất xoành xĩnh - phần lớn là áo lính, một số có áo khoác ngoài đã sờn rách.

Chờ đến lượt mình, tôi bước vào văn phòng và bắt đầu đọc những tờ thông báo thuê việc dán ở các bức tường. Cần người quét dọn ở Hoàng cung - việc này được trả cũng khá, nhưng đối với tôi thừa nhỏ bị bệnh bại liệt, nó quá sức. Cần người bán bán vé xổ số - việc này phải chạy luôn chân mà tiền công lại quá ít. Những chỗ cần thầy dạy kèm - việc này hợp với tôi hơn cả - thì đã bị sinh viên của các trường đại học tổng hợp nổi tiếng nhất - Tô-ki-ô và Hi-tô-xu-ba-xi - chiếm hết.

Tôi thất vọng thờ dài, thì chợt trông thấy ở góc phía bên dưới bảng một tờ thông báo nhỏ màu xám còn chưa bị bút chì đỏ của người thư ký văn phòng gạch chéo.

“Quận Ti-ba, cần một người dán áp-phích. Tiền công nhật - 200 Yên (đơn vị tiền tệ Nhật Bản). Tiền tàu xe được thanh toán”.

Có lẽ những sinh viên khác cũng đã trông thấy tờ thông báo này, nhưng chắc họ chê quận Ti-ba quá xa, không phải ai cũng muốn đi tí tấp như vậy khi trong bụng chẳng có gì.

Có nên đi không?

Tôi trầm ngâm quay con xúc xắc nằm trong túi quần. Tôi không mê tín, nhưng khi nào gặp khó khăn trong việc phải chọn một quyết định nào đó, tôi lại nhớ đến quân bài thần kỳ này. Nhu rất nhiều sinh viên sau chiến tranh phải chịu cảnh nghèo túng thiếu thốn, đói khát, lang thang, tôi không sống dựa vào sức mình và một khi đã không tin vào mình nữa, người ta thường làm theo những điềm báo

ngẫu nhiên.

Con xúc xắc ngửa mặt chắn lên trời. Đi!

Tôi thò đầu vào cửa sổ.

- Chọn được rồi à? - Người thư ký, một tay đàn ông trung niên đầu đã bắt đầu bạc, giở tìm qua mấy tờ giấy, hỏi - Công ty “Bạch hạc” khu phố thứ ba, đường Xim-pô. Tôi cần báo trước với anh rằng có tiếng tăm đáng ngờ lắm đấy.

- Đối với tôi không quan trọng.

Người thư ký im lặng chìa ra tờ giấy giới thiệu mà tôi cần phải trao cho người chủ thuê.

Đường Xim-pô... Tôi đã biết đường phố này. Đi đến đó mất chừng 15 phút. Hình như Xim-pô không bị ném bom và những ngôi nhà cũ của nó vẫn còn nguyên vẹn.

Tôi đi dọc theo hàng rào đồ nát. Từ trong các căn nhà thoáng ra mùi bữa cơm chiều, những con người đang bỏ củi, đứng trò chuyện... Một ông già ca-mi-xi-bai (Người làm nghề kể chuyện bằng tranh vẽ trên giấy) ngồi trên chiếc xe đạp cũ với bộ đồ nghề buộc chặt trên giá đèo hàng đạp ngang qua tôi.

- Chị làm ơn chỉ hộ công ty “Bạch hạc” ở đâu ạ? - Tôi hỏi một người đàn bà cũng đưa con sau lưng đang đứng cạnh một ngôi nhà. - “Bạch hạc” nào? Chẳng lẽ ở chỗ chúng tôi có công ty như thế à? Tôi không biết. Nếu số nhà mười bảy, thì nó ở kia kia, sau ngôi nhà này.

Tôi đi theo ông già ca-mi-xi-bai dọc theo đường phố tối mờ. Ông già ngoặt sang trái rồi dừng xe lại trước một ngôi nhà bản thủ. Tôi lập tức hiểu rằng cái công ty bí ẩn “Bạch hạc” ở trong đó. Thế mà tôi cứ hình dung ra một tòa nhà trắng rất hiện đại! Ngôi nhà này chẳng những không giống hạc, mà nó lại giống một con quạ vừa mới chui từ hố rác lên.

Tôi đi vào cửa và thấy một bàn điện thoại, sau bàn là một người đàn ông đầu nhọn, đeo kính, quần Mỹ màu nâu - có lẽ vừa mua ở chợ trời. Nhìn bề ngoài, anh ta có vẻ như người nước ngoài vừa đến sống ở Tô-ki-ô không lâu.

- Anh Kim, hàng tôi để lại đây, - ông già nói với anh ta, rồi tháo chiếc hòm ở xe đạp ra đặt vào góc phòng.

- Được rồi, được rồi, ngày mai lại đến nhé.

Ông già gạt đầu, bước ra.

Người đàn ông đầu nhọn cho ngón tay vào mũi ngoái rồi quay lại phía tôi.

- Cậu ở đâu thế?

- Tôi là sinh viên, thấy thông báo thuê việc của các anh. Thẻ sinh viên của tôi đây.

- Hừ... Rõ rồi... Chắc là hội sinh viên gửi cậu đến đây?

- Vâng, “Hội cứu trợ những sinh viên nghèo”.

- Thế đây... Chúng tôi cần một người đi dán áp-phích quảng cáo. Cậu đồng ý làm việc này không?

- Đồng ý.

- Đây kia, - Kim nói, đưa ngón tay có chiếc nhẫn vàng chỉ vào góc phòng, nơi để những bó áp-phích cuộn tròn.

Chắc là ngày mai tôi phải đưa những cuộn áp-phích này đến quận Ti-ba xa lắc xa lơ, vào các xóm làng nông thôn để dán và phân phát cho nông dân.

Sau khi nhận tiền tàu xe và cầm một tờ áp-phích cho mình, tôi rời công ty “Bạch hạc”. Từ một nơi nào đó vẳng lại một tiếng rao của người bán bánh đậu. Tôi bỗng nghe đau nhói dưới ức. Không hiểu sao bên tai lại vang lên những lời của Na-ga-xi-ma nói lúc ăn sáng: “Không chỉ thể xác, mà cả tâm hồn cũng ngập ngụa trong bùn”.

Tôi vừa đi vừa mở tấm áp-phích ra xem. Những dòng chữ như nhảy dè lên nhau:

“Người được khán giả A-xa-cu-xa rất yêu thích. Những giai điệu nổi tiếng qua giọng hát của E-nô-cân. E-nô-cân sẽ đến biểu diễn ở Xa-cu-ra-ma-ti!”.

Thậm chí đứa trẻ lên ba cũng biết tiếng E-nô-cân. Đó là diễn viên nổi tiếng nhất chuyên hát những bài hát vui. Anh ta không những biểu diễn trên sân khấu mà còn đóng phim. E-nô-cân luôn luôn được mời đến những phòng hòa nhạc tốt nhất của sáu thành phố lớn nhất trong nước. Và thật không hiểu tại sao con người danh tiếng kia lại định đi biểu diễn ở các thị trấn quê mùa hẻo lánh của quận Ti-ba này? Và nếu thế thật đi nữa, thì tại sao anh ta lại giao việc quảng cáo cho cái công ty không ai biết đến tên tuổi bao giờ này? Ở đây có một điều gì khó hiểu. Tôi lại nhớ tới lời của người thư ký văn phòng về cái tiếng tăm đáng nghi ngờ của công ty “Bạch hạc”.

Nhưng nghĩ cho cùng, điều đó có quan hệ gì đến tôi! Nếu tôi đi dán áp-phích cho họ ở Xa-cu-ra-ma-ti, tôi sẽ được nhận 200 Yên và tiền đi đường, ngoài ra tôi không cần gì thêm.

Với số tiền vừa nhận được, tôi vào quán gọi món ô-den (một món ăn Nhật Bản) mà đã lâu tôi không ăn, rồi trở về nhà. Không thấy Na-ga-xi-ma đâu cả - chắc anh ta còn đang lang thang ở một nơi nào đó.

Trùm kín người trong chiếc chăn cũ nặc mùi mồ hôi và bụi, tôi cố ngủ một giấc, nhưng không được. Tôi nghĩ về lũ con gái hái nho dưới ánh mặt trời mùa thu. Tim tôi nhảy rộn lên mỗi khi hình dung ra những bắp chân trắng nõn của họ...

Mười giờ sáng, bỏ mặc Na-ga-xi-ma tôi qua kiểm ăn về đang nằm co quắp ngủ trên nệm, tôi quần chiếc áo mưa cũ lên người, bước ra khỏi nhà.

- Sao cậu có vẻ cau có thế? Làm việc được chứ? - Kim hỏi tôi. Anh ta chỉ mấy cuộn áp-phích: - Bỏ tất cả mấy cái kia vào túi rồi đến chỗ có ghi trong tờ giấy này.

Trong giấy ghi tên bốn làng nằm cạnh đường lớn. Không sao! Tất nhiên, việc thế này một ngày chỉ được có 200 yên cũng có hơi ít, nhưng từ chối bây giờ cũng đã quá muộn.

- Được rồi - tôi đồng ý, - Những điều viết trong áp-phích này có thật không đấy?

- Thế cậu nghĩ sao? - Kim phá ra cười rồi chăm chú nhìn tôi bằng đôi mắt ti hí.

Tôi chẳng có gì để hỏi thêm nữa.

Tôi nghĩ rằng áp-phích phải nhẹ lắm, dù sao cũng chỉ là giấy; nhưng khi mang túi lên vai, tôi mới hiểu rằng mình đã nhầm: túi khá nặng, đặc biệt là với tôi, người hồi bé bị bệnh bại liệt.

Đến Ti-ba tôi đi trên một toa tàu điện ngầm gần như không có khách. Với túi mang trên lưng, người ta có thể tưởng nhầm tôi là một anh chàng ở thành phố về làng để mua khoai tây. Hôn nữa, trong toa quả có mấy người như thế thật. Đến ga I-ti-ga-va tôi chuyển sang ô-tô-buýt chạy dọc theo đường nhựa. Con đường chạy qua cây thông cổ thụ I-ti-ga-va nổi tiếng. Cạnh cây thông có một tấm áp-phích to tướng vẽ chân dung của I-kê-be Ri-ô.

Chiếc ô-tô-buýt đã ra khỏi thành phố. Khu rừng phong đầy nắng. Những cây dẻ gần như trơ trụi, lá rụng xuống nằm rải rác trên mặt đường như những đồng tiền vàng lớn. Những mái nhà nông dân bằng rạ trông có màu đỏ thẫm.

Người soát vé, một cô gái với đôi môi tô son đỏ chót, thông báo rằng sau hai bên nữa sẽ đến Xa-cu-ra-ma-ti.

Cuối cùng, tôi bước xuống xe.

Trước đây tôi cũng đã từng đi dán áp-phích. Năm ngoái, hồi bầu cử tổng thống, tôi, cũng như phần lớn sinh viên, ủng hộ đảng cấp tiến. Nhưng chính trị là chính trị, không có tiền thì không thể sống được, cho nên chúng tôi cũng không đến nổi tự trách mình lắm nếu phải đi dán quảng cáo có ảnh của ứng cử viên đảng bảo thủ.

Nhưng bây giờ, đi nhét áp-phích vào hòm thư của các nhà nông dân, tôi cảm thấy một cái gì như sự cắn rứt lương tâm.

Trong làng rất vắng vẻ. Có lẽ tất cả mọi người đang ở ngoài cổng. Chỉ có những ả gà mái thơ thẩn trong sân, thấy tôi liền chạy tản ra. Trong một ngõ, tôi nhặt lên một số tạp chí cũ “Những ngôi sao điện ảnh”, nơi thường có in ảnh những diễn viên nổi tiếng và những bài hát mới. Tôi nhét tờ tạp chí vào túi áo để trên đường về có cái đọc.

Có hai cậu bé đi dọc theo con đường làng sạch sẽ, tay cầm nhánh lá có mấy con sâu.

- Cái gì thế em?

- Chúng em cũng không biết.

- Thế các em có biết đọc không? Thí dụ như tấm áp-phích này chẳng hạn, - Tôi dúm cho hai cậu bé một cuộn giấy.

- Hoan hô! E-nô-cân sẽ đến chỗ chúng ta! - Chúng hét tướng lên.

- Các em biết anh ta à?

- Biết chứ. Em với bố đi xem phim và thấy E-nô-cân rồi. Nhưng em quên mất tên phim.

- Còn bây giờ thì em sẽ được trông thấy người thật, - tôi mỉm cười nói. - Các em có thể giúp anh một



việc được không?

- Còn xem việc gì đã chứ? - Hai cậu bé trịnh trọng tuyên bố.

- Việc đơn giản thôi: cần phải dán những tờ áp-phích này lên tường của trường học và lên hàng rào cạnh nhà trường thôn. Làm được không?

- Được, - hai cậu bé sung sướng đồng ý.

Đến làng tiếp theo, tôi cũng làm y như vậy, lũ trẻ rất sẵn sàng giúp tôi. Ở trong thị trấn có khó hơn nhưng đến lúc đó thì chiếc túi sau lưng cũng đã xẹp đi, và khi tôi đến Xa-cu-ra-ma-ti thì nó trở nên hoàn toàn trống rỗng như chiếc bụng nhiều kiên nhẫn của tôi.

Tôi về đến Tô-ki-ô lúc trời đã bắt đầu tối. Cần phải đến công ty “Bạch hạc” để trả lại cho Kim chiếc túi và nhận tiền công. Kim vẫn ngồi sau bàn như cũ và đang tập trung tâm trí vào việc ngoáy mũi.

- Thế nào, dán hết rồi chứ?

- Hết rồi.

- Cám ơn cậu.

Rút từ trong ngăn bàn ra một túi da căng phồng, anh ta đếm rồi lấy mười tờ hai mươi yên và đặt xuống trước mặt tôi.

- Đừng tiêu hoang đi nhé. Tại sao cậu có vẻ cau có thế? Trông phờ phạc lắm.

- Thế à?

- Rất phờ phạc. Hay bị bò đá?

- Tôi không có bò bịch nào cả.

Tôi ngạc nhiên sao mình lại thành thật đến thế, mặc dù thật ra mà nói, bây giờ tôi cảm thấy nhiều cảm tình đối với Kim hơn là lúc sáng. Có thể, trong thâm tâm, tôi hy vọng rằng kết bạn được với Kim, tôi bao giờ cũng có thể kiếm ra việc làm, và thậm chí đôi lúc còn được anh ta cho đồ hộp Mỹ nữa.

Tất nhiên Kim không thể biết được những suy nghĩ sâu kín của anh sinh viên nghèo, nhưng giọng nói đầy tin cậy của tôi làm anh ta mỉm cười.

- Ôi cậu ngốc lắm! Chẳng lẽ cậu không thích con gái à?

- Vâng... à...tất nhiên.

- Thế thì vì sao?

Ngọn đèn điện treo trên chiếc đầu nhọn của Kim toa sáng mờ mờ. Anh ta, bằng thứ tiếng Nhật trọ trọ bắt đầu lên lớp cho tôi, lấy thí dụ trong kho thực tế rất phong phú của mình, rằng cái quan trọng nhất là phải tạo ra một ấn tượng tốt đối với con gái. Để làm việc đó cần bắt cô ta phải chú ý đến mình. Nhưng đấy mới là một nửa. Con gái ngày nay thích đàn ông nếu không có túi tiền căng phải có tính cách mạnh.

- Cần phải hành động, đúng, đúng, cần phải hành động, chứ không múa lười nói xuông.



- Anh bảo phải hành động, nhưng tôi thì có thể làm cái gì?

- Ôi cậu ngốc! - Kim phá ra cười, - Thí dụ, cứ tán bừa với chúng đủ mọi thứ linh tinh.

- Linh tinh à?

- Tớ bảo cậu ngốc lắm mà. Để đạt được mục đích, phương tiện nào cũng tốt cả. Chẳng việc gì phải ngưng nghỉ ở đây hết. Cần phải tỏ ra li lợm và nói láo không biết xấu hổ. Phải tán công trên khắp các mặt trận: gọi điện, hẹn nơi gặp mặt, và liên tục nhắc đi nhắc lại rằng anh yêu em. Và nếu cô ta trông thấy cậu đi với người khác thì càng tốt. Điều này gây ấn tượng rất mạnh. Không người đàn bà nào trong trường hợp đó có thể bình tĩnh được. Tai họa cho họ là họ hay tự ái và dễ nổi máu khùng. Hay tự ái và dễ nổi máu khùng! Ở bên nước của Kim, tất cả mọi người đều hay tự ái và dễ nổi máu khùng. Thức ăn cay làm cho máu nóng lên. Ở bên ấy đến bắp cải cũng đem ngâm ớt cay. Thêm vào đó họ lại ăn nhiều thịt. Người Nhật Bản ăn uống điều độ nên không thể làm theo lời khuyên của người Triều Tiên được. Ở đây, giá như có tiền....

- Xin lỗi anh, Kim, tôi sẽ còn đến nữa. Còn bây giờ tôi rất mệt.

- Thôi được. Nếu cần việc làm nữa, cứ đến đây nhé.

Chia tay với Kim xong, ra đến cửa tôi lại hỏi:

- Thế có thật E-nô-cân đến biểu diễn ở Xa-cu-ra-ma-ti không?

Lần này thì Kim nói thật.

- Mắt cậu để đâu? Cậu thử nhìn kỹ xem, trong áp-phích đề là Ê-no-cân chứ có phải là E-nô-cân đâu?

- Thế các anh không sợ người ta bắt phải chịu trách nhiệm về tội lừa dối à?

Đôi mắt của Kim sau cặp kính dày lóe lên cười mỉa mai; anh ta lắc đầu nói:

- Ở các làng không có ai tin rằng E-nô-cân có thể đến biểu diễn ở chỗ họ. Thường thường, các diễn viên ít nổi tiếng hơn sẽ thay anh ta. Không sao, cho đến nay chưa có vụ rắc rối nào cả.

Thần kinh của Kim vững lắm, chứ không như người Nhật Bản chúng tôi.

Suốt cả ngày hôm sau trời mưa không ngớt. Mái nhà chẳng bao lâu bị thấm nước, trên trần nhà xuất hiện mấy chỗ dột. Hơi lạnh ẩm ướt qua cửa sổ thốc vào phòng. Gần trưa, ngoài đường nghe có tiếng kèn, nhưng chắc người thổi không đủ hơi nên giữa chừng bị ngắt quãng, rồi một lúc sau lại vang lên. Na-ga-xi-ma đi tìm việc làm. Còn tôi, vừa nhận được hai trăm yên tiền công dán áp-phích, hôm nay quyết định nghỉ ở nhà. Đáng lẽ cần phải đến trường một tý, nhưng sau ngày làm việc, người cứ mềm nhũn như băng bông, không muốn bước chân ra khỏi phòng nhất là ngoài trời lại còn đang mưa.

Nằm trên đệm, tôi chăm chú nhìn trần nhà đầy những vết loang lổ. Đây là một trò tôi rất thích. Thuở bé, mỗi khi đau bệnh, tôi nằm suốt ngày và nhìn lên những vết bẩn trên trần nhà như vậy. Chúng khi thì trông giống những đám mây, khi thì biến thành những con quái vật, có lúc lại hóa ra một lâu đài bí mật.

Thình thoảng tôi ngủ thiếp đi, tỉnh dậy, rồi lại mơ màng. Tiếng kèn đồng buồn bã ngoài cửa sổ hòa

lẫn với tiếng mưa rơi tí tách.

Túi chiếc áo mưa móc trên đỉnh căng phồng lên, và tôi nhớ rằng trong đó có số tạp chí “Những ngôi sao điện ảnh” cũ tôi nhặt được hôm qua trong sân nhà của một nhà nông dân. Trang nào cũng có ảnh các diễn viên đứng với tư thế tự nhiên, những khuôn mặt được sửa phim rất nét, những nụ cười lộng lẫy và những núm đồng tiền duyên dáng trên má các nữ diễn viên nổi tiếng. Không biết cuộc sống của những con người này như thế nào nhỉ?

\*\*\*

Thực ra mà nói, giữa tôi và bọn họ khác nhau không nhiều lắm. Tôi dán áp-phích được hai trăm yên còn họ phô hàm răng trắng kể lại cho thiên hạ về cuộc đời của mình.

“Một đôi bạn keo sơn, - tôi đọc dòng chữ ghi dưới một bức ảnh màu, - diễn viên I-kê-be và nữ diễn viên I-a-ma-gu-ti I-ô-xi-cô -một cặp lý tưởng”. Tay thanh niên có khuôn mặt thanh tú, đa tình, da mềm mịn, còn cô gái có cặp mắt vẽ công phu. Ôm nhau họ từ trong ảnh nhìn ra cười.

Trang cuối cùng, đã ngả sang màu vàng, của tờ tạp chí dành cho độc giả.

“Những người hâm mộ các ngôi sao điện ảnh ở quận Xa-ga và Na-ga-xi-ma Xi-ghe-ô-Na-ga-xi-ma nô đề nghị tổ chức hội nghị những người bạn điện ảnh”.

Hừ... Tình bạn nảy sinh một cách dễ dàng như bong bóng trong vũng nước ngoài đường dưới cơn mưa. Và cũng dễ dàng tan biến đi. Biết đâu, cả tình yêu cũng vậy...

Vừa ngáp vì buồn, tôi vừa nhẩm lại nghiên cứu những bức thư của độc giả.

“Tôi là người say mê mãnh liệt tài năng của nữ nghệ sĩ ba-lê Xi-xu-ma Cây-kê. Giá có được một người em như vậy thì thật là tuyệt diệu! Xô-bai-a-xi Xê-ta-rô. Quận Hi-ô-gô, xã Mu-cu-ra, làng I-ô-xi-mô-tô”.

“Tôi là một cô gái bình thường, mười chín tuổi, rất thích xem phim... nếu anh cũng yêu thích Va-cai-a-ma Xe-xu-kô, xin viết thư cho tôi theo địa chỉ: Tô-ki-ô khu phố Xê-đa-ta-ni, đường Cây-đô, số nhà 808, Mô-ri-ta Mi-xu”.

Đặt tay xuống dưới đầu, tôi nhìn lên trần nhà, cố hình dung ra cô gái đó như thế nào nếu cô ta viết cho tạp chí như vậy thông báo cả địa chỉ của mình. Nhưng có thể thử xem. Hai ngày sau cô ta sẽ nhận được thư tôi và nếu như mọi việc thuận lợi, cô ta sẽ là của tôi.

Như vậy đó, bắt đầu sự quen biết với người con gái mà sau này tôi đã ruồng bỏ như một con chó đáng thương...

Có thể rằng tất cả những gì xảy ra giữa chúng tôi đều là tình cờ, ngẫu nhiên. Nhưng chẳng phải nói chung tất cả mối quan hệ giữa con người với nhau đều là ngẫu nhiên đó sao? Những cặp vợ chồng thề nguyện suốt đời bên nhau cũng ngẫu nhiên làm quen với nhau sau một bàn ăn ở khách sạn. Tình yêu của họ bắt đầu từ một lần gặp gỡ tình cờ, thậm chí kỳ quặc. Nhưng phải trải qua khá nhiều thời

gian, tôi mới hiểu được rằng sự ngẫu nhiên hoàn toàn không phải là vô nghĩa, là kỳ quặc. Tôi là kẻ vô thần, nhưng tôi nghĩ rằng sự phụ thuộc hàng ngày của con người vào các hiện tượng ngẫu nhiên là một trong những con đường mòn dẫn người ta đến với niềm tin của Chúa.

Không ai trong cái xã hội hiện đại này mơ ước được gặp một người đàn bà lý tưởng, nhưng riêng tôi, bây giờ tôi vẫn mơ ước về một con người như vậy.

### **Shūsaku Endō**

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ

Dịch giả: Đoàn Tử Huyền và Hoàng Thái

### **GHI CHÉP THỨ HAI CỦA I-Ô-XI-Ô-CA XU-TÔ-MU**

Tôi sẽ không nói cô ta trông như thế nào vào cái ngày chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên. Nếu như tôi yêu cô ta, có lẽ tôi đã mãi mãi ghi nhớ tiếng cười, những cái chạm tay khe khẽ của cô ta và những sự âu yếm khác mà các cặp tình nhân thường trao đổi với nhau. Còn ở chúng tôi, những điều tương tự như vậy không có, vì tôi chỉ muốn thỏa mãn thèm khát dục vọng của mình. Nói một cách thô tục, tôi cần một người đàn bà qua đêm.

Tôi tìm được cô ta để, sau khi sử dụng xong, đem vứt đi như người ta vứt một bao thuốc lá rỗng, đã hút hết, khi từ toa tàu điện đêm bước xuống.

Trong bức thư trả lời, cô ta hẹn gặp tôi ở cạnh nhà ga Xi-ta-ki-tát-da-va, cách nơi cô ta sống không xa. Cô ta viết rằng không muốn gặp tôi ở các khu đông người Xin-du-cu hay Xi-bui-a vì sợ bị lạc. Đến giờ tôi vẫn còn nhớ rõ nơi chúng tôi gặp nhau. Còn phải nói! Cạnh đó là khu vực vệ sinh của nhà ga, nó bốc mùi đến nỗi không thể không nhớ được. Những đoàn tàu chạy âm âm trên đầu, từ trên cầu những giọt nước đen bần thiu nhỏ xuống đôi ủng đã rách nát của tôi.

Đây là một vùng ngoại ô ở Tô-ki-ô hãy còn chưa hồi phục lại những vết thương chiến tranh. Tôi sờ ví tiền trong túi và nghĩ với một sự nhẹ nhõm: “Dù sao thì cũng may cô ta không hẹn gặp ở trong quán cà phê”. Trong hoàn cảnh của tôi, phải tiêu phí những ba chục yên cho hai chén cà phê thì thật là ngốc nghếch, nhất là trong lúc vẫn chưa có những chỗ hẹn hò rẻ hơn nhiều mà bất cứ tay sinh viên Tô-ki-ô nào cũng biết.

Và đây, tôi ngồi đợi. Kim đồng hồ ở cửa rạp chiếu bóng đã chỉ bốn giờ rưỡi.

Thư của cô ta gửi đến trong chiếc phong bì vàng khè, xấu xí. Trên tờ giấy viết thư rẻ tiền bằng nét chữ học sinh không đều, Mi-xu viết rằng cô ta làm ở xí nghiệp dược phẩm và người ta không cho về trước khi hết giờ làm việc.

“Chẳng lẽ ở trường đại học cũng có người hâm mộ Va-cai-a-ma Xe-xu-cô? Chủ nhật vừa rồi tôi xem

phim “Những đỉnh núi xanh” có chị ấy đóng. Tuyệt thật. Tôi nhớ được bài hát trong bộ phim ấy và thường vừa làm vừa hát. Ngoài Xe-xu-cô ra, trong số các diễn viên mới tôi còn thích Xu-ra-ta Cốt-di”.

Vô số lỗi chính tả trong thư làm cho đến Na-ga-xi-ma cũng phải bò ra cười.

- Cậu vừa đào đâu ra được cô công chúa này thế? - Anh ta vừa cười vừa hỏi. - Ôi chàng “rùa”!

Trong kho tiếng lóng của sinh viên hồi bấy giờ, “rùa” ám chỉ những chàng sinh viên dễ tính không đòi hỏi cao, còn “thỏ cái” là đối tượng tán tỉnh của anh ta, và như vậy tình yêu của họ cũng giống như việc rùa đuổi theo thỏ.

- Im đi! - Tôi tức giận hét lên. - Cậu thì đến một đũa như vậy cũng chẳng có!

Nhưng, ngồi nghĩ đến thỏa thuê cái mùi hôi thối bay ra từ khu nhà vệ sinh bên cạnh, tôi nhớ lại câu chuyện với Na-ga-xi-ma và cảm thấy kinh tởn đối với cả chính mình.

Ngày làm việc kết thúc vào năm giờ. Một đám đông từ nhà ga đổ ra, tản về mọi phía, nhưng vẫn chưa thấy cô gái nào giống như Mô-ri-ta Mi-xu.

Một chiếc xe quảng cáo dừng lại ở phía bên kia đường tàu, và một người đàn ông cao lớn bắt đầu quay những đĩa hát mới đang được ưa thích.

Tôi quyết định sẽ về nhà nếu cô ta không đến vào chuyến tàu sau.

“Trời phạt mày đấy. Thế mới đáng đời. cũng đòi đi làm nhân tình nhân gái”. - tôi thầm rửa mình.

Vừa lúc đó có hai cô gái nhìn quanh tìm kiếm, đi đến chiếc xe quảng cáo và hỏi người đàn ông cao lớn một điều gì đó. Khi ông ta chỉ về phía tôi, tôi hiểu ngay rằng một trong hai cô gái kia là người tôi đang chờ. Có thể, đó là cô đang đứng sau lưng bạn? Cả hai cô đều ngượng - điều này có thể thấy qua nét mặt của họ và qua việc họ cứ đẩy nhau đi lên phía trước.

- Cậu hỏi anh ta đi, - cô gái có hai bím tóc buông thõng trên vai như một nữ sinh trung học, thì thầm. Cô ta thấp lùn, vai rộng.

- Tự mình hỏi lấy!

Cả hai đều ăn mặc như những cô gái công nhân ngoại ô Tô-ki-ô: áo ngoài màu da cam và váy đen giống nhau. Thường thường, những cô gái này thích đi đến các chỗ chơi bi-a và bắn bia. Họ đi xem phim vào các ngày chủ nhật, khi vé bán rẻ hơn, và cuối buổi chiều, cẩn thận gấp những tờ quảng cáo chương trình còn thơm mùi mực in, mang về nhà.

“Mình xuống dốc quá”, tôi thầm kêu trong đầu.

Nhưng nếu đã thế, tôi sẽ cố không chịu thiệt, sẽ chọn lấy cô khá hơn.

Có lẽ người cao trông cân đối hơn. Cô ta có chiếc mũi xinh xắn, và nói chung, có vẻ hấp dẫn hơn

- Ai trong số các cô là Mô-ri-ta Mi-xu? Em à?

Tôi đã nhầm. Mô-ri-ta Mi-xu hóa ra là cô gái thấp lùn có đôi bím tóc sau lưng.

- Nhưng tại sao em không đến một mình?

- Nó rủ em cùng đến với nó. Nhưng em đã bảo với nó rằng em không nên đi, - cô gái người cao nói về giận dữ.

Tất nhiên, ngay từ đầu tôi đã hiểu rằng không phải để đi gặp một cô tiên giáng thế tuyệt trần nào, mà là một cô gái mà Na-ga-xi-ma hoàn toàn có căn cứ để cười nhạo. Nhưng bây giờ, khi đã gặp cô ta, tôi cảm thấy mình đáng thương đến nỗi... Đường như tôi không tìm thấy tên mình trong bảng danh sách những người được vào đại học, mặc dù trong thâm tâm, mặc dù trong thâm tâm, tôi vẫn hiểu rằng mình không trúng tuyển.

- Mi-xu, tớ về đây.

- Cậu sao thế! Cậu ở lại với bọn tớ đi - Mi-xu luống cuống nắm lấy tay bạn.

Cô ta gạt tay Mi-xu, và nhìn tôi với vẻ không thân thiện, chạy theo những bậc thềm đá xuống sân ga. Lại một đoàn tàu ầm ầm chạy qua trên đầu chúng tôi. Bụi bốc lên mù mịt che kín đôi chân ngắn ngủi của Mi-xu thò ra chiếc váy may theo mốt đã cũ. Đôi tất dài màu nâu nhạt kéo không căng gọi lên trong tôi một cảm giác khó chịu.

- Làm sao bây giờ? I-ô-cô bỏ em đi rồi, - cô gái nói lí nhí, lấy mũi giày di di trên mặt đất.

- Việc gì mà em lo lắng thế? Chẳng lẽ em chưa bao giờ gặp đàn ông à?

- Anh bảo sao! Anh bảo sao! Em...

- Thế em đi xem phim cũng một mình à?

- Không, với I-ô-cô, - cô ta nở một nụ cười hiền lành nhưng đồng thời hơi đàn độn - Những ngày nghỉ chúng em bao giờ cũng đi cùng nhau.

Tôi không còn có thể đứng thêm lấy một phút cạnh khu vệ sinh, nên bỏ đi ra khỏi sân ga. Cô gái, như một cô gái ngoan ngoãn bước theo sau. Tôi không còn có thể đứng thêm lấy một phút cạnh khu vệ sinh, nên bỏ đi ra khỏi sân ga. Cô gái, như một cô gái ngoan ngoãn bước theo sau.

- Chúng ta đi đâu đây?

- Rồi em sẽ biết. Nhưng đừng có ngạc nhiên đấy, - tôi nói, nhớ lại lời khuyên của Kim: "Hãy nói đủ mọi thứ linh tinh. Xong hết".

Mọi thứ linh tinh! Tôi cảm thấy thương hại mình, tiếc thời gian đã bỏ ra để chờ cái cô gái xấu xí ấy với bộ mặt đần độn này.

Nhưng bỏ cô ta đi - không hiểu sao tôi cũng không thể.

Trời bắt đầu tối. Kết thúc một ngày làm việc, những con người cau có xô đẩy chen chúc nhau vội vã về nhà.

Mô-ri-ta Mi-xu gắng hết sức để không tụt lại sau. Thấp lùn, vai rộng, cô ta cố theo kịp tôi, bước những bước quá dài, người lắc lư trông rất khó coi, không ra dáng con gái.

Chúng tôi đi ra một quảng trường rộng. Đâu đâu cũng thấy từng cặp đi dạo. Trời khá lạnh, nhưng trên sống mũi Mi-xu lấm tấm mấy giọt mồ hôi nhỏ.

- Em chưa bao giờ đến những chỗ đông người như thế này cả. Thế còn anh?

- Đến rồi. Anh thường bán vé số xổ ở đây. Nếu anh không làm thêm, thì không thể nào học ở trường đại học được.

Tôi ngần ngại nói ra sự nghèo khổ của mình, vì tôi hiểu rằng đang quan hệ với ai. Tìm cách để gây cảm tình với một cô gái thộn thế này thì quả là đáng buồn cười.

- Anh phải đi làm thêm à?

- Ừ. Cần cả tiền ăn uống và tiền học. - Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ cô ta nhìn tôi bằng một cái nhìn hết sức thông cảm. Rồi dừng lại, cô ta cho bàn tay nhỏ bé của mình vào túi chiếc áo khoác ngoài rỏ tiền.

- Có chuyện gì thế?

- Anh đã trả tiền vé tàu điện cho em, giờ em trả lại.

- Đừng vớ vẩn nữa!

Ngọn đèn báo hiệu ngã tư bật màu xanh, và mọi người vội vã đi qua đường, sang phía rạp chiếu bóng. Hoàn toàn không để ý đến những người xung quanh, Mi-xu nói rất to.

- Anh đừng tiêu phí tiền như thế. Để em tự trả cho em. Em tự trả lấy. Em và I-ô-cô mỗi đứa tự trả tiền vé cho mình khi đi xem chiếu bóng.

- Thế em có mang theo tiền không?

- Bốn trăm yên.

Bốn trăm yên. Nhiều gấp hai của tôi.

Tôi mượn của Na-ga-xi-ma một trăm, tôi cũng có một trăm nữa, nhưng không muốn tiêu chúng đi.

- Tuy em là con gái nhưng cũng có khá nhiều tiền đấy. Một tháng em làm được bao nhiêu?

Mi-xu khoe lương tháng của cô ta gần ba trăm yên, nhưng đôi khi nhiều hơn vì thiếu công nhân. Mi-xu giúp những người đóng gói, và vì vậy được nhận thêm. Cô ta cùng sống trong một phòng với I-ô-cô.

- Quê em ở đâu?

- Ca-va-cô-xi. Anh nghe thấy bao giờ chưa?

- Chưa. Có hay về nhà không?

Mặt nhăn lại buồn bã, Mi-xu lắc đầu. Có lẽ ở nhà cô ta có chuyện gì không hay.

Trong những năm tháng đó chúng tôi thường hay đến quán ăn: “Tiếng ca đêm”. Bây giờ nó đã bắt đầu tàn tạ đi, chớ hồi đó còn khá. Ban ngày trông có vẻ xấu xí, nhưng tối đến, khi trong phòng đèn nến đốt lên, những bóng mờ nhảy múa trên tường, cuộc sống ở đây trở nên sôi nổi. Bên ngoài bị một cây chắn ngang, quán ăn này trông giống như túp lều ở miền núi. Một người đàn ông mặc áo sơ mi Nga phục vụ khách hàng, mỗi lúc rồi lại hát những bài hát Nga, tự đệm cho mình bằng đàn gió. Quán rượu này, cùng với “Dưới đáy” ở Xin-du-cu và “Địa linh” ở Xi-bui-a là những chỗ sinh viên rất thích

đến.

Có lẽ đây là lần đầu tiên Mi-xu vào một quán ăn như thế này - mặc dù nó hoàn toàn không lấy gì làm sang trọng, vì mới bước qua chân cửa, cô ta đã giật lùi lại, hết như gã chần lộn đột nhiên thấy mình ở trong cung điện nhà vua.

- Ở đây có lẽ đắt lắm, - Mi-xu giật giạt vạt áo tôi.

- Ừ... Tất nhiên! Nhưng em có bốn trăm yên cơ mà!

- Chừng ấy có đủ không? Nếu thế chỉ để lại vừa mua vé thôi.

Tôi biết rằng ở đây chỉ cần một trăm đồng yên là đủ, nhưng im lặng không nói gì.

- Đây đều là sinh viên cả à?

Mi-xu lúng túng nhìn những thanh niên mặc áo bờ-lu đen và những cô gái đội mũ bê-rê, miệng ngậm thuốc lá. Đây là đám thanh niên văn học và nhà hát, thích tụ tập lại để triết lý. Tôi không thể chịu được họ, những kẻ luôn mồm nói về thứ vật chất cao siêu, về chủ nghĩa hư vô, chủ nghĩa hiện sinh, trong khi đó dưới chiếc áo bờ-lu hợp mốt kia là những mớ rẻ lót bản thiêu, chân đi những đi tất rách nát, hôi hám.

- Tất cả họ đều là sinh viên phải không anh?

“Ồi cái con thộn này!” - tôi nghĩ thầm.

Một trong những kẻ đáng ghét kia ngồi xuống bực cầu thang gỗ dẫn lên tầng hai và bắt đầu chơi đàn gió. Một người nào đó cất tiếng hát, những người khác bắt theo. Ai cũng cố tỏ ra mình là một tay ăn chơi ngang tàng, dường như đám sinh viên, bằng cả con người, bộ dạng của mình của mình muốn chứng tỏ rằng họ có quyền vui chơi theo ý muốn họ thích, và điều đó có nghĩa là cuộc sống thật sự. Nhưng dù sao vẫn có một cái gì đó bàng quang hờ hững ẩn trong nét mặt của họ.

- Em biết bài này không?

- Không.

- Bài “Xe tam mã”. Một bài hát Nga đấy.

- Em chưa nghe thấy bao giờ, - Mi-xu lắc đầu ra vẻ có lỗi. - Em chỉ mới hết trung học thôi.

- À - à. Thế thì đến đề nghị họ hát cho nghe bài “Những đỉnh núi xanh” đi, - tôi nói chọc.

Mi-xu cụp mắt nhìn xuống đất và nhăn mặt.

- Có việc gì thế?

- Ờ, ờ... ờ... ở đây có nhà xí không?

- Buồng vệ sinh à?

- Vâng ạ, - Mi-xu thở dài thật to, lôi từ trong túi áo khoác ra một tờ giấy vệ sinh.

Cuộc hẹn hò của chúng tôi bắt đầu cạnh khu vệ sinh, và bây giờ, chưa kịp ngồi vào bàn, cô ta lại nhắc đến nó.

“Một cặp hôi thối”, - một ý nghĩ bực bội thoáng qua trong đầu tôi.



Mi-xu đi khỏi, tôi rút thuốc lá ra châm lửa hút. Vừa lúc đó có người vỗ nhẹ lên vai. Tôi quay lại và thấy có một thanh niên đội mũ lưỡi trai thoa dầu va-de- lin, một của thời bấy giờ.

Đó là I-đô-ga-va, sinh viên cùng trường với tôi.

Người tái xanh, đeo kính không gọng, anh ta thuộc vào loại người bao giờ cũng ở trong tâm trạng sáng khoái.

- Cấn câu rồi à, anh bạn?

- Có việc gì thế?

- Tôi biết rằng anh bạn với cô bé... - anh ta giơ ngón tay ra dọa.

- Đừng có đùa ngu ngốc nữa! Tôi mà đi mất công với cái thứ... - tôi nhún vai đáp.

- Mất công để làm gì? - I-đô-ga-va nói bằng giọng mũi. - Cho nó uống một ngụm cốc-tay (rượu thập cẩm), thế là xong ngay.

Trong quán này người ta bán với giá tám mươi yên một chai cốc-tay gồm rượu vốt-ca và nước ga. Nó dễ uống, và cô gái ít kinh nghiệm thường hay mắc bẫy: chỉ cần một cốc, họ sẽ nhanh chóng say và không còn kiểm soát được mình nữa.

- Để tôi gọi cho, - I-đô-ga-va và bật ngón tay, gọi bồi bàn.

Khi Mi-xu quay lại, trên bàn đã có hai thứ rượu đựng thứ chất lỏng trong suốt. Bây giờ thì tôi hiểu rằng lúc đó cần phải nói với cô ta “Đừng uống”, nhưng I-đô-ga-va đứng nhìn về phía chúng tôi và mỉm cười, còn tôi thì lại ngại cái gã trắng trợn này. Anh ta sẽ cho rằng tôi sợ cả một đứa con gái như thế kia và đem điều đó đi ba hoa khắp trường. Thực ra, ở một nơi nào đó sâu kín trong lòng tôi có vang lên tiếng nói của lương tâm, nhưng nó bị một giọng khác át mất: “Thế mà là thằng người như thế nào đấy? Có phải mà sinh con đẻ cái với nó đâu! Chỉ thử một lần thôi thì có thể...”

- Cái gì đây? - Mi-xu mỉm cười tin cẩn, hỏi tôi.

Tôi im lặng rồi nhìn Mi-xu uống cạn cốc rượu như một uống một cốc nước chè.

- Chưa bao giờ em uống một thứ rượu vang nào như thế này. Hàng nhập khẩu phải không anh? Chắc là đắt tiền lắm?

- Tất nhiên là đắt, nhưng em đừng lo.

Mặt Mi-xu đỏ bừng lên, và cặp môi đầy của cô ta hé mở ra trông rất đần độn.

- Ở đây thích thật. Nếu I-ô-cô cùng đi với chúng ta, chắc nó phải tha hồ mà trầm trồ.

Mi-xu nói đã lú cả lưỡi. Ngồi trong góc của mình, I-đô-ga-va lại nháy mắt với tôi. Tiếng đàn gió lại vang lên. Một ông già râu rậm đội mũ bê-rê vừa đi vừa nghiêng đầu chào hết bàn này sang bàn khác.

- Giá họ hát bài “Những đỉnh núi xanh”...

- Còn phải nói, - tôi lâu bầu.

Ông già đến cạnh bàn chúng tôi, cầm lấy tay Mi-xu và thì thầm gì đó vào tai cô ta.

- Để cho cô ấy yên, - tôi hét lên. - Ông có bước đi không?

- Cứ để cho ông ta nói. Ông ơi, cháu sẽ trả tiền cho ông.

Ông già này làm nghề bói toán, chủ yếu là xem chỉ tay, ở các quán của Xi-bui-a và “Tiếng ca đêm”. Ông ta nói tất cả những gì vợ vẫn hiện ra trong đầu, nhưng có một câu làm tôi nhớ mãi. Ông ta nói rằng Mi-xu sẽ bất hạnh vì cô ta hay thương kẻ khác.

- Cháu là người quá tốt bụng, cô gái ạ, quá tốt. Và vì vậy bao giờ cháu cũng phải trả giá cho điều đó. Hãy cẩn thận, không đàn ông họ sẽ lợi dụng và mang hại cho cháu.

- Vợ vẫn! - Tôi phá ra cười. Mi-xu cũng cười rất to.

- Sau vài năm nữa cháu sẽ gặp một điều bất hạnh mà bây giờ cháu không thể tưởng tượng ra được. Nhưng đó là cái gì, cuối cùng rồi ông già vẫn không nói ra.

Nhận tờ giấy hai chục yên rút từ trong chiếc ví đỏ của Mi-xu, ông già cúi chào rồi đi sang bàn khác. Mi-xu đứng không vững nữa. Miệng hơi hé mở ra trông đàn độn, cô ta tựa vào vai tôi, lão đảo xuống thêm nhà.

I-đô-ga-va đang đứng ở phía dưới đường.

- Chúc một đêm hạnh phúc.

- Cút mẹ cậu đi!

Nhưng tôi đã nghĩ trước là mình sẽ đưa Mi-xu đến nơi nào.

Tôi đã từng đến làm thuê ở vùng này và biết rằng cách đây không xa, trên sườn đồi, cạnh đèn-pô xe điện ngầm, có một phòng trọ, mà, nếu tin theo lời quảng cáo treo ở cửa ra vào, có thể qua đêm với giá một trăm yên.

Các cửa hiệu đã vắng khách mua. Người bán hàng với bộ tóc chải sáp mượt vừa huýt sáo vừa đóng cửa. Trong một góc tối ở cuối phố vẫn còn quầy bán sách và tạp chí. Trên bìa một tạp chí có ảnh cô gái trẻ khỏa thân, hai tay đặt sau đầu. Mấy người đàn ông với ánh mắt sáng rực như lên cơn sốt đang đứng ngắm nghía.

Phía trước chúng tôi, một người đứng mang mấy tấm bảng quảng cáo ở trước ngực và sau lưng.

Những tờ quảng cáo mời mọc mọi người đến một tiệm rượu, nơi đàn ông và đàn bà chỉ được vào theo từng đôi. Người quảng cáo cười với chúng tôi, nhưng khi tôi và Mi-xu đi ngang qua, ông ta bầu một cái điều gì đó không rõ.

Một chiếc xe hòm bán khoai tây ngọt âm âm chạy ngang qua. Khoai tây được chế biến tại chỗ ngay trước mặt khách hàng.

“E-nô-cân...”

Tôi bỗng buồn rầu nhớ lại hôm đi dán những áp-phích của Kim. Có vẻ như tôi phản đối việc lừa bịp trắng trợn như vậy, nhưng chính tôi đã phân phát các tờ áp-phích đó cho những người nông dân.

Ở đó, họ không sợ khi viết E-nô-câu thay cho E-nô-cân, còn tôi, tôi sợ lừa dối cô gái này. Ánh đèn Xi-bui-a hiện ra mờ mờ, thấp thoáng phía xa... “Nghĩ cho cùng, tất cả mọi người đều lừa dối lẫn

nhau, và thậm chí không ai muốn tìm hiểu xem đâu là sự thật, đâu là giả dối”.

- Anh yêu em. - nhìn chăm chăm về phía ánh những đèn Xi-bui-a, tôi nói như đang đọc một công thức toán học đã thuộc lòng.

- Chúng ta đi đâu thế này? - Mi-xu nói như thể không nghe thấy những lời của tôi. - Đây là ga Xi-bui-a à?

- Không, nhưng chúng ta cần phải ghé vào đây.

- Em phải về rồi, bà chủ nhà không cho em vào nhà muộn đâu.

- Việc gì mà em phải lo. Còn sớm lắm!

- Anh đã trả tiền cho em ở quán ăn, em sẽ trả một nửa. Vì...

- Vì cái gì? ...

- Vì anh đã tiêu quá nhiều rồi. Có thể anh không còn để cho ngày mai nữa.

Mi-xu thò tay vào túi và im lặng chìa ra tôi tờ giấy một trăm yên nhàu nát.

- Không cần đâu.

- Không, không anh cầm lấy đi. Em còn tiền mà. Em còn có thể làm thêm. Em sẽ ở lại trực đêm, giúp những người đóng gói thế là sau năm ngày em sẽ có được năm trăm yên. Anh đừng lo, em...

Trong giọng nói của Mi-xu vang lên một cái gì như sự lo lắng chăm sóc của người mẹ. Thuở bé, mẹ tôi cũng nói với tôi như vậy.

Trong thời gian chiến tranh - lúc đó tôi học trung học - kiếm được miếng ăn khá gay go. Mỗi lúc ăn, mẹ tôi thường nhin, bỏ vào bát chúng tôi phần của mình. Nếu chúng tôi từ chối, mẹ dễ dàng dùi dằm, và đôi lúc sự kiên nhẫn dai dẳng của mẹ làm tôi khó chịu.

Nhưng nhớ lại điều đó, tôi vẫn không ngượng ngừng nhét tiền của Mi-xu vào túi áo mình.

Một nhân viên đường sắt cầm ngọn đèn hiệu màu xanh đi qua đường. Từng đợt gió mang đến tiếng chũm rủa say rượu từ ngôi nhà khách sạn trung quốc nằm ở dưới chân đồi.

Trên đường phố I-a-ma-ta - đường phố của những khách sạn, quán trọ đêm - hoàn toàn vắng vẻ, im lặng. Khuya hơn tí nữa ở đây sẽ xuất hiện những người đàn ông đàn bà say rượu, nhưng bây giờ hãy còn chưa có ai.

Tôi nắm chặt trong tay tờ giấy bạc một trăm yên, mà, tôi biết, đủ để thuê một căn buồng nhỏ trong hai giờ ở quán trọ.

- Ta vào chứ?

Trong sân nhỏ, mấy cây tre mọc sát ngay trước cửa nhà, một vài hòn đá tảng nằm lẫn giữa bãi cỏ xanh. Qua cánh cửa để hở có thể trông thấy những đôi giày đàn ông và phụ nữ đứng thành từng cặp trong hành lang.

- Ô - ô - ô! - Mi-xu ngạc nhiên bước lùi lại.

- Em sao thế? - Tôi cầm lấy tay Mi-xu và kéo về phía mình. - Anh yêu em.

- Không... không... em sợ.

- Sợ cái gì? Anh đã nói là anh yêu em mà. Anh mến em, vì vậy mà anh mới đi cùng em đến hiệu ăn, và bây giờ anh không thể xa em được nếu chưa...

- Em sợ lắm.

Tôi cố ôm lấy người Mi-xu và chạm tay vào bộ ngực bé nhỏ của cô ta. Cô gái bỗng bất ngờ đẩy mạnh tôi ra. Nhưng tôi lại kéo cô ta đến gần, áp mặt vào tóc cô ta và vội vã thì thầm những lời từ lâu dồn nén trong tôi tích tụ như trong hầm lò. Những lời xa lạ, bản thủ, kêu gọi nhục dục.

- Anh yêu em. Anh yêu em... anh muốn yêu em hết mình... anh yêu cả người em... không có gì phải sợ cả... Sẽ không có gì đáng sợ cả đâu. Em không tin anh sao? Không à? Thế thì tại sao em lại hẹn anh đến? Tại sao? Có thể anh làm cho em khó chịu kinh tởm? Em không thích anh ôm em à? - Tôi nói tất cả những gì đàn ông vẫn nói với đàn bà những khi không yêu nhưng lại muốn quyến rũ họ. - Sao em? Thế nghĩa là anh làm em kinh tởm chứ gì?

- Không, em mến anh, em...

- Thế làm sao em chứng minh được điều đó? Với bọn sinh viên các anh, bằng lời nói chưa đủ bọn anh nghe chúng đã chán rồi. Còn tình yêu? Thí dụ, có một nhà triết học nói rằng chỉ có kẻ ích kỷ mới không hiến mình trọn vẹn cho tình yêu.

Những lời cuối cùng tôi ứng khẩu bịa ra. Giá như nhà triết học nọ nghe được những lời ba hoa của tôi!

- Thứ nhất, việc sợ mất trinh bây giờ bị coi là một quan niệm đã quá lỗi thời đối với cuộc đời. Ngày nay các cô nữ sinh viên tự nguyện đi làm việc đó. Những người đàn bà khác lạc hậu so với sinh viên thì họ không thể từ bỏ được những định kiến cũ kỹ hủ lậu. Chẳng lẽ ở trường trung học người ta không nói với các em chuyện đó à?

- Không. Nó khó hiểu lắm.

- Tất nhiên. Ở trung học nói những chuyện đó còn hơi sớm. Nhưng ở đại học... Em có nghe nói tới phong trào giải phóng phụ nữ chưa? Để đàn ông và đàn bà bình đẳng, cần phải vứt bỏ hết mọi sự xấu hổ, nếu giữa họ xuất hiện dấu hiệu của tình yêu. Người ta dạy bọn anh như vậy đấy. Em có hiểu những điều anh nói không?

Nhìn chăm chăm vào mặt tôi, Mi-xu ngơ ngác gật đầu.

- Anh nói rằng cần phải xử sự khác đi. Hãy vứt bỏ những định kiến hủ lậu. Ta vào nhà này đi. Có thể lúc đầu em cảm thấy hơi sợ một tý. Nhưng, như một người nào đó nói, không thể có sự tiến bộ nào mà không kèm theo mạo hiểm.

Ôi những nhà triết học tội nghiệp! Nhưng cũng cần tìm cách sử dụng những kiến thức mà chúng tôi nhận được của các giáo sư chứ. Nói cho cùng, không lẽ tôi tiêu phí mà tôi phải chạy đi làm thuê để kiếm được. Nhưng than ôi, những “đoạn trích dẫn” từ các công trình khoa học kia gây được ấn

tượng mong muốn đối với cô gái công nhân này.

- Thế nào, em đi không? - Tôi cầm lấy tay Mi-xu. Nhưng cô ta, như một con sư tử con, ra sức kéo lại.

- Không, đi về nhà thôi. Em van anh, đi về nhà thôi.

- Về nhà à? - Tôi hét tướng lên. - Thế này là thế nào? Tự cô hẹn tôi đến, đến thì cô lại đòi về nhà! Thế đấy, đồ... Tôi nói phải trái với cô mà cô cứ một mực cứng cổ như con lừa... Thôi được. Tùy cô. Tôi đi đây.

Và bước những bước dài, tôi đi dọc theo phố xuôi dốc. Tôi cúi đầu người lên vì đã tiêu phí mất bao nhiêu thì giờ. Mà với ai mới được chứ? Nếu đây là một cô gái đáng giá thì đã đành. Nhưng tôi cúi kính không phải chỉ với Mi-xu, mà cả với những nhà triết học, những giáo sư. Những bài giảng của họ tỏ ra vô tích sự!

Một cơn đau đột ngột nhói lên ở lưng và vai phải của tôi. Có lẽ lại bắt đầu cơn động kinh mà đã nhiều lần tôi mắc phải kể từ sau khi bệnh bại liệt. Mỗi khi quá mệt hoặc xúc động mạnh, bao giờ tôi cũng bị những cơn đau nhói như vậy.

Vừa lên cơn đau và cảm thấy Mi-xu chạy theo sau tôi không nhìn lại, tiếp tục rảo bước. Cô ta đuổi kịp tôi và vừa thở vừa hỏi:

- Anh giận à?

- Tất nhiên.

- Anh sẽ không đến nữa à?

- Thì còn làm sao nữa? Chính cô muốn tỏ ra cho tôi biết là tôi không cần thiết cho cô....

- ...

- Nhưng nếu cô không thích đi với tôi, tôi cũng chẳng bắt buộc...

- Anh... em... Nhưng em không muốn đến đó.

- Nếu thế thì xin chào! ...

Chúng tôi đi xuống chân đồi. trong hiên nhà của một tiệm ăn Trung Quốc, hai người đàn ông mặt đỏ bừng vì rượu đang ngốn ngấu ăn một bát gì đó.

- Anh không muốn gặp em nữa à?

- Không.

Cơn đau, mỗi lúc một buốt hơn, bỗng nhói vào sau lưng tôi. Tôi buột miệng kêu lên, tay ôm lấy vai phải.

- Anh làm sao thế? - Mi-xu ngạc nhiên và sợ hãi nhìn thẳng vào mắt tôi

- Không sao cả. Thời bé anh bị bệnh bại liệt. Em thấy đấy, vai phải anh bị thõng xuống. Thêm vào đó, anh lại bị thọt nữa. Vì vậy con gái không yêu anh. Anh, một thằng tàn tật, cần cho ai? Chưa có ai yêu anh cả... Hừ - ừ - ừ... cả em nữa, cũng như những người khác...

- Anh thọt à?

Ánh sáng chập chờn của những ngọn đèn đường dọc thẳng xuống mặt Mi-xu: cô ta nhìn tôi với vẻ thông cảm. Tôi nghiệp, cô ta thực sự tin vào tất cả những lời nói của tôi.

- Vâng, tôi ốm yếu. Tôi tàn tật. Vì vậy con gái không ai yêu tôi cả. Vì vậy mà cô cũng quay mặt đi... Tôi biết...

Bỗng nhiên, hai bàn tay nhỏ bé của Mi-xu nắm chặt lấy những ngón tay tôi.

- Ôi, em thương anh lắm!

- Tôi không cần phải thương.

- Thế nghĩa là anh chưa đến đây lần nào cả à? - Tất nhiên. Ai đến đây với một đứa tàn tật nghèo khổ? Và đây, hôm nay... Anh nghĩ ra rằng em... Ôi thằng ngốc...

Lúc đó tôi chỉ cúi kính và hoàn toàn không nghĩ gì về những điều đó. Nhưng chính những lời giả dối này, những lời không xứng đáng cho cả một bộ phim tồi nhất, đã tác động đến Mi-xu mãnh liệt.

- Nhưng ... nếu thế... nếu thế... thì... thì ta vào đi...

### **Shūsaku Endō**

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ

Dịch giả: Đoàn Tử Huyền và Hoàng Thái

### **GHI CHÉP THỨ BA CỦA I-Ô-XI-Ô-CA XU-TÔ-MU**

- Nhưng ... nếu thế... nếu thế... thì... thì ta vào đi...

Một đoàn tàu phanh rít lên ken két chạy theo đường phụ vào đề-pô. Mấy người say rượu ngồi trên hè của một quán giải khát nheo mắt nhìn chúng tôi.

Mi-xu ngập ngừng bước theo tôi, đầu cúi thấp, và trong vẻ mặt của cô ta có một cái gì trẻ con, yếu đuối, bất lực.

Thật là lạ, nhưng sự ham muốn của tôi bỗng biến mất.

Thay vào đó, trong người tôi xuất hiện một sự thương hại mà từ trước tới nay tôi không hề có. Cả một cái gì như lòng hối hận nữa.

Tôi xuống dốc quá chừng! Chỉ có kẻ đểu cáng nhất mới lờ lợ dụng những tình cảm của một người bất lực yếu đuối như thế kia để thỏa mãn dục vọng của mình.

- Hừm... Nhưng cô nghĩ lại có quá muộn không đây? - Tôi vẫn tiếp tục đóng cái vai cũ.

- Anh vẫn còn giận à? Anh tha cho em.

- Đủ rồi! cô làm tôi chán ngấy lên rồi. Tôi không còn muốn đi đến đó nữa.

Nói xong, tôi bước nhanh theo lối đi bộ nhỏ hẹp về phía nhà ga. Mi-xu, như một con chó, thất thểu đi theo tôi. Một người đàn ông vấp phải cô, buông ra mấy câu chửi tục. - Đợi em với. Em thử không ra hơi nữa.

- Cái gì?

- Anh bước đi như lính ấy. Đến sân ga, tôi đi chậm lại. Mi-xu thử hỏn hển, mặt cô tái xanh, mồ hôi đọng trên sống mũi thành giọt. - Thế nào, tim cô đau à?

- Không, bao giờ em cũng ra mồ hôi như vậy.

- Hừm...

- Anh tha cho em. Em có lỗi, nhưng thực ra em không muốn làm anh giận.

Trên sân ga gió thổi mạnh. Những cô gái làm ở quán ăn đêm, vừa hết giờ làm việc đã chạy rất nhanh - đến nỗi bùn không kịp rời ra khỏi giày của họ - xuôi theo bờ dốc ngọn đồi để xuống sân ga. Nếu như lúc đó tôi hiểu được vì sao họ lại vội vã như vậy, có lẽ tôi cũng hiểu được cả Mi-xu đang đứng trước mặt tôi: Mỗi người trong bọn họ ở nhà đã có chồng, con, tình yêu, hạnh phúc gia đình đang chờ đợi... Còn Mi-xu...

- Em phải làm gì bây giờ? Đèn quảng trường cạnh ga đã tắt hết, chỉ còn cửa sổ hai, ba nhà còn sáng. Cạnh một cửa sổ như vậy, một ông già mặc bộ quần áo cứu quốc quân màu xanh rách tả tơi như bù nhìn đuôi chim đang đứng ôm hòm gỗ quỳên bó thí.

Mi-xu chạy đến chỗ ông già.

- Thôi đi, ông ta chẳng bán gì đâu. Giả danh đi quỳên góp, nhưng thực ra được bao nhiêu ông ta đều chiếm riêng cho mình cả.

Nhưng Mi-xu đã mở chiếc ví đỏ của mình, rút ra đồng mười yên, bỏ vào hòm gỗ. Ông già rút từ túi vải bên sườn ra một hộp giấy đen nhỏ.

- Anh xem này, - Mi-xu giơ chiếc thánh giá bằng sắt rẻ tiền lên mỉm cười một cách ngớ ngẩn, cho rằng tôi cũng sẽ vui mừng với món hàng của cô ta. - Cho cháu thêm hai cái nữa. - Mi-xu lại ném thêm hai đồng mười yên vào hòm, và ông già, vẫn thản nhiên, chìa ra cho cô ta thêm hai hộp giấy màu đen.

- Em mua cái đồ vứt đi ấy làm gì?

- Em đánh mất lá bùa hộ mệnh của em rồi. Còn một thánh giá này em tặng anh.

- Anh cần cái của này lắm đấy!

- Anh cầm lấy đi. Nhất định nó sẽ mang may mắn đến cho anh. - Cô ta cố sức nhét hộp giấy vào tay tôi và toét rộng miệng ra cười.

- Thôi, đủ rồi, - tôi nhăn mặt. - Đi về nhà đi.

- Thế anh không giận em nữa chứ? Không giận thật chứ? Anh có muốn chủ nhật sau gặp nhau nữa



không? Em có thể đến nhà anh...

Nghe những lời cuối, tôi nhăn mặt lại, và cô ta hiểu ngay rằng không thể làm được điều đó. Tôi hình dung ra Na-ga-xi-ma sẽ cười giễu tôi như thế nào - và cả những đứa bạn khác nữa, - nếu cô ả quê mùa này đến nhà tôi.

Cô ta đã làm cho tôi phát ngáy. Sau khi nói rằng tự tôi sẽ hẹn bao giờ gặp nhau lại, không chào tạm biệt, tôi sẵn sàng đẩy Mi-xu về phía nhà ga. Vừa đi, cô gái vừa ngoái nhìn tôi; khi cô ta khuất hẳn, tôi cảm thấy trong lòng một sự nhẹ nhõm.

Một mỗi và cau có, tôi chán ngán lê bước về nhà. Na-ga-xi-ma đang nằm, dải băng quấn ngang mũi, chần kéo lên tận cằm.

- Thế nào?

- Cái gì thế nào? - Tôi làu bầu, cởi quần dài, vội vàng chui xuống dưới tấm chăn ấm. Hình như Na-ga-xi-ma còn muốn hỏi thêm một điều gì đó, nhưng tôi đã thụt đầu vào trong chăn, và anh ta đành thôi không quấy tôi nữa.

Hai ngày sau tôi đến gặp Kim. Tôi tin rằng mình đã chiếm được cảm tình của anh ta và hy vọng sẽ kiếm được một việc làm gì đó.

Kim vẫn ngồi chỗ lần đầu tiên tôi thấy anh ta. Gác hai chân lên bàn, anh ta đang say sưa ngoáy mũi.

- A, chào cậu! - Anh ta nhìn tôi chằm chằm và mỉm cười ranh mãnh. - Sao cậu lại vẫn cau có thế? Chắc lại cãi nhau với bồ?

- Tôi cần việc làm. Bây giờ không còn lúc nghĩ đến con gái nữa.

- Việc làm à? Hừm... thật ra thì cũng có thể tìm được, - anh ta nói, miệng nhai kẹo cao su.

- Anh biết đấy, tôi sẵn sàng làm bất cứ việc gì, nếu được...

- Tớ có một việc đặc biệt cho cậu. Nếu cậu làm tốt, tớ sẽ trả hậu. Hình như có lần cậu bảo rằng biết lái xe.

- Đúng thế.

- Tốt lắm.

Tôi lập tức đoán rằng việc chẳng phải đơn giản, một khi Kim đã rào đón trước tôi như vậy. Có thể là buôn lậu chẳng hạn? - Trong thời gian gần đây báo chí thường viết về những vụ người nước ngoài mang hàng buôn lậu qua Hồng- Kông.

- Cậu làm người môi giới.

- Môi giới à? Thế có phải mang vật nặng không?

- Ôi đồ ngốc!

Kim phá ra cười đến nỗi làm bụi trên bàn tay sạch, rồi anh ta cầm lấy điện thoại, nói một tràng bằng tiếng Triều Tiên, cuối cùng kết thúc bằng tiếng Nhật:

- Tất cả sẽ ổn thỏa. - Và, đặt ống nghe xuống, nhả miếng kẹo cao su trong miệng ra, nói: - Nào chàng

sinh viên, đi thôi.

Chúng tôi bước ra đường phố lát đầy vàng của những chiếc lá mùa thu. Những cô nữ sinh trung học mặc váy ngắn, tay sách cặp chạy ngang qua chúng tôi, miệng líu ríu một điều gì đó.

- Nếu không thích việc này, tớ có thể tìm cho cậu một việc khác.

- Việc gì?

- Chân tay, - Kim nhìn tôi từ đầu đến chân, - Nhưng theo tớ, việc này không hợp với cậu. Nó cần phải có sức khỏe và một số điều kiện khác nữa.

- Thế tôi phải làm những gì?

- Bám lấy bọn đàn bà người Mỹ. bọn chúng nhiều đũa diên lăm. Tớ sẽ làm quen cậu với một ả...

Bây giờ chẳng cần thiết kể lại những gì Kim thì thầm vào tai tôi lúc đó. Tôi cần phải đi lại gần gũi với một trong số những người đàn bà da trắng làm hộ lý trong quân đội chiếm đóng và sống tại các khách sạn ở Ca-đa.

Đi lại gần gũi với đàn bà? Chẳng lẽ đó chính là cái mà chiều qua tôi tìm cách để đạt được với Mi-xu?

- Không, việc này không hợp với cậu, - anh ta có vẻ tiếc rẻ nói. - Cậu nên làm người môi giới thì hơn.

Tất nhiên, tôi còn tiếc nhiều hơn Kim. Đời tôi xuống dốc đến thế là cùng! Anh ta đánh giá cái thể xác của tôi! Và tự tin, không nghĩ đến chuyện sẽ bị tôi phản đối, đề nghị với tôi một việc như vậy!

Nhưng thực ra, Kim đã biết tôi là người như thế nào rồi.

Nghề môi giới - nó cũng lương thiện như nghề làm đĩ. Trên đời này có có nhiều người đàn ông không tự mình chiếm được trái tim đàn bà. Vì vậy, người làm nghề môi giới phải giúp đỡ những kẻ hèn nhát đó.

Có cái gì là không có ở Tô-ki-ô những năm sau chiến tranh!

Ban đêm, trong công viên U-e-nô, những người đàn ông mặc váy, trát phấn nem luốc, đi lang thang.

Khắp nơi, những kẻ môi giới chạy đi chạy lại tìm khách hàng.

Nghề môi giới... Trước đây tôi chưa hề nghe là có nghề như vậy. Nhưng, bước theo kim, tôi hiểu rằng: chính tôi, bằng kinh nghiệm của chính bản thân mình, sẽ buộc phải tin điều đó - than ôi - không phải là điều bịa đặt.

Chúng tôi đi dọc theo theo một bãi tập cũ. Trước chiến tranh, ở đây là doanh trại của một sư đoàn cận vệ. Bây giờ những đường hào mọc lút đầy cỏ, sụp lở, đọng nước lầy lội. Gió thổi qua bãi tập bốc mù mịt. Thời đó, ở ngoại ô Tô-ki-ô có rất nhiều chỗ trở nên hoang tàn như vậy.

Những chỗ này là nơi những người làm nghề môi giới tiến hành công việc của mình, nhờ đó mà đi điếm và tình dục đồng giới tha hồ phát triển. Chiến tranh không chỉ tàn phá đất đai, mà cả tâm hồn con người.

- Ta đi đâu đây?

- Đến nơi rồi, - Kim hát đầu chỉ về phía trại lính trông giống như một dãy chuông ngựa.

Ở đó, một người đàn ông mặc áo da đen đứng cạnh chiếc xe hơi cũ hiệu “Đát-tô-xan”.

- Cậu này là sinh viên. Muốn việc làm. Tôi biết cậu ta. Có thể tin tưởng được. - Kim vỗ nhẹ lên vai tôi.

Trên má phải của người đàn ông có một vết sẹo.

Ông chăm chú nhìn tôi.

- Anh biết lái xe không?

- Biết.

- Tốt lắm

Tôi học được nghề lái xe khi làm ở khu vực quân sự Mỹ.

- Đã lái xe như thế này chưa?

- Rồi.

- Thế này nhé, tôi sẽ ở đây đến tối. Trong thùng xe có một chiếc áo vét mới. Anh thay áo và khoảng mười giờ đến nhà hát “Hi-ga-xi-mi-a-cốt-da” ở Xun-da- cu. Ở đó, anh sẽ thấy một người đàn ông chừng năm mươi tuổi, để ria. Đó là khách hàng của anh. Tên ông ta là Ca-me-ta. Quản đốc xưởng của một nhà máy nào đó. Nhưng điều đó đối với anh không quan trọng. Hiện nay ông ta đang yêu một diễn viên múa. Vai trò của anh trong vở kịch này là: anh cần phải làm cho cô diễn viên kia tin rằng ông ta là một quản đốc của một nhà máy lớn.

- Nhưng tôi...

- Biết rồi, biết rồi. Anh giả đóng vai lái xe của ngài quản lý. Hãy cố đóng cho thật tốt. Rõ chưa?

- Rõ rồi.

- Ngày mai đưa xe đến đây và trả lại áo. Tạm thời trả cho anh ba trăm yên. Sau này tiền công sẽ phụ thuộc vào chính bản thân anh.

Chia tay với Kim và người đàn ông mặc áo da, tôi đi về nhà. Bước qua một con hào, tôi nhổ nước bọt xuống bãi nước bẩn.

“Giá bây giờ có được một ả thật kháu” - tôi nhớ lại những lời tôi và Na-ga- xi-ma thường nói khi nằm trên nệm nhìn trần nhà.

Nhưng hóa ra khát khao đó không chỉ có những chàng sinh viên nghèo. Chẳng lẽ khi tôi về già cũng sẽ cố tìm cách chiếm đoạt một cô diễn viên nào đó thông qua những người môi giới? Nhưng thực ra, việc này có liên quan gì đến tôi? Tôi cần việc làm, chẳng có gì phải bàn cãi ở đây cả.

Gần mười giờ tối, tôi ngồi vào chiếc “Đát-tô-xan” cũ kỹ, rời khỏi bãi tập, và theo lời dặn, đi đến nhà hát nổi tiếng “Hi-ga-xi-mi-a-cốt-da”. Nơi ngay sau chiến tranh đã cho ra sân khấu trình diễn những điệu thoát y vũ và những diễn viên múa khỏa thân.

Người đàn ông để ria đang đi đi lại lại chờ ở chỗ hẹn trước. Ông ta làm ra vẻ đọc báo, nhưng thực ra

đang chăm chú nhìn bốn phía. Điều bộ ông ta gọi lên trong tôi cảm giác vừa buồn vừa thương hại cùng lúc.

- Ông là Ca-me-ta?

- Vâng. Anh ở đảng ấy đến?

- Vâng đảng ấy.

- Đây, như người ta nói, sự may mắn, - ông ta bối rối nói. Rồi rút ra từ trong túi một chiếc khăn mùi xoa rất sạch, xỉ mũi.

Một con người cẩn thận, - tôi nghĩ. - Cẩn thận và nhát gan. Có lẽ không bỏ việc một ngày nào. Hơn nữa lại là một người cha đứng đắn của một gia đình đứng đắn. Những ngày chủ nhật quây quần với vợ con, nằm trên đi-văng nghe đài, răn dạy con, buổi tối uống một trai rượu vang loại tốt.

Nhưng con người cẩn thận này một lần cùng với các bạn đồng nghiệp trẻ của phòng mình và... Cô diễn viên múa sẽ không thèm để ý đến một người đàn ông năm chục tuổi nếu ông ta không phải là quản lý hoặc giám đốc. tôi hình dung ra cảnh ông ta ghen tị nhìn viên quản lý của mình...

Sau khi học xong đại học, tôi cũng sẽ trở thành quản đốc phân xưởng một xí nghiệp hoặc nhà máy nào đó. Cuộc đời hiện ra với tôi vô dụng và kinh tởm.

- Gọi cô ấy ra chứ?

- Vâng, tôi nhờ anh.

- Tên cô ấy là gì?

- I-ne-ta.

Ở cầu thang và trong hành lang không có ai cả. Phía trên nghe có tiếng kèn. Một thanh niên mặc áo vàng đứng giở tập bản nhạc trước cánh cửa có đề chữ "Người lạ miễn vào".

- Xin lỗi anh, có thể đề nghị chị I-ne-ta được không ạ?

- Anh cần chị ta để làm gì?

Tôi đưa cho anh năm điếu thuốc lá Mỹ mà Kim giao cho tôi, anh ta liền gạt đầu, mở cửa:

- I-ne-ta, chị có khách.

Trong phòng thấp thoáng vô số những bóng người khỏa thân, một số diễn viên múa nữ đang đứng trên bàn ăn súp mì sợi, số khác, mặc váy đỏ trong suốt đứng hút thuốc lá, nói chuyện với nhau. Một cô gái tách ra khỏi đám mặc váy đỏ, vừa gãi chiếc móng trắng, vừa đi về phía tôi.

- Tôi nghe anh đây.

- Ngài quản lý... - tôi bắt đầu nói.

- Quản lý à?

- Vâng, ngài quản lý Ca-me-ta mời chị đi dùng bữa. Ngài đang chờ ở phía dưới.

Tôi gãi móng, cô gái mở to cặp mắt kẻ rất công phu:

- Cụ quản lý... - nhìn bộ mặt son phấn, không tỏ ra cảm xúc gì của cô ta, tôi nhớ lại nụ cười của Mi-

xu.

- Ông ta đúng là quản lý thật à?

- Vâng, ngài ấy là cấp trên của tôi.

- Tôi sẽ ra ngay bây giờ.

Nháy mắt với chính mình, tôi đi xuống cầu thang với nụ cười thỏa mãn trên môi.

- Thế nào?

- Ổn cả. Nhưng đừng quên rằng ông là quản lý đấy nhé.

Tôi cho xe chạy từ trong góc phố ra, giúp Ca-me-ta đang luống cuống khi thấy I-ne-ta xuất hiện ngồi vào xe. Cô ta đã kịp khoác lên người một chiếc áo màu xanh loại rẻ tiền, vừa nhai kẹo cao su vừa lăm bắm một điều gì trong mũi.

- Thưa ngài quản lý, ngài ra lệnh đi đâu ạ? - tôi hỏi.

- Ờ - ờ - ờ...Ca-me-ta rặn trong cổ họng như thể bị chứng táo bón. Ngoài ra ông ta không thể nói gì thêm. Có lẽ tôi cần phải giải quyết lấy việc này.

- Ở các khách sạn “Xin-ki-ô” và “Xu-kít-đi” bây giờ đầy người. Hơn nữa có thể có người trông thấy ngài. Tôi nghĩ không nên đến đó.

- Ừ - ừ - ừ...

- Hay là ta đến “Xin-du-cu”. - Tôi quay lại phía cô gái. - Ngài quản lý thường đến “Xin-ki-ô” và “Xu-kít-đi” để bàn công việc, còn “Xin-du-cu” thì ít đến. Ở đó không ai biết ngài.

- Nhưng “Xin-du-cu” là ...

- Tất nhiên đây không phải là khách sạn sang trọng. Nhưng ngài quản lý dạy chúng tôi phải tiết kiệm và mình cũng giữ đúng nguyên tắc đó.

- Anh là lái xe của ngài Ca-me-ta à?

- Vâng đồng thời là thư ký.

Tôi đã nhập vai đến nỗi tự mình cũng tin vào những lời bịa đặt của chính mình. Nhưng liếc thấy trong gương bộ mặt của ngài Ca-me-ta đang ngồi bối rối cạnh cô diễn viên múa, tôi quay lại với thực tế: “Có lẽ ông ta cần một cốc để mạnh dạn hơn”.

Tôi dừng xe cạnh khu thủy tạ “Mu-xa-xi-nô”.

Từ đây xuống đến tận nhà ga, những quán ăn nằm áp sát vào nhau như những hộp diêm. Mùi dầu mỡ, mùi thịt rán bay đầy phố, những cô bồi bàn lớn tiếng mời gọi khách hàng.

- Ở đây cũng có thể dùng tạm được, thưa ngài quản lý.

Khi Ca-me-ta bước ra khỏi xe, tôi khẽ xô ông ta: Này đừng ngượng, hãy bạo lên. Ông ta lão đảo, suýt ngã.

- Có nên tiêu phí ở chỗ này không? - Ông ta lo lắng hỏi.

- Đâu có! Ở đây chỉ cần trăm yên là đủ.

Tự tôi cũng đi vào một hiệu khác và gọi món thịt cá voi rán. Xong tôi ra ngồi vào xe, vừa ngáp vừa nhìn ra bốn phía, đợi những khách hàng đáng kính của tôi. Một lát sau. I-ne-ta chạy ra.

- Tai họa! Ngài quản lý say rồi!

- Thế thì hỏng hết mất!

Tôi không đợi sự việc lại chuyển hướng như vậy. Tôi vẫn phải bằng mọi cách thi hành đầy đủ nhiệm vụ của người mặc áo khoác da giao cho. Có khi nào tôi còn gặp may như hôm nay nữa không?

- Thưa bà kính mến, tôi muốn thưa với bà một chuyện. Ngài thủ trưởng của tôi đã mất trí vì bà đấy... Bà nên dịu dàng hơn với ông ta.

- Dịu dàng hơn?

Người đàn bà dương đôi lông mày vẽ dài ra rất khéo nhìn tôi rồi phá lên cười. Trên má cô ta hiện lên mấy lúm đồng tiền.

- Thế anh không biết gì cả à?

- Tôi cần phải biết gì mới được chứ?

- Ôi, đồ ngốc. Chẳng lẽ Kim không nói gì với anh cả à?

- Kim? Sao lại Kim ở đây?

Cô gái lại phá ra cười. Những điều cô gái sau đó kể cho tôi nghe, thật ra mà nói, không phải là điều bất ngờ đối với tôi. Tôi cũng đã ít nhiều đoán ra rằng giữa Kim, người mặc áo da và cô gái này có một sự liên hệ nào đó, nhưng không nghĩ rằng vở diễn của họ lại chặt chẽ đến vậy. Tự bản thân các cô gái không tiện - và cũng khó - kiếm được khách hàng. Nhưng phải làm nghề môi giới đến loại người thộn như ngài Ca-me-ta này, ông ta sẽ không sợ bị lừa và xì tiền ra ngay.

- Ngài Ca-me-ta đến kìa! - cô diễn viên múa kêu to. Ca-me-ta chuếnh choáng say, râu ria ướt đầm rượ. Cô diễn viên liếc nhìn sang phía tôi.

- Ta đi thôi, khi ngài quản lý còn chưa tỉnh lại.

- Đúng thế, - Ca-me-ta sáng khoái nói. - Nhanh lên, tài xế, không, đồ quý sứ, ngày mai ta đuổi cổ đi đấy.

Vừa đậm Pê-đan, tôi lại cố hình dung ra cảnh Ca-me-ta trong gia đình của mình. Đấy, cuối tuần ông ta sẽ từ nhà máy trở về nhà (có lẽ ông ta ở ngoại ô thành phố). Ngoài hiên những chiếc áo quần trẻ em đang phơi khô dần. Ca-me-ta giúp vợ dọn dẹp nhà cửa suốt ngày chủ nhật nằm trên đi-văng nghe đài. Còn buổi sáng thứ hai cẩn thận và lịch sự, ông ta đến nhiệm sở của mình.

Trong khu phố Tu-đa-ghe-ni, khu phố của khách sạn và nhà trọ, nơi chúng tôi đi ngang qua, rất im ắng. Lũ chuột bị choáng bởi ánh đèn pha, chạy vội ra sau lưng những thùng rác và các hàng rào bằng gỗ không sơn. Cô diễn viên, với vẻ mặt trầm ngâm, tựa vai vào cửa xe, khẽ hát:

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ,

Giờ đang vui với ai,

Ở đâu?

Tôi không quên được đôi mắt nâu,

Của những người mà tôi ruồng bỏ.

Đôi mắt vẫn đang nhìn tôi đâu đó,

Vẫn về ám ảnh tôi đêm đêm...

- Bài hát gì đấy?

- Sao, anh không biết à? Đây là bài ca của Mi-nê.

- Ồ - ờ - ờ...

Đó là Ca-me-ta và cô diễn viên đang nói chuyện với nhau sau lưng tôi. Mười phút sau, họ cùng nhau đi qua chiếc cổng ngoài còn chưa thắp đèn để vào sân trong tối tối mờ mờ của một ngôi nhà trọ đêm...

\*

Qua mấy chiếc cổng ngoài còn chưa thắp đèn, chúng tôi đi vào sân trong tối mờ mờ của ngôi nhà trọ đêm. Tôi khẽ mở cửa và để Mi-xu vào trước. Trong hành lang có hai đôi giày - một đôi của đàn ông đã lâu không đánh, đế dày cộm, một đôi của đàn bà sạch sẽ nhưng đã bong đế. Cô hầu phòng mặt gầy choắt xuất hiện, thái độ mời mọc, hỏi chúng tôi cần phòng suốt cả đêm hay chỉ một lúc. Nhận được câu trả lời, cô ra hiệu mời đi theo mình. Chúng tôi lên tầng hai. Trong phòng có mùi hôi hám, chắc là nhà vệ sinh ngay ở đâu bên cạnh.

Cô hầu phòng đi ra, để hai chúng tôi lại một mình.

Trên chiếc bàn thấp có một ấm chè đã nguội, một cái khay và mấy chiếc chén. Mi-xu ngồi bất động, hai tay đặt lên đầu gối, đầu cúi thấp. Để xua đuổi sự bối rối, tôi ngáp thật to và ngắm nghía tờ giấy bọc kẹo sô-sô-lát nằm trên khay. Trên tờ giấy có ghi “Mô-na-cô, đặc biệt ngon khi hai người ăn chung”.

Có một người nào đó trước đây dùng tay đập muối trên bức tường xám, để lại những cánh muối khô và dấu vết của bàn tay.

Cửa sổ được bịt bằng những tấm ván để người ngoài đường khỏi tò mò nhìn vào. Trong góc còn một chiếc chăn và một bình nước.

Tôi nhìn qua khe hở giữa những tấm ván ra đường phố. Trời mưa. Một người đàn bà cầm ô che đang nặng nề leo dốc, nơi tuần trước tôi và Mi-xu cãi nhau. Một đoàn tàu chậm chạp bò theo nhánh đường phụ vào đê-pô, người nhân viên đường sắt mặc áo mưa đang hươ dền - có lẽ ra hiệu cho thợ lái tàu trên đầu máy

- Đến đây với anh, - tôi cố nói ra vẻ tự nhiên, nhưng hóa lại quá to, thêm vào đó giọng như đứt

quăng. - Nào đến đây. Chẳng lẽ em không thấy anh buồn lắm à? - Tôi biết cách tác động đối với cô



ta. Ông già xem tướng ở quán ăn hôm nọ nói nhiều điều vớ vẩn, nhưng vẫn có phần đúng: Mi-xu quá thương và tin người - có lẽ và đã sống khá lâu ở nông thôn, giữa những con người chất phác, hoặc vì xem nhiều phim và hay đọc tạp chí “Những ngôi sao điện ảnh”. Đúng thế hay không, không biết, nhưng hôm nay, làm ra vẻ ốm đau, bất hạnh, tôi đã dễ dàng lôi được cô ta đến cái quán trọ này.

- Sao em lại còn bắt anh phải chịu đau khổ thêm nữa? - Úp mặt xuống gối, tôi phải cố nhịn được cười.

Túm lấy tay Mi-xu, tôi dùng sức kéo cô ta đến cạnh; và ôm chặt lấy ngang vai, tôi bắt đầu mở khuy chiếc áo khoác ngoài rẻ tiền trên ngực cô ta. Mi-xu giơ hai tay lên ôm mặt.

Vừa lúc đó tôi chợt thấy trên cổ tay Mi-xu một vết tròn màu đỏ thẫm to bằng đồng xu bé. Không, đây không nốt ruồi mang hạnh phúc, đây là một vết tròn lạ lùng, gợi lên một cảm giác khó chịu.

- Cái gì ở cổ tay em thế?

- Em không biết. Nó sinh ra nửa năm nay rồi.

- Em đã đến bác sĩ khám chưa?

- Chưa. Để làm gì? Vì nó không đau và thậm chí cũng không ngứa.

Trong áo khoác ngoài, Mi-xu mặc một chiếc áo sơ mi đàn ông đã cũ, và trong nữa là bộ ngực còn chưa nảy nở với những núm vú nhỏ.

- Anh đừng nhìn thế, em xấu hổ lắm...

- Em ngốc lắm. Thế em mang cái mẫu sắt này thật à?

Cởi chiếc áo sơ mi ra khỏi người Mi-xu, tôi thấy giữa ngực chiếc thánh giá nhỏ cô ta mua của ông già nọ vào chủ nhật tuần trước. Chỉ có khác là sợi dây lụa đã thay cho chuỗi xích. - Vứt cái của nọ này đi. - Tôi dứt đứt dây và ném chiếc thánh giá sang một bên.

Khi tôi bắt đầu hôn, trên sống mũi cô ta hiện lên một nếp nhăn.

- Ôi, đau quá!

- Đồ ngốc!

Sự việc kết thúc nhanh chóng một cách bất ngờ. Một cơn buồn nôn kéo lên cổ, và tất cả xung quanh trở nên bần thiêu, kinh tởm: bức tường xám với những con muỗi bẹp gí và dấu bàn tay... chiếc khăn len dày... bình nước nằm trong góc... và cô ta... một con bò cái núc ních, lười biếng... bộ ngực càu bần mà tôi vừa hôn xong, chiếc mũi tẹt... những sợi tóc bết dính và mảng trán đẫm mồ hôi. Vết tròn màu đỏ thẫm trên cổ tay... Ôi, ngu ngốc, bần thiêu! Điều thuốc trong miệng đắng nghét, khó chịu. Ngoài cửa sổ mưa vẫn rơi, bầu trời xám xịt như chiếc mền bông bần, úp trên những ngôi nhà cũng xám xịt. Ở một nơi nào đó, phía sau những mái nhà này, là văn phòng của Kim. Có lẽ anh ta bây giờ gác chân lên bàn ngoài mũi. Còn ở một nơi khác phía đằng kia thành phố Tô-ki-ô, con người cần thận Ca-me-ta đang che ô vội vã bước theo đường phố lầy lội để đi về nhà... Ôi, tất cả sao mà đáng nguyên rủa, đáng kinh tởm đến thế!

- Anh I-ô-xi-ô-ca!

- Gì đấy?

- Anh lần đầu đấy à?

- Im đi!

- Bây giờ anh không còn buồn, anh...

- Cô có thể im đi được không?

Tôi chậm chạp xỏ chân vào đôi tất cứng đờ vì mồ hôi và bản, khoác áo lên người.

Trên đường đến ga, tôi im lặng, còn Mi-xu, như một con chó ngoan ngoãn, bước theo sau và cứ muốn bắt chuyện. Tôi phải cố kìm hãm lắm mới không chửi cho cô ta một thôi - lúc đó sao tôi cảm thấy kinh tởm cô ta đến thế.

Trên sân ga, một nhân viên đường sắt dùng loa phóng thanh cầm tay đề nghị hành khách ra khỏi mặt đường tàu. Không nhìn lại Mi-xu, tôi lẩn vào đám đông hành khách và nhảy lên cửa một toa tàu vừa đứng bánh.

- Thế lần sau chúng ta gặp nhau ở đâu?... - Mi-xu hét lên sau lưng tôi, nhưng cửa toa đã đóng sập lại, và tôi không còn nghe thấy cô ta nói gì thêm.

- “Ai còn gặp cô nữa? Tôi không muốn trông thấy mặt cô nữa đâu! Đồ ngốc! Đồ thộn! Cô cần cho tôi không nhiều hơn so với những người này, những con người mà giờ đây tôi đang giẫm lên chân, đang dùng khuỷu tay, dùng vai chen lấn để vào toa. Và bất cứ một người nào cũng xa lạ đối với tôi như cô mà thôi!” - Tôi nghĩ trong bụng như vậy, có thể chỉ là để mong tự bào chữa cho mình.

Tàu chuyển bánh. Mi-xu với vẻ mặt căng thẳng bước bên cạnh cửa toa, rồi chạy theo. Tôi ngoảnh mặt đi.

Bánh tàu gõ đều xuống những chỗ nối trên đường ray. Tôi nhớ lại bài hát của cô diễn viên múa:

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ,

Giờ đang vui với ai,

Ở đâu?

**Shūsaku Endō**

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ

Dịch giả: Đoàn Tử Huyền và Hoàng Thái

**NHỮNG VẾT TRÒN TRÊN CÓ TAY (1)**

Đồng hồ treo tường trong xưởng đóng hộp chỉ bảy giờ.

- Ôi mệt quá, - I-ô-côi-ma I-ô-xi-cô vươn vai, lấy tay che miệng ngáp rồi đứng dậy khỏi bàn. - Làm thế đủ rồi.

Xưởng đóng hộp đặt trong một ngôi nhà gỗ nhỏ. Ném số thuốc còn làm dở vào thùng, I-ô-cô nhắc ấm chè từ bếp điện xuống.

- Cậu ở lại à?

Mi-xu gật đầu, đón chén nước từ tay I-ô-cô.

- Cậu có chuyện gì thế, thời gian gần đây cậu thường hay ở lại làm đêm.

- Không sao. Cậu đừng lo.

- Nhưng nếu như cậu về muộn, nước trong buồng tắm nguội đi, cậu lại không tắm rửa được. Mà này, hôm nay sao lão Ta-gu-ta lại có gì không bằng lòng đấy. Kêu ca về cậu...

- Cái gì?

- Cậu chẳng nghe tớ gì cả. Tớ nói rằng đêm qua lúc về nhà cậu không đóng chặt cửa và Ta-gu-ta chửi cậu về chuyện ấy đấy.

I-ô-cô treo chiếc tạp dề dính đầy thuốc của mình lên tường và đưa bản tay xoa vai, nói.

- Thôi, tùy cậu... còn tớ về đây.

- Tớ không giữ cậu đâu.

- Tạm biệt.

- Chào cậu.

I-ô-cô ra về, còn Mi-xu ở lại một mình trong sự im lặng của gian xưởng vắng vẻ. Bên ngoài, gió thổi xào xạc, những đường dây điện kêu rít lên, cây cối nghiêng ngả. Mặc dù cách Tô-ki-ô chỉ khoảng hai mươi phút tàu hỏa chạy điện, ở đây vẫn còn giữ lại được một vài cánh rừng phong.

Những cánh rừng này và những ngôi nhà nông dân lợp cỏ lác vẫn còn nguyên, thậm chí cả sau trận ném bom khủng khiếp năm 1945. Từ nhà ga xe lửa, một dãy phố buôn bán chạy dài về phía rừng.

Trên dãy phố này, cũng như trước chiến tranh, có các cửa hiệu bán măng sào, hiệu cắt tóc, cửa hàng đồ hiệu của một tay địa chủ trong vùng. Những cánh đồng trồng hành bắt đầu ngay từ cuối dãy phố.

Đất ở đây đen, màu mỡ, và hành thu hoạch rất khá. Giữa cánh đồng hành là một ngôi nhà bốn góc

không lớn lắm - đó là xí nghiệp dược phẩm, nơi Mi-xu làm việc. Sau chiến tranh, vợ chồng nhà Va-ca-bai-a lập nên ở đây một xưởng làm xà phòng, nguyên vật liệu là dầu cá. Xà phòng giặt không

sạch, mùi hôi, nhưng hồi đó đến thứ hàng này cũng hiếm, và xí nghiệp nhanh chóng phát đạt. Hai vợ chồng thuê một số công nhân, rồi một số nữa, mở rộng sản xuất. Từ lâu, vùng này đã nổi tiếng một

loại thuốc dân gian chữa bệnh ngoài da "A-ca-ta". Nhiều người địa phương biết phương thức chế tạo thuốc này, và hai vợ chồng Va-ca-bai-a có đầu óc kinh doanh đã không quên bỏ qua điều đó. Thế là

bên cạnh xà phòng họ bắt đầu cho sản xuất thêm “A-ca-ta”.

Trong xưởng đóng đồ hộp có bốn người đàn ông làm việc. Mi-xu và I-ô-cô thỉnh thoảng đến giúp họ chùi chai lọ và đóng hộp thuốc. Thông thường, họ phải dùng cồn xức sạch đựng thuốc và xếp chúng vào hòm. Buổi tối ở xí nghiệp, người ta đóng hộp xà phòng.

Từ trước đến nay Mi-xu ở lại đêm khi nào người ta yêu cầu. Còn thường ngày, ăn tối ở xưởng xong, cô chạy vội về nhà, tắm rửa, rồi cùng I-ô-cô đi dạo phố hoặc giờ xem những quyển tạp chí mốt trong cửa hàng sách. Nhưng từ ngày ấy cô đã năm lần ở lại làm đêm. Năm đêm - đã là hơn năm trăm yên, ngày hai mươi này cô sẽ được lĩnh. Để có một nghìn yên, cần phải làm thêm năm đêm nữa.

Một nghìn yên! Đó là... Một tuần trước đây, vào ngày hôm sau của lần gặp gỡ thứ hai với anh sinh viên, cô trông thấy ở cửa hàng hiệu may y phục thời trang một chiếc áo vét nữ màu vàng. Không phải chiếc áo khoác ngoài rẻ tiền mà cô vừa mua ở quày cạnh ga, mà là áo vét nữ, loại các ngôi sao điện ảnh Ta-ca-mi-ne Hi-đê-cô và Xu-ghi I-ô-cô vẫn mặc. Nhẹ như bông, mỗi lúc cảm như sáp tan trên tay, trước đây đến trong chiêm bao cô cũng không dám mơ tới. Nhưng bây giờ cô quyết định mua nó, dù có đắt đến bao nhiêu. Và cô còn thấy những đôi tất nam. Cũng cần phải mua cả chúng nữa. Bởi vì tất anh ấy đã rách nát cả! Ngày hôm ấy ở nhà trọ, khi cởi tất anh ấy vừa gãi chân vừa nói:

- Anh đã quen như thế này rồi. Mà thùng thế này thì cũng việc gì! Nhét nó xuống sâu hơn trong giầy và không ai trông thấy nữa cả.

- Nếu lần sau mà tặng anh ấy ba đôi tất, chắc anh ấy phải mừng lắm! Mi-xu mỉm cười đầy hạnh phúc.

“Lần này mình sẽ đến nhà anh ấy, giặt dũ cho anh ấy, mạng lại tất”.

Cô hình dung ra cảnh cô sẽ ngồi giặt trong căn phòng sáng sủa, đầy ánh mặt trời của anh sinh viên. Giống hệt như bộ phim mà Mi-xu xem ba tháng trước đây. Trong phim cũng có một cô gái giặt sơ mi cho anh sinh viên.

“Mình sẽ giặt suốt ngày, miễn sao anh ấy chỉ việc học, không phải lo gì khác!” Trước mắt cô lại hiện ra những cảnh trong phim, và Mi-xu thở dài.

- Này, cô mơ màng cái gì thế? Tỉnh lại đi.

Có người vào gõ cửa sổ.

Đó là Ta-gu-ta, công nhân của xưởng. Ông ta sống cùng gia đình ở trong xí nghiệp.

- Chẳng lẽ cô không biết rằng cấm không được ở lại trong xí nghiệp sau tám giờ à?

Với Mi-xu và I-ô-cô, Ta-gu-ta bao giờ cũng nghiêm khắc.

- Nhưng, chú Ta-gu-ta...

- Tôi không muốn nghe gì hết cả. Hôm qua cô về không đóng cửa xưởng, hôm nay lại ở khuya. Nếu mất cái gì, ai sẽ chịu trách nhiệm? Cô à?

Ta-gu-ta thích đọc những lời giáo huấn dài dòng. Ông ta có thể nói luôn mòn như nhai kẹo cao su.

“Cái lão Ta-gu-ta này thật đáng ghét”.

Nghe tiếng chân Mi-xu ngoài hành lang, I-ô-cô ra mở cửa. Căn phòng họ thuê của ông Xin-tô, thầy dạy thối sáo cho các học sinh địa phương, ở tầng hai. Trước đây căn phòng này là nhà kho, do đó nó ngoảnh mặt về phương bắc, và thậm chí trong những ngày nắng, mặt trời cũng không thể chiếu sáng vào tận đáy được.

Nằm trên giường, I-ô-cô cựa nhai đậu nành tẩm đường vừa giờ xem quyển tạp chí “Những ngôi sao điện ảnh”. Cô là người hâm mộ tài năng của I-xi-maha. Trên giường cô treo vô số ảnh của diễn viên này. Thậm chí có lần I-ô-cô còn viết cho anh ta một lá thư:

“Anh I-xi-ha-ma, - cô vừa ngâm đầu chiếc bút chì hóa học, vừa viết, - anh sống ra sao? Còn tôi sống bình thường và làm việc tốt. Tôi xem tất cả những phim anh đóng. Tôi là việc ở xí nghiệp dược phẩm... Tôi... “ và vân vân...

I-ô-cô viết sự thật. Quả là cô đi xem tất cả những phim có I-xi-ha-ma đóng. Đôi khi để làm được việc đó cô phải đến các quận khác của thành phố. Thêm vào đó, mỗi phim của I-xi-ha-ma cô đều xem đến hai ba lần. Bỏ thư vào thùng bưu điện ở đối diện xí nghiệp, I-ô-cô chờ thư trả lời rất lâu. Nhưng mãi I-xi-hama vẫn không viết cho cô

- Cậu không quên đóng cửa chứ? - I-ô-cô đặt tờ tạp chí xuống chần, hỏi.

- Ta-gu-ta đến và lại mắng tở.

- Cái lão khó chịu thật. Người ta bảo lão hám gái lắm.

Hai cô gái không thích Ta-gu-ta. Thứ nhất, ông ta không che giấu thái độ xấu của mình đối với họ; thứ hai, ông ta là một người đặt điều khủng khiếp và thậm chí đã tung ra những điều bịa đặt về họ giữa đám đàn ông. Thường thường, khi chỉ có hai người với nhau, các cô gái hay thảo luận về Ta-gu-ta, phẫn nộ, chửi rủa ông ta; nhưng lần này, không chú ý nghe lời người bạn gái đã bắt đầu câu chuyện thường lệ. Cô nhớ lại cái ngày khi những hạt mưa tí tách rơi từ bầu trời xám xịt như mảng mền bông xuống mặt đất... đường phố dẫm nước mưa... cửa sổ nhà trọ đêm cũng dẫm nước mưa... ánh điện Xi-bui-a mờ mờ qua làn nước mưa... người đàn bà đi ngược lên dốc trơn...

Ngày hôm ấy thật buồn, và nói chung, thật kinh khủng.

Cô không muốn cái đó lặp lại. Cô rất đau. Giá như I-ô-xi-ca yêu cô không có cái đó! Nhưng anh ấy giận dữ, thất vọng khi Mi-xu từ chối, và nói rằng không thể có tình yêu mà không có cái đó. Còn Mi-xu không biết phải làm gì khi nghe anh ấy nói như vậy. Từ thửa nhỏ, tim cô cứ như vỡ ra mỗi lúc trông thấy người nào bất hạnh hoặc đau khổ, đặc biệt khi nguyên nhân của sự đau khổ đó lại chính là cô. Và đêm hôm đó ở quán trọ trên dốc đổ sũng nước cũng vậy. Cô rất đau. Nhưng vì I-ô-xi-ca cô chịu đựng.

Chưa bao giờ giữa cô và I-ô-cô có điều gì bí mật nhưng bây giờ cô không dám nói với bạn: cô xấu hổ.

- Tớ muốn ngủ, I-ô-cô ạ.

- Thì ngủ đi.

Mi-xu muốn suy nghĩ về một điều gì đó vui sướng, trong sáng, và cô bắt đầu nghĩ đến chiếc áo vét nữ màu vàng. Chỉ còn năm ngày nữa cô sẽ được mặc chiếc áo đẹp đẽ này đến nơi hò hẹn. và bây giờ I-ô-xi-ca có đưa cô đi tới đâu cô cũng không còn phải xấu hổ nữa.

Đã một tuần qua, mà I-ô-xi-ô-ca chẳng có tin gì tới. Hàng ngày, cô hồi hộp chờ một lá thư hay một tấm bưu thiếp, nhưng vẫn chẳng có gì cả. Hết giờ làm việc về, cô không thể đi bình thường, mà cứ rảo bước dần, và cuối cùng là chạy, thở hổn hển, cô mở cửa và lập tức nhìn ngay về phía cuối hành lang, nơi có chiếc bàn chủ nhà thường để thư từ hai cô gái.

Lại thêm hai tuần nữa mà luồng ánh sáng xuyên qua tấm cửa kính cửa sổ từ lâu không lau chỉ chiếu sáng những bậc cầu thang đầy bụi.

- Hôm nay không, nhưng ngày mai sẽ có, nhất định sẽ có... - Mi-xu áp chiếc thánh giá nhỏ lên ngực.

- Ngày mai... ngày mai...

Rồi ngày mai cô lại áp thánh giá lên ngực và hy vọng vào ngày mai kế tiếp nữa.

Tấm bùa cô mang trước đây rồi đánh mất và thay bằng chiếc thánh giá này, cô mua ở Ca-va-cô-xi, quê cô.

Ca-va-cô-xi... Quê hương... Đã từ lâu nơi đó trở thành quán trọ cho các võ sĩ đạo... Buôn bán sầm uất... Đời sống sung túc... Đến trong chiến tranh, ở đó cũng không bị bom...

Nhưng Mi-xu không muốn về nhà. Không có cô, cả bố, cả di ghê sẽ dễ chịu hơn.

Mi-xu là con gái một của bố cô, trước khi người di ghê với ba đưa con của mình về ở. Bà ta không phải là người xấu, nhưng Mi-xu lập tức hiểu rằng sự có mặt của đứa con chồng làm bà ta khó chịu.

Còn Mi-xu luôn luôn cảm thấy nặng nề nếu như cô làm phiền người khác, vì vậy cô bỏ nhà đi và bây giờ sống một mình giữa những người xa lạ.

Lại đến ngày chủ nhật. Thường xuyên vào các ngày này Mi-xu và I-ô-cô ăn trưa xong là đi đến rạp chiếu bóng “Mi-na-ga-xi-ma-mi-cát-de: ở phía sau mấy dãy quầy buôn. Đây là rạp chiếu bóng duy nhất trên đường phố của họ, với giá vé bốn chục yên thường chiếu hai bộ phim Nhật Bản, và trước lúc vào cửa có phát những tờ chương trình in mực xanh nhòe nhoẹt trên giấy vàng khè. Trong phòng chiếu, trẻ con kêu khóc, đàn ông hút thuốc thân nhiên, từ buồng vệ sinh bốc ra mùi khó chịu. Nhưng hai cô gái không để ý đến điều đó. Vừa nhai chân mực khô, họ vừa tìm chỗ, ngồi xuống và dán mắt vào màn ảnh đặt trong khung gỗ thép vàng. Thường thường, nội dung phim họ đã biết trước qua tạp chí “Những ngôi sao điện ảnh”. Nhưng thú vị biết bao khi được nín thở nhìn tất cả những điều đó tận mắt.

Nhưng chủ nhật tuần này hai cô gái không đến rạp “Mi-Na-ga-xi-ma-mi-cátde”, họ quyết định đi Xe-ít-tô, nơi những diễn viên điện ảnh nổi tiếng Tat-da-ki Đì-un, Xu-ki-ô-ca và Ti-a-ki và - còn nổi tiếng

hơn nữa - Mi-phu-ne Tô-xi-rô và Phut-di-ca Xu-xu-mu, sống. Cả xưởng phim lớn nhất cũng ở đó. Một trong những đường nhựa thẳng tắp hai bên đường toàn anh đào chạy thẳng từ ga Mu-xa-xi-nô đến Xe-ít-dô. Sau mười phút đi xe lửa điện, họ xuống ga Xe-ít-do. Hai cô gái tưởng mình như rơi vào một đất nước xa lạ nào khác. Những biệt thự trắng tinh nằm khuất giữa một màu xanh ngọc bích, những con đường đi bộ được quét sạch bóng. Sao mà ở đây khác hẳn đường phố bản thủ của họ với những bức tường lở khói, những cửa hiệu nhỏ bé bán măng xào, những nhà xí hôi thối! Một thanh niên người Âu cười chiếc xe đạp đất tiền đi từ trong cổng biệt thự ra.

Đúng, Mi-phu-ne Tô-xi-rô và Xu-ki-ô-ca Ti-a-ki sống ở đây. Hai cô gái nhìn nhau và thở vào thật sâu.

- Thế đấy!

- Tuyệt thật!

Hành diện rằng giờ đây họ đang thở cùng một bầu không khí với các diễn viên nổi tiếng, hai cô gái đi chậm chậm dọc theo phố.

Họ đọc những tấm quảng cáo gập trên cổng và gập rất nhiều những tên người nước ngoài: Đơ-gie-mi Đan, Lu-i-xơ Liu-i-xơ... Từ các phòng vọng ra tiếng chó bécgiê, tiếng đàn dương cầm...

Các cô gái muốn hỏi những người qua đường nhà của các diễn viên họ hâm mộ ở đâu, nhưng người qua đường ở đây toàn sang trọng quá, nên hai bạn không dám đến gần họ.

Mặt trời đã thấp xuống, những đám mây nơi chân trời ngả sang màu hồng, nhưng họ vẫn còn đi mãi, đi mãi trên đường phố sạch sẽ, trong lòng chất chứa những rung cảm thiêng liêng.

Bỗng I-ô-cô kêu thốt lên.

- Cái gì thế? Đau tim à? - Mi-xu chạy vội đến bên bạn.

- Không. Xem kia!. Xem kia...

Thì ra đó là nhà của Ta-ca-mi-ne Hi-đê-cô.

I-ô-cô mặt tái nhợt, dừng lại cạnh nhà. Trên cổng có một bảng đề "Ta-ca-mine Hi-đê-cô", còn bên cạnh trong ngoặc ghi "Hi-rai-a-ma" Đó là họ thật của nữ diễn viên. Là những người bạn thường xuyên đọc tạp chí "Những ngôi sao điện ảnh", các cô gái còn biết nhiều chi tiết hơn thế nữa kia.

- Chẳng lẽ đây là nhà của chị ấy à?

- Tất nhiên. Xem bảng đấy kia.

Ngôi nhà chẳng có gì đặc biệt, cũng như các ngôi nhà Nhật Bản bình thường khác, chỉ thêm mấy cây hoa leo quấn quanh một khung thép vàng đặt trước cửa sổ, và phía sau khung là mấy khóm hoa hồng. Trong nhà im lặng, có lẽ không ai có nhà. Cô bé I-ô-cô sững sờ đứng nhìn quanh và bỗng nhiên ngập ngừng đi đến bên thềm gỗ dùng để đựng thực phẩm treo ở cổng, mở ra.

- Cậu làm gì thế? - Mi-xu ngạc nhiên.

Nhưng I-ô-cô đã lôi ra một chai sữa không.



- Cậu điên đấy à... Người ta trông thấy kia!

- Không sao. Ai cần cái chai không này làm gì! Mà có thể sáng nay chính chị Ta-ca-mi-ne Hi-đe-cô đã uống sữa từ cái chai này? Tớ lấy nó về làm kỷ niệm. Thế cậu không muốn lấy à? - Và I-ô-cô bắt đầu nhặt ở trong vườn, biết đâu nữ nghệ sĩ đi dẫm lên những hòn sỏi này?

Với cảm giác lẫn lộn bối rối và xấu hổ, Mi-xu đứng nhìn bạn. Có thể, một tuần trước đây cô cũng đã vui mừng chạy đi nhặt sỏi trong vườn nhà Ta-ca-mine Hi-đe-cô, nhưng bây giờ cô cho sự phấn khởi của bạn là ngây ngô, sự say mê của I-ô-cô đối với I-xu-ha-ma và Xa-tô-u là trẻ con.

“Còn mình, mình đã gặp I-ô-xi-ô-ca và đã biết bí mật của đàn ông”.

Mi-xu cảm thấy buồn, cô nhìn I-ô-cô với vẻ kẻ cả.

- Thôi đủ rồi, ta về thôi.

Trên đường về, họ trông thấy nhà của Ki-xi-ca-va A-ki-ra, diễn viên hài kịch. Anh ta cũng thuộc vào số người được hai cô gái hâm mộ. Người to cao, cân đối như một lực sĩ, giọng nói dễ nghe, dịu dàng, A-ki-ra thường biểu diễn cùng với Ta-ca-mi-ne Hi-đe-cô. Anh ta, như một diễn viên nổi tiếng cần phải có, là chủ một biệt thự sang trọng xây theo lối châu Âu. Một chiếc chăn rất lớn phoi trong sân biệt thự.

- Ôi - ôi - ôi, - I-ô-cô phá ra cười, - chăn của Ki-xi-ca-va to quá, gấp đôi của chúng mình.

Mi-xu im lặng nhìn chiếc chăn đôi.

Họ về nhà lúc chập choạng tối.

Trong toa xe lửa chạy điện người chật ních. Phần lớn là những cặp vợ chồng mang theo con cái trở về nhà sau chuyến đi chơi ngày chủ nhật. Mi-xu và I-ô-cô vất vả mãi mới chen ra được sân ga.

- Đợi tớ một tý nhé?

- Cậu đi đâu?

- Một tí thôi.

Để bạn đứng đấy, Mi-xu chạy đến dãy hàng có ánh điện sáng mờ mờ đằng xa. Lạy chúa! Trong quầy hàng hiệu may Âu phục thời trang, dưới ánh đèn màu, vẫn còn treo bộ áo da cổ lông trắng, đôi găng tay tướt tuyết và chiếc áo vét nữ.

“Đến ngày hai mươi cần phải làm thêm năm trăm yên”. Và đây, ngày lĩnh lương. Mi-xu đến sớm hơn mọi người, dọn dẹp xong, thỉnh thoảng lại chạy ra xem đồng hồ. Thường ngày, thời gian lúc nghỉ trưa trôi qua rất nhanh, nhưng hôm nay kim đồng hồ dường như cứ đứng ì tại chỗ.

- Mi-xu, cô có việc gì thế? Sao cứ chạy ra chạy vào như vậy? - Vợ viên quản lý hỏi cô.

Sau bữa trưa, viên quản lý ngồi trên xe đạp đi đến ngân hàng.

Vào ngày lĩnh lương, tâm trạng mọi người đều thoải mái. Những người đàn ông tụ tập trước cửa văn phòng không bịa đặt nói nhảm như thường lệ, mà huýt sáo những bài ca mốt.

- Bây giờ tôi sẽ phát lương.

Công nhân rút thẻ của mình trong túi bảo hộ lao động và lần lượt đi vào phòng quản lý; Lúc trở ra mỗi người cầm một phong bì. Chỗ của mọi người trong hàng được xếp theo tuổi đời và chức vụ, tay nghề, vì vậy mà Mi-xu và I-ô-cô đứng sau cùng.

- Người sau cùng bao giờ cũng gặp may, I-ô-cô cười nói. - Mẹ tớ thường bảo vậy.

Ta-gu-ta đang đứng trước bàn viên quản lý.

- Không, không, - viên quản lý vừa khoát tay, vừa nói. - Xí nghiệp của chúng tôi không lớn lắm. Tôi đối xử với mọi người và anh em như thân thích. Nhưng anh đã bốn lần vay nợ tôi.

- Lần này là cuối cùng. Xin anh hãy tin tôi. Tôi sẽ cố không vay nữa. - Thấy các cô gái, Ta-gu-ra bối rối.

- A! chào các cô! - Viên quản lý thở ra nhẹ nhõm, quay về phía hai cô gái và giở sổ lương.

- I-ô-côi-a-ma - hai ca đêm. Mô-ri-ta - Mười ca đêm. Khá lắm! Đây, nhận lấy. Nhưng đừng tiêu hoang nhé.

Rút từ ngăn bàn ra hai phong bì tiền lương, ông ta bỏ cả tiền công làm ca đêm vào đấy.

Ta-gu-ta nhìn hai cô gái bằng ánh mắt ghen ghét.

Từ văn phòng, Mi-xu và I-ô-cô đến xưởng đóng hộp. - Cái lão Ta-gu-ta thế nào ấy nhỉ? - I-ô-cô ngạc nhiên hỏi. - Nợ lút đầu, không mang gì về nhà cả, lại còn vay tiền để uống rượu và chơi bạc.

Trong giờ nghỉ chưa, họ thường thấy Ta-gu-ta cùng mấy người bạn ngồi vào góc xưởng đánh bài.

Mi-xu còn biết nhiều điều về ông ta nữa, nhưng giờ đây cô không quan tâm đến Ta-gu-ta.

Đã qua rồi những đêm mất ngủ, khi cô ở một mình trong xưởng vắng vẻ dùng cồn rửa chai lọ, nghe tiếng gió rít buồn bã ngoài trời. Thế là xong! Bây giờ cô có thể đi mua ngay chiếc áo vét màu vàng cho cô và tất cả cho I-ô-xi-ô-ca.

- I-ô-cô!

- Gì thế?

- Tớ cần đi đường này chừng mười lăm phút.

- Để làm gì?

- Muốn mua một vài thứ.

Mi-xu cởi áo lao động, đi giày và bước ra đường. Một cơn gió lạnh thổi bụi bốc mù mịt cạnh một xí nghiệp.

Cạnh cổng, Ta-gu-ta đang đứng cùng một người đàn bà và hai đứa trẻ - một đứa trên lưng và một đứa trên tay mẹ. Gió đưa vắng đến câu chuyện của họ.

- Thôi đi về nhà. - Người đàn bà là vợ của Ta-gu-ta. - Tôi không phải xin cho tôi. Hãy thương lấy các con.

- Tôi đã nói với cô rằng không thể được! Không thể được, thế thôi! - Ta-gu-ta dậm chân hét.

Mi-xu không muốn nhìn thấy cảnh người khác cãi nhau, cô đứng nép vào sau cánh cổng.

Một lúc sau có tiếng người bước vội, Ta-gu-ta đi ngang qua chỗ cô đứng, nhô nước bọt, lầu bầu:

- Ôi, phát ngáy lên rồi.

Vợ của Ta-gu-ta vẫn buồn rầu đứng giữa đường. Ngay đầu ngọn gió.

- Chào chị, - Mi-xu chào chị ta.

- A, chào cô! Cô đi đâu đấy?

- Đến cửa hàng ạ. Em muốn mua một vài thứ.

- Mua à? Còn chúng tôi thì không dám mơ gì đến chuyện mua bán nữa cả. - Chị ta lắc lắc đưa trẻ sau lưng. - Cha của chúng lại không mang gì về cả.

Chị ta kể rằng một nửa số tiền lương Ta-gu-ta đem đi uống rượu, chơi bài, và hiện nay đi đâu không biết. Ngày mai nhất thiết phải trả tiền ăn sáng ở trường cho con trai, đã ba tháng chưa trả, - nhưng

Ta-gu-ta không chú ý đến gia đình gì cả, thậm chí đến một cặp sách cũng không mua nổi cho đứa trẻ.

- Còn may là tôi làm được ít nhiều. Và anh ấy cứ ỉ vào tôi, đến nỗi chẳng ngó ngàng gì đến công việc nữa cả. Nhưng nếu như không có lương của tôi thì làm sao sống được.

Chị ta than vãn rất lâu cho số phận cay đắng của mình. Khi đứa bé trên lưng bắt đầu khóc, người đàn bà khẽ lắc lắc đôi vai, và đứa trẻ lại nín lặng, há hốc miệng chăm chú nhìn Mi-xu. Khuôn mặt đứa trẻ xanh xao, trên môi có mấy vết lở nhỏ.

- Vâng, tình cảnh các chị tội thật. Nhưng biết làm sao bây giờ? - Chờ được lúc thuận tiện, Mi-xu chào chị ta, đi tiếp.

Đến các quầy hàng có thể đi tắt qua đất hoang; và Mi-xu, nóng lòng mua ngay chiếc áo vét nữ, rảo bước gằn như chạy những gò, hố mấp mô.

- Mẹ ơi, về thôi, - đứa bé nói bằng một giọng thảm thiết. Gió mang tiếng khóc của nó đuổi theo Mi-xu, - Về nhanh lên.

- Ôi chúng mày làm tao chán ngáy lên rồi! - Người đàn bà nói.

Bụi do gió cuốn lên làm mờ mắt Mi-xu, còn những giọng nói theo gió vẳng lại như cắt tim cô ra làm từng mảnh.

Tiếng khóc của đứa bé... lời van của đứa lớn... giọng nói đau khổ của người mẹ... ông già trong bộ quần áo cứu quốc quân rách nát như bù nhìn đuổi chim... người đàn bà nặng nề leo lên dốc... cơn mưa tẻ ngắt... những cửa sổ ướt đẫm nước mưa của quán trọ đêm... chiếc giường ẩm ướt và còn nữa... còn một giọng nói... Một giọng nói mệt mỏi của ai đó...

"Mày cần phải quay trở lại gặp người đàn bà ấy, tiền của mày sẽ cứu được chị ta và mấy đứa con."

"Nhưng đã bao đêm mình không ngủ, làm việc không ngơi tay", - Mi-xu cố phản đối giọng nói đó.

"Tao biết, tao biết cả. Cả việc mày muốn mua chiếc áo vét nữ màu vàng, cả việc để đạt được mục đích đó, mày đã phải làm việc một mình, khi tất cả ngủ ngon. Tao biết. Nhưng chính vì vậy mà tao

muôn mảy phải đưa một nghìn yên kia cho mấy đứa trẻ và người mẹ của chúng”.

“Không, không. Tại sao mình lại phải đưa? Mình chẳng có liên quan gì ở đây cả. Đây là lỗi của Ta-gu-ta, lão ấy phải chịu trách nhiệm với gia đình”.

“Đúng, nhưng không phải chỉ mình lão ta. Tất cả mọi người đều phải chịu trách nhiệm. Cần phải biết thông cảm trước nỗi đau khổ bất hạnh của người khác, phải biết coi chúng như chính mình... Trên ngực mảy có cây thánh giá...”.

Dường như Mi-xu cảm thấy hơn là hiểu được ý nghĩa của những lời nói trên. Trước mắt cô chập chòn bộ mặt tái nhợt xanh xao của đứa bé, đôi mắt nhìn chăm chú và những vết lở đỏ hồng quanh vành môi. Tim Mi-xu nhói lên. Cô không đủ sức để nhìn thấy chúng, nhưng chúng cứ hiện ra rõ mồn một trước mắt cô, làm cô không thể chịu đựng nổi.

Lấy tay dụi mắt, Mi-xu quay trở lại gặp người đàn bà.

- Chị ơi! - Người đàn bà và mấy đứa con quay lại phía cô. - Chị cần bao nhiêu tiền? Em cho vay. Mi-xu chia bàn tay nắm chặt tờ giấy một nghìn yên. Cô cố nở một nụ cười, nhưng miệng lại méo xệch thảm hại.

- Nhưng cô đừng nói gì với ông Ta-gu-ta nhé.

Vừa lúc đó Mi-xu bỗng cảm thấy đau nhói ở cổ tay.

Những vết tím thẫm đỏ bằng đồng tiền xuất hiện ở tay cô hơn nửa năm nay. Chúng không đau và không ngứa, nhưng một lần khi I-ô-xi-cô ôm lấy người cô, cổ tay cô bỗng đau nhói lên...

Lại thêm nửa tháng nữa qua. I-ô-xi-cô vẫn bất tình như cũ. Có chuyện gì xảy ra với anh ấy? Hay là anh ấy quên rồi? Hay là ốm đau gì? Đúng, có lẽ anh ấy ốm. Nằm một mình và không ai chăm sóc. Mi-xu lo lắng.

Tuy anh ấy có nói rằng không bao giờ được đến nhà anh ấy, nhưng nếu như anh ấy ốm thật thì sao? Không cần phải đến, cần phải đến...

Và thế là vào trưa một ngày thứ bảy Mi-xu mặc chiếc áo khoác ngoài đã cũ màu da cam và bước ra khỏi nhà.

Khi qua hiệu may y phục thời trang cô ngoảnh mặt đi và rảo bước nhanh hơn. Từ bé, cô đã có thói quen nén những ước muốn của mình lại.

Mi-xu đã biết nơi ở của I-ô-xi-ô-ca. Nhận được lá thư đầu tiên, cô đã cất phong bì với địa chỉ người gửi. Hôm nay cô lấy nó ra và bỏ vào túi áo. Sau đó, tìm trên bản đồ Tô-ki-ô trên tường văn phòng và biết rằng khu phố của I-ô-i-ô-ca ở cách ga Ô-tra-nô-mit-du không xa, cô đi đến Xin-du-cu. Đến đó cô chuyển sang xe lửa điện và hai mươi phút sau xuống tàu. Một nhân viên đường sắt còn trẻ sau khi đọc địa chỉ trên phong bì của Mi-xu, chỉ đường cho cô.

Mặc dù đã về chiều, ngoài đường phố vẫn còn ấm. Một đám sinh viên đội mũ lưỡi trai vuông bốn góc và những cô gái tay xách cặp đứng tụ tập quanh các quầy sách và bán cà phê. Cô liếc nhìn họ, hy

vọng sẽ thấy I-ô-xi-ô-ca.

Đi hết khu phố Xi-un-ga-đai, Mi-xu rẽ sang tay trái như anh nhân viên đường sắt chỉ dẫn. Cô còn phải hai - ba lần đưa phong bì ghi địa chỉ hỏi những người qua đường trước khi đến được ngôi nhà một tầng có cánh cửa ra vào bị vỡ và được dán lại bằng giấy báo. Khi Mi-xu đẩy cửa, cánh cửa kêu rít rất to. Trong hành lang không có ai. Mấy đôi ủng lính và giầy phụ nữ nằm ở góc.

- Xin lỗi! - Mi-xu lên tiếng gọi to.

- Cô cần ai? - Một giọng phụ nữ không còn trẻ đáp lại, và một người đàn bà to béo đầu trùm khăn, tay cầm que thông lò bước ra hành lang. - Cô cần gì? - Bà ta hỏi với giọng không lấy gì làm cởi mở lắm.

- Cháu... cháu đến tìm I-ô-xi-ô-ca.

- Tìm I-ô-xi-ô-ca à? - Người đàn bà nhìn Mi-xu từ đầu đến chân. - Thế cô là ai?

- Cháu... cháu là người quen của anh ấy. Anh ấy có nhà không ạ?

- Không. Đã từ lâu không biết biến đi đâu mất. Thậm chí không trả tiền nhà lẫn tiền điện, còn trong phòng bản thiêu đến không bước chân vào được nữa.

- Thế anh ấy đi đâu rồi ạ?

- Đi đâu à? Tự tôi cũng đang muốn biết điều đó. Tôi không lấy tiền đặt trước và hẳn trả ơn tôi như thế đấy! Bọn sinh viên ngày nay đều như vậy cả. Không còn có thể tin ai được nữa.

Thất vọng, Mi-xu chạy ra khỏi nhà. Cô vội vã đi ngược lên phố Xi-un-ga-đai. Ở đây toàn là sinh viên đội mũ lưỡi trai bốn góc thoa dầu Va-dê-lin.

- Tối nay ta đi chơi ván cờ chứ?

- Không tớ đi đánh bi-a.

Những câu chuyện ồn ào của đám sinh viên lại càng làm Mi-xu nhớ đến I-ô-xi-ô-ca. Cô nhìn lại quầy bán sách và nhìn sâu vào trong, hy vọng thấy I-ô-xi-ô-ca ở đâu đấy. Cô nhìn cả vào quán trà. Nhưng không ở đâu có I-ô-xi-ô-ca cả.

Mặt trời đang lặn, nhuộm một nửa bầu trời trong ánh lửa màu đỏ sẫm. Người chen chúc nhau ở cửa bán vé tàu. Mấy cậu bé chạy đi chạy lại bán báo buổi chiều.

Mi-xu đứng giữa quảng trường trước nhà ga, hàng người xếp hàng mua vé đã thừa thớt, mà Mi-xu vẫn đứng, vẫn chờ một điều gì đó, thần thờ...

**Shūsaku Endō**

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ

Dịch giả: Đoàn Tử Huyền và Hoàng Thái

## GHI CHÉP THỨ TƯ CỦA I-Ô-XI-Ô-CA XU-TÔ-MU

Dần dần tôi quên Mô-ri-ta Mi-xu và không hề nghĩ đến rằng giờ cô ta đang ở đâu, ra sao, dường như chưa bao giờ có hai lần gặp gỡ giữa chúng tôi.

Như một con tàu trên mặt biển khuất dần sau phía chân trời, bóng dáng của Mi-xu đầu tiên mờ dần trong trí nhớ của tôi, rồi biến thành một điểm nhỏ không còn nhận ra, và cuối cùng hoàn toàn mất hẳn. Tôi cho rằng cô ta đã không có và sẽ không bao giờ có ý nghĩa gì đối với tôi.

Nhưng quên đi một con người đâu có thể dễ dàng, và tôi còn hai lần nhớ tới Mi-xu. Như bóng một đám mây lướt qua đỉnh núi cao đứng cô đơn giữa trời, những hồi tưởng kia cũng vậy, chỉ một thoáng lướt qua tâm hồn tôi rồi biến mất.

Lần thứ nhất xảy ra vào mùa xuân năm sau đó. Lần đó tôi đi thả khinh khí cầu quảng cáo để kiếm thêm. Công việc rất đơn giản: nằm dài dưới nắng trên mái nhà, tôi phải chú ý theo dõi sao cho những quả khinh khí cầu không bị gió cuốn đi. Từ phía dưới vẳng lên tiếng ồn ào của thành phố: tiếng máy xe hơi, tiếng chuông tàu điện, tiếng còi tàu. Và xung quanh tôi là những mái nhà của Tô-ki-ô trải dài, cả một biển mái nhà. Những ngôi nhà trông giống như các hộp diêm, xếp từng hàng không đều nhau, chạy ra tận chân trời. Vô số những ngôi nhà. Và trong đó vô số những con người... Những con người cũng như tôi...

“Trên đời này biết bao nhiêu là người, và tất cả đều khác nhau, không thể tìm ra được hai kẻ giống nhau,- tôi vừa xoa bóp đôi bàn tay bị tê, vừa nghĩ. - Họ sống vui mừng, đau khổ...”

Và tôi nhớ đến Mi-xu.

“Và cô ta đã mất hút đi trong thành phố khổng lồ mờ mịt này, - tôi nghĩ, - không biết giờ này cô ta đang làm gì?”

Ý nghĩ đó hiện lên trong đầu tôi như một mẩu gỗ nhỏ nổi lên bề mặt dòng nước đục, nổi lên một thoáng rồi lại biến mất trong lòng sâu...

Một lần khác, tôi ngồi trong hiệu cắt tóc cạnh nhà tôi không xa, chẳng biết làm gì, tôi giờ xem mấy tờ tạp chí trên bàn, trong số đó có cả “Những ngôi sao điện ảnh”.

Trên trang cuối cùng, như thường lệ, đăng những bức thư của độc giả.

Một ả ngớ ngẩn nào đó kể về mình, về những người thân, về công việc, nghề nghiệp và mối tình bất hạnh của mình... Cô ta viết rằng cô ta bị một sinh viên, người mà cô ta đã làm quen qua thư từ và được cô ta hiến thân trong lần gặp gỡ thứ ba, bỏ rơi.

Cô gái này có tên khác, và có lẽ Mi-xu không bao giờ dám viết như vậy, nhưng dù sao bức thư này nói về chuyện của chúng tôi.

Phía dưới đăng thư trả lời của tòa soạn. Có lẽ do một bà có văn hóa nào đó viết. Bà ta giận dữ, bằng những lời đẹp đẽ, lên án chàng trai nọ, lên án sự vô trách nhiệm của anh ta, tuyên bố rằng một người

đàn ông như vậy không xứng đáng với tình yêu của phụ nữ và cuối cùng bà ta khuyên cô gái hãy quên anh ta đi để bắt đầu làm lại cuộc đời mới.

Tôi ngẩng đầu lên khỏi trang tạp chí. Ông thợ cắt tóc già lách cách tông đơ, còn cậu bé giúp việc đang rán bánh trên bếp điện.

Đọc xong bức thư, tôi cảm thấy ác cảm đối với tác giả của nó. Mặt bà ta có lẽ cũng dày như đế ủng, nên mới tự cho mình quyền nhìn người khác một cách trịnh thượng như vậy. Câu trả lời của bà ta không cứu được ai và cũng không giết chết ai. Hơn nữa, chẳng lẽ lại có thể dùng những lời giáo huấn thô thiển để cứu chữa lành các vết thương lòng? Nghĩ cho cùng, bà ta cũng đã làm một cách vô trách nhiệm.

- Cuộc đời bây giờ là thế đấy. Ở đâu cũng vậy cả thôi, - Ông già thợ cắt tóc nói với khách hàng.

Tôi ném tờ tạp chí sang một bên và quên ngay Mi-xu.

Thêm một năm trôi qua. Những lúc khó khăn Kim lại giao việc cho tôi, dù là không hoàn toàn trong sạch lắm, nhưng nhờ vậy mà tôi tốt nghiệp được đại học.

Năm đó bắt đầu chiến tranh ở Triều Tiên.

Các trường tư nhân trong nước gặp phải những khó khăn tài chính, vì vậy sinh viên được tuyển vào học đã được tốt nghiệp không bị một hạn chế nào cả. Nhờ thế mà tôi và bạn tôi, Na-ga-xi-ma, vốn rất ít đến trường nghe giảng và kiến thức khoa học cũng chẳng được bao nhiêu, cũng được nhận bằng. Thế là chúng tôi bị vớt ra đường...

- Thôi nhé, tạm biệt cậu. Chúc cậu mạnh khỏe.

- Tạm biệt.

Chúng tôi chia tay nhau trên sườn dốc ngọn đồi Xi-un-ga-đai.

Chúng tôi quả là những người bạn chân chính: ăn cùng một bát, thậm chí dùng chung cả quần áo lót, và bây giờ chúng tôi xa nhau. Mỗi người đều dần bước vào cái đại dương có tên gọi là xã hội. Cái gì sẽ đến với chúng tôi? Ai biết trước được! Nhưng chúng tôi muốn rằng bên cạnh tôi và bên cạnh bạn tôi luôn có một người đàn bà...

Khóa học của chúng tôi gặp may. Nhờ chiến tranh Triều Tiên, công nghiệp phát triển, và chúng tôi tìm ra việc khá dễ dàng. Tất nhiên chúng tôi không dám mơ ước sẽ được đến làm việc ở các ngân hàng, công ty lớn - ở đó họ chỉ lấy người tốt nghiệp đại học tổng hợp Tô-ki-ô.

Tôi vào làm việc ở một hãng buôn đình. Hãng này không thuộc vào loại lớn, ngoài giám đốc và hai viên quản lý, biên chế của nó gồm hơn hai chục nhân viên. Nhưng hãng này kí hợp đồng với các xí nghiệp sắt rất lớn, và vì vậy rất có tương lai. Việc làm ăn của nó đang phát đạt, và tôi hoàn toàn bằng lòng. Nói cho cùng, việc nó hơi nhỏ nhưng chưa phải là điều quan trọng lắm.

“Thà làm đầu gà trống còn hơn làm đít bò cái”, - tôi kết thúc bức thư gửi về nhà báo việc đã kiếm được chỗ làm bằng câu châm ngôn mà tôi học được trong các năm làm sinh viên.



Cuối cùng, trước mắt tôi, sau bao nhiêu năm đói khát, cùng quẫn, đã xuất hiện niềm tin, ánh sáng. Trong số nhân viên của hãng, hầu như không ai có trình độ đại học, chỉ riêng một mình tôi vừa mới rời ghế sinh viên, tức là người trẻ nhất và có học thức nhất. Vì vậy, ngay từ ngày đầu tiên, tôi đã không nghi ngờ rằng các cô gái sẽ nhìn tôi với một sự ngưỡng mộ.

Nhưng cái cơ bản nhất là cần thiết phải trở thành đầu gà trống. Điều này tốt hơn là đứng ở bực cuối cùng của một công ty lớn - tức là làm đít bò cái.

Trong tàu điện ngầm, tôi đứng nhìn vào cửa kính tối đen, cố hình dung ra mình 10 - 15 năm sau sẽ như thế nào và mỉm cười rạn rỡ.

Những chiếc ghế bành quay sang trọng bọc da mà các ông quản lý Ca-tao-ca và I-ô-xi-mu-ra ngồi không giống như ghế của những nhân viên công sự khác. Những bộ máy điện thoại màu trắng in bóng trên mặt bàn sáng loáng. Buổi sáng tất cả mọi người đứng chào Ca-tao-ca và I-ô-xi-mu-ra. Còn Hi-rô-a-ma phải mang chèn vào tận phòng họ.

Mười năm năm sau tôi cũng sẽ trở thành người như vậy.

Để có được điều đó, cần phải làm gì?

Trên đường về nhà, tôi mua ở hiệu sách cũ mấy quyển “Bí mật thành công”. “Làm công danh như thế nào”. Đọc chúng rất khó, cũng khó như hiểu chúng nói về những chuyện gì, Tác giả của một trong số những quyển sách như vậy, quyển sách “Sức mạnh của niềm tin” (dịch từ tiếng Anh), khuyên hàng ngày đứng trước gương nói to lên điều mình muốn đạt được. Tác giả cuốn sách này khẳng định rằng sự tự ám thị như vậy sẽ thôi miên con người, làm khơi dậy trong anh ta những sức mạnh thần bí giúp anh ta thực hiện được bất kỳ một mơ ước nào. Và tất cả những cuốn sách này đều đồng thanh khẳng định rằng để đạt được công danh, mọi phương tiện đều tốt cả...

Vào giờ nghỉ trưa, khi tất cả đều đi chơi và trong phòng không còn ai, tôi vào phòng rửa mặt, đến đứng trước gương và khẽ nói.

- Tôi sẽ đạt được danh vọng! Ta sẽ đạt được danh vọng bằng bất kỳ giá nào! Ta sẽ đạt được tất cả.

Khuôn mặt tôi trong gương trông rất đần độn và thảm hại, méo mó như người đang bị chứng táo bón hành hạ. Tuy vậy, tôi vẫn nhắc đi nhắc lại những lời trên một cách thành tâm, cố gắng.

Và một lần, khi tất cả đã đi dạo chơi, tôi đang đứng trước gương và thực hiện nghi lễ thường ngày của mình, thì chợt nhận thấy trong gương, bên cạnh mặt mình khuôn mặt một cô gái trẻ.

Cô gái bối rối trước.

Đó là Mi-u-ra Ma-ri-cô, cháu gái của ngài giám đốc. Có lẽ vì vậy mà hai người quản lý, trong lúc nói chuyện, gọi cô ta là “Mi-xơ” (Miss: mi-xơ) dùng để gọi kính trọng các cô gái chưa chồng). Cô ta đã làm việc ở đây sang năm thứ hai.

- Tôi tưởng là có kẻ trộm vào đây...

- Ồ - ờ - ờ...

- Xin lỗi anh, - cô ta mỉm cười nói. - Tôi đi chơi về và nghe tiếng của anh, tôi rất ngạc nhiên và còn định gọi người đến. - Cô ta rót một cốc nước đầy và vừa uống vừa nhìn thẳng vào mặt tôi. - Anh kỳ quặc thế nào ấy I-ô-xi-ô-ca ạ!

- Sao chị lại cho là như vậy?

- Anh sống kín đáo, tách biệt, ít nói chuyện với ai, và bỗng nhiên lại nói chuyện với chính mình ở trong phòng rửa mặt.

Tôi nghe cô ta nhưng đầu nghĩ hoàn toàn về chuyện khác. Ôi đôi mắt của cô ta! Lấp lánh như hai viên kim cương đen! Cặp môi cô ta vừa uống nước xong đỏ hồng, mọng ướt, những giọt nước long lanh chảy lã theo chiếc cằm trắng như tuyết.

Tôi nhớ lại câu chuyện của Na-ga-xi-ma về những cô gái hái nho trong nắng mùa thu.

Ôi giá như tôi được yêu một cô như vậy, hoặc ít ra được nói chuyện với cô ta! Và đây, Mi-u-ra Ma-ri-cô đang đứng trước mặt tôi! Có lẽ cô ta còn đẹp hơn các cô thôn nữ kia nữa.

Và tôi bỗng nhiên thấy rằng trong tôi, sự khâm phục trước sắc đẹp của Ma-ri-cô còn trộn lẫn một cảm giác vụ lợi khác. Bởi vì cô gái này là cháu gái của ngài giám đốc, và như thế có nghĩa là sự gần gũi với cô ta đối với tôi sẽ không vô ích.

- Biết làm sao được! - Tôi thở dài. - Bởi vì ở đây tôi là lính mới; tôi lại có nhiều điều phải lo lắng.

Thứ nhất, cần phải học sử dụng bàn tính. Trước đây chưa bao giờ tôi học cái này cả. Và bây giờ đêm nào tôi cũng thấy những bàn tính có chân cứ đuổi riết theo tôi.

- Tội nghiệp! - Ma-ri-cô phá ra cười. - Quả thường ngày tôi cũng thấy anh hay cau có gầy từng con tính. Nhưng anh đã tốt nghiệp đại học và việc này anh cũng sẽ làm được không khó gì.

- Đây, - tôi nói bằng một giọng nghiêm chỉnh. - Hay chị dạy cho tôi? Chị tính rất giỏi mà.

- Nhưng...

- “Nhưng” cái gì nữa? Người nào biết rồi cần phải giúp những người chưa biết - đó là nghĩa vụ của tình người.

Cô gái cúi đầu, xoay xoay chiếc cốc trong tay. Rồi e thẹn nhìn tôi. Khuôn mặt cô ta thật đẹp, thật dịu dàng. Không như mặt của ả ngọc tốt bụng Mi-xu.

Những buổi học của chúng tôi diễn ra ở một quán trà cách chỗ làm việc không xa.

Ma-ri-cô bày vẽ rất tận tình, còn tôi là một học sinh ngoan ngoãn, cố gắng nhất.

Chúng tôi chọn quán trà là vì, thứ nhất, tôi không muốn cho các nhân viên khác chỉ có trình độ trung cấp kỹ thuật vốn hàng ngày đã nhìn tôi với vẻ không thiện cảm, biết rằng tôi, một kỹ sư có bằng hân hoi, lại không biết sử dụng bàn tính: thứ hai, ở trong quán trà cũng dễ bắt những câu chuyện thân mật với Ma-ri-cô hơn.

Ý nghĩ về cô ta càng ngày càng hay xuất hiện trong đầu tôi, và những cuộc gặp gỡ với Mô-ri-ta Mi-xu giờ trở nên xa xôi, đến nỗi tôi không còn tin chắc có thật sự đã bao giờ tồn tại trên đời này một cô

gái với tên Mô-ri-ta Mi-xu hay không?

Nhưng những hành động của chúng ta đối với người khác không thể không để lại dấu vết gì, chúng không biến mất như những bông tuyết tan dưới ánh mặt trời tháng hai. Anh có thể vĩnh viễn từ bỏ, có thể quên đi nhưng nên nhớ rằng những hành động của anh sẽ được giữ lại trong trí nhớ, trong kỷ niệm của người khác. Nhưng lúc đó tôi nào có nghĩ đến điều này...

Chẳng lẽ tôi lại giao quyết, mất dạy hơn những người đàn ông khác? Tôi không nghĩ như vậy. Ít ra là một nửa trong số chúng ta phải trải qua những gì như giữa tôi và Mi-xu, và sự cố gắng của tôi để được Ma-ri-cô yêu mến và để chiếm cảm tình của giám đốc, chắc bất cứ nhân viên nào cũng hiểu được ...

Vâng, tôi không phải là con người đứng đắn, nhưng chẳng lẽ tôi là loại đặc biệt trong đội ngũ những nhân viên phục vụ của các công ty ở Tô-ki-ô, những người vẫn mơ ước về một cuộc sống sung túc, yên ổn?

Vâng, tôi quyết định lợi dụng tình yêu của Ma-ri-cô cho con đường danh vọng của mình, nhưng quả thật tôi cũng yêu mến cô ta. Tôi say mê chiếc cổ trắng như tuyết, nụ cười mỉm thoáng qua và sự thông minh nhanh nhẹn của cô ta.

Hai tháng sau khi tôi nhận việc, vào đầu tháng sáu, hãng của chúng tôi tổ chức một cuộc đi chơi tập thể dành cho các nhân viên. Đó là sáng kiến của giám đốc. Buổi dạo chơi tập thể này này nhằm mục đích tạo sự gắn gũi thân mật giữa những người đã làm việc ở đây lâu và những nhân viên mới đến. Chỗ để dạo chơi ở cạnh một trong những chiếc hồ ở chân núi Phút-di-a-ma.

Thứ bảy, chúng tôi đi tàu hỏa đến Ô-đem-ba rồi chuyển sang ô-tô buýt. Ngày hôm đó nóng nực, trong xe ngột ngạt. Những ngọn đồi xanh lướt nhanh ngoài cửa sổ. Nhưng không ai chú ý đến đến phong cảnh. Chúng tôi hò hát, khao nhau các loại bánh kẹo, Xai-a-ma-xan, người già nhất trong số các nhân viên của hãng, thổi kèn ác-mô-ni-ca.

- Xem kia, I-ô-xi-ô-ca và Ma-ri-cô cứ quần quýt với nhau. Ở tàu hỏa cũng vậy, ở ô tô cũng vậy, cứ cặp kè. Có chuyện lôi thôi rồi.

Mọi người cười trêu chúng tôi, nhưng đó chỉ là những câu đùa vô tư, không ác ý.

- Các người chỉ nói... chúng tôi chỉ... Việc này thì có gì đặc biệt đâu nào? - Ma-ri-cô chống chế, mỉm cười sung sướng và ngượng nghịu.

Tôi không cố che giấu tình cảm của mình như khi ở nhà nữa.

- Trước khi đến làm việc ở hãng, em làm gì ở đâu? - Tôi vừa nhai kẹo ngọt mà Ma-ri-cô đưa cho tôi vừa suồng sã hỏi, mắt nhìn lên cửa sổ lên những ngọn cây ngả nghiêng bên đường. - Chắc là sống ở quê với bà ngoại?

- Không, - cô ta bất ngờ trước giọng nói của tôi. - Trước đây em có làm ít lâu tại văn phòng của xí nghiệp dược phẩm Cây-đô.

“Xí nghiệp dược phẩm Cây-đô? Mình nghe cái tên này ở đâu rồi nhỉ?”

- Ở đó chế thuốc à?

- Vâng. Trước đây làm xà phòng, còn bây giờ làm thuốc.

“Mình đã nghe điều này ở đâu nhỉ? A phải rồi, Mi-xu... Hình như Mi-xu làm ở đó.

- Xí nghiệp nhỏ thôi, nhưng em thích ở đó lắm.

- Thế ở đó có cô Mi-xu... Mô-ri-ta Mi-xu làm không?

- Có. Hình như quê cô ta ở Ca-va-cô-xi phải không? Anh biết cô ta à, anh I-ô-xi-ô-ca?

- Không, anh chỉ hỏi vậy thôi. Một anh bạn của anh...

Tôi im lặng.

Cô ta không nhận thấy gì cả. Nhưng nếu có nhận thấy, thì tôi cũng có cách giải thích rằng mặt tôi đỏ lên và vì mệt và vì trong xe nóng quá.

Lát sau chúng tôi đến cạnh một chiếc hồ nước xanh. Những mái nhà màu đỏ màu vàng xung quanh chiếc hồ chìm ngập trong màu xanh của cây cối, còn những ngôi nhà nghỉ mát trông hết như những hộp đồ chơi. Các cô gái ồn ào xô đẩy nhau xuống xe.

Mùa nghỉ mát mùa hè còn chưa bắt đầu, nhưng trên bờ hồ các quán ăn, các cửa hàng lưu niệm đã mở cửa.

Một gia đình người Mỹ - có lẽ là sĩ quan trong quân đội chiếm đóng - đang ngồi thuyền gấn máy lướt trên mặt hồ.

- Tuyệt quá! - Ma-ri-cô thì thầm, mắt không rời chiếc thuyền lướt nhẹ trên mặt nước đang rẽ mặt hồ phẳng lặng ra làm hai nửa.

Gió thổi chiếc khăn trên đầu cô ta phát phơ.

- Anh có thích thể thao không, anh I-ô-xi-ô-ca?

- Có.

- Môn gì?

- Cưỡi ngựa.

Không biết tại sao tôi lại trả lời như vậy. Có lẽ là vì muốn khoe khoang. Và ngay lập tức tôi phải trả giá cho chuyện đó.

- Anh hay cưỡi ngựa à?

- Đôi khi.

- Hay quá! Anh biểu diễn cho chúng em xem nhé! Hình như ở đâu đây có cho thuê ngựa.

Từ chối lúc này đã quá muộn.

Đằng sau quầy bán đồ lưu niệm, chúng tôi thấy bốn người nông dân đang dắt ngựa cho ăn. Ma-ri-cô chạy đến chỗ họ, tôi thất thểu theo sau. “Muốn ra sao thì ra. Chỉ làm sao đừng sợ. Đây có phải ngựa đua của trường đua Tô-ki-ô đâu, chỉ là mấy con nghẻo nông dân thôi mà!”

Nhưng tôi rất lo cho cánh tay phải của tôi.

Đúng như tôi đoán, mấy con ngựa rất gầy, mắt đầy ghèn, hàng đàn ruồi bâu quanh. Mọi người đứng nhìn chúng tôi cười đùa, trêu chọc. Tôi cần phải tỏ rõ mình!

Người nông dân thấy tôi vất vả mới leo lên được lưng ngựa, cười khẩy. Con ngựa già lo lắng nheo mắt, lắc đầu, cong đít lên như muốn hát khời mình một gánh nặng không biết từ đâu mang đến.

- Hình như lần đầu tiên anh cười ngựa? - Người nông dân kính cẩn hỏi.

- Ai bảo anh thế?!

- Nếu thế thì không cần phải giúp anh.

Tôi suýt nữa thì văng tục, may có Ma-ri-cô đứng bên cạnh.

Không bao giờ tôi nghĩ rằng con ngựa lại to đến như vậy. Tôi có cảm tưởng như chân tôi đang ngồi kẹp lên trên một chiếc thùng lớn tương. Người nông dân khe khẽ lấy tay vỗ lên mông ngựa và nó bắt đầu khuỳnh khoạng bước đi.

- Anh I-ô-xi-ô-ca, cẩn thận không ngã đấy, -Ma-ri-cô kêu to.

- Khéo vẽ trò! - Cánh đàn ông nhìn tôi ghen tị và không thiện cảm.

Tôi chằm chằm đi qua trước mặt họ.

“Không có gì ghê gớm cả, - tôi tự động viên mình. - Loài ngựa như thế này không bao giờ chạy nhanh hoặc lờn lên đâu”. Nắm chặt dây cương, tôi quay người nở một nụ cười đắc thắng.

Ma-ri-cô đứng trên bờ hồ lấp lánh đáp lại tôi một nụ cười rạng rỡ. Bầu trời tháng sáu rất trong xanh. Con ngựa bỗng nhiên đứng lại và bắt đầu ngất cổ ăn.

Tôi kéo căng dây cương và đánh khe khẽ lên sườn ngựa, nhưng nó không hề mảy may chú ý đến tôi và vẫn tiếp tục gặm cỏ.

- Sao thế, anh I-ô-xi-ô-ca?

- Sao cậu dừng lại thế? Phóng đi xem nào.

Tất cả mọi người nhìn tôi, và tôi luống cuống, mồ hôi rịn ra trên trán. Tôi đánh mạnh lên mông ngựa, nó ngẩng đầu lên như muốn nói: “Này sao anh cứ quấy nhiễu tôi thế nhỉ?” - và uể oải bước đi tiếp.

Tôi quay lại phía Ma-ri-cô nở một nụ cười đắc thắng.

Nhưng Ma-ri-cô, đứng bên bờ mặt hồ lấp lánh ánh bạc, nhìn tôi hơi bối rối. Bầu trời tháng sáu trong xanh...

Con ngựa lại dừng. Bây giờ nó dùng chiếc đuôi dài đuôi ruồi và đám ruồi bay rít quanh bộ mặt đẫm mồ hôi của tôi.

- Tại sao anh không bắt nó chạy nhanh lên, anh I-ô-xi-ô-ca?

- E... Ngựa nó thông minh lắm. Nó biết ai đang cười nó chứ. Nếu là người mới, đến tai nó cũng chẳng thèm nhúc nhích.

“Được rồi, đợi đấy, đồ chết tiệt, - tôi nghĩ thầm. - Đợi đấy, rồi tao sẽ cho mày nhảy lồng lên”.

Tôi lấy hết sức bình sinh đâm mạnh lên phần hông của ngựa. Tốt lắm. Con ngựa vươn cổ ra và rảo bước chạy dọc theo đồng cỏ xanh.

Tôi quay lại mỉm cười đắc thắng với Ma-ri-cô.

Còn Ma-ri-cô, đứng trên bờ mặt hồ lấp lánh buồn ngơ ngác nhìn tôi.

Nhưng ngựa lại dừng. Nghe có tiếng nước chảy xuống đất. Năm... Mười... mười một giây... Tôi có cảm tưởng như nó kéo dài vô tận.

- Làm cái trò ngu ngốc gì thế kia?

- Nhìn phát lợm!

- Đấy là còn chưa...

Con ngựa trở tráo quay chiếc hông rộng về phía đám phụ nữ và cong đuôi lên. Mùi phân tươi lập tức xộc vào mũi tôi.

Tôi cảm thấy như chính mình vừa làm cái việc bất nhã đó ngay trước mắt đám đông đáng kính.

Không thể chịu nhục nhã hơn nữa, tôi tụt xuống đất, và con ngựa ngu ngốc đó, thấy mình được tự do, chạy ngay về phía chủ của mình.

Đám phụ nữ ôm bụng cười ngặt nghẹo, cố tránh không nhìn tôi. Còn cánh đàn ông thân mật vỗ vai tôi cười rất to.

Ma-ri-cô không còn trên bờ hồ nữa...

Nhưng tuy thế, cái tình tiết đáng xấu hổ đó vẫn mang lại lợi cho tôi. Từ trước đến nay các bạn đồng nghiệp có vẻ tránh tôi, bây giờ quan hệ giữa chúng tôi trở nên thân mật hơn.

Khi ăn trưa và trong ô-tô trên đường về nhà, mọi người chỉ nói về tôi; nhưng Ma-ri-cô ra sức bảo vệ tôi, và thỉnh thoảng, tôi lại bắt gặp ánh mắt đầy thông cảm của cô ta.

Để khỏi phải đi lại con đường buổi sớm đến đây, chúng tôi chọn một con đường khác, mặc dù nó xa hơn.

Vàng mặt trời to màu hung đỏ treo nơi chân trời, hào phóng tỏa từng dòng ánh sáng lên làng mạc, đồi rừng, ruộng đồng. Ngọn Phút-di-a-Na-ga-xi-ma bệ vệ nổi cao lên trong từng làn sương nhạt.

- Anh có giận em không đấy? - Ma-ri-cô ép sát vào người tôi, hỏi.

- Vì sao?

- Vì em bắt anh cưới ngựa.

- Em nói gì vậy! có gì đâu... đến khi cũng có lúc rơi trên cây xuống nữa là...

Tôi cảm thấy mình rất hạnh phúc.

Những năm tháng sinh viên vất vả đã lùi lại phía sau. Những cơn đói thường xuyên, những lần làm thuê cho Kim, những tấm áp phích giả dối .... Vĩnh biệt, quá khứ. Bây giờ tôi cho là một người đàn ông đầy nghị lực, đầy quyết tâm sắt đá trở thành đầu của một con gà trống.

Tôi sẽ làm nên công danh! Bằng bất cứ giá nào tôi cũng sẽ làm nên công danh!

Lúc trời đã bắt đầu tối, chúng tôi thấy ở giữa rừng có mấy ngôi nhà bằng gỗ giống như trại lính.

Xung quanh đó không có lấy một bóng nhà dân nào.

- Cái gì kia? Trường học à - Tôi hỏi người bán vé.

- Đâu?

- Mấy ngôi nhà trông như trại lính kia kìa.

- À-à đó là trại hủi. Bệnh viện dành cho những người bị bệnh hủi.

- Dành cho những kẻ bị trời phạt à?

- Cho họ đấy.

- Đóng cửa sổ lại nhanh lên, không vi trùng bay vào xe bây giờ.

Tất cả đều cười, nhưng có một vài người vội chạy lại đóng cửa sổ thật.

Bệnh viện dành cho những người hủi! Nó đứng cô đơn giữa rừng. Xung quanh không có một ngôi nhà dân nào. Dưới bầu trời chiều xám, cánh rừng và những ngôi nhà trông buồn bã dường như có một bóng đen của sự buồn thảm nặng nề trùm lên tất cả.

- Những người hủi cần phải nhốt ra ngoài đảo và làm cho tuyệt đường sinh đẻ, để họ không còn con cái khổ sở, - tôi nói.

- Anh nói nghiêm chỉnh đấy à? - Ma-ri-cô mệт hỏi tôi.

- Nghiêm chỉnh. Chẳng lẽ anh nói không phải sao?

- Nhưng đã man quá. Anh không thương hại những người như vậy à.

Cả hai chúng tôi bối rối im lặng. Nhưng khi xe đến Ôm-đem-ba, sự bối rối im lặng cũng biến mất.

Chúng tôi thì có liên quan đến những người bị bệnh hủi? Tôi không muốn biết đến họ! Và thậm chí ngôi nghĩ đến chuyện có nên thương hại họ hay không cũng đã ngó ngẩn rồi.

Ma-ri-cô lại trở nên vui vẻ. Tôi kể cho cô ta nghe những mẩu chuyện tiếu lâm, cô ta cười rất to, bàn tay bịt miệng.

Đến Tô-ki-ô chúng tôi chia tay nhau. Những người có gia đình đi ngay về nhà, còn mấy chàng độc thân chưa muốn giải tán vội.

- Bây giờ đi tắm một cái thì khoái biết mấy!

- Đúng lắm! Ta đến nhà tắm Thổ-Nhĩ Kỳ đi! Một người nào đó đề nghị, tất cả mọi người hưởng ứng.

- Đi nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ đi!

Trong thời gian gần đây ở Tô-ki-ô bắt đầu xuất hiện những nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ. Đến đây sự mệt mỏi của cả ngày sẽ như được trút sạch, nhưng cái chính - và điều này hấp dẫn chúng tôi nhiều hơn cả - ở đó có những cô xoa bóp gần như trần truồng phục vụ.

Ở nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ tôi lại nhớ đến Mi-xu.



Shūsaku Endō

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ

GHI CHÉP THỨ NĂM CỦA I-Ô-XI-Ô-CA XU-TÔ-MU

Nhà tắm mà hôm đó chúng tôi đến, nằm ở trên đường phố Ca-bu-ki, thuộc quận Xin-du-cu. Từ xa đã thấy ánh đèn nê-ông nhấp nháy trên mái nhà. Ngay ở cửa ra vào là một cầu thang dốc cao dẫn lên tầng hai, phía trên có hai người đàn ông mặc áo choàng trắng, thắt ca-ra-vát bướm đứng chấp tay trước ngực, lên tiếng mời chào: “Xin kính chào quý khách...”

Vừa nói chuyện sôi nổi, chúng tôi dừng lại cạnh cửa ra vào. Một trong số hai người đàn ông ra hiệu mời chúng tôi lên cầu thang. Toàn bộ con người anh ta cố tỏ vẻ hết sức kính trọng, nhưng ánh mắt anh ta nhìn chúng tôi soi mói trơ tráo.

- Các anh có bốn người à? - Anh ta nhắc ông nghe và nói bằng tiếng Anh - Four, please - Rồi quay lại phía chúng tôi - Các anh chờ tôi một lát.

Hai cô gái khoác áo bờ-lu trắng và quần đùi bước vào. Cả hai đều thấp lùn, chắc nịch, giống như hai con cua. Cặp môi to son đỏ chót, bước đi uốn éo - chẳng khác gì bọn đàn bà ở khu phố làng chơi.

- Anh đeo kính sang phải, dài ngoẵng ở đây, còn anh bé tí tẹo này đến đây, đằng kia kia... - phân phối chúng tôi bằng cách như vậy về các phòng nằm ở hai bên hành lang dài và hẹp, các cô gái vừa cười vừa xô chúng tôi đi.

- Chúng ta đến đâu thế này? Ở đây bọn họ đặt hiệu cho bọn ta chẳng kém gì ở khu phố làng chơi.

- Đừng giận các ngài. Ở đây các anh chẳng có gì phải sợ cả. Các anh sẽ được bằng lòng.

Phòng tắm chia ra làm hai phần. Một nửa là buồng thay quần áo và xoa bóp, nửa kia gồm buồng tắm hơi và buồng tắm vòi sen kiểu châu Âu trắng muốt.

Cô gái, bằng một động tác đã thành thạo, cởi áo bờ-lu và treo lên móc.

Vừa cởi ca-ra-vát, tôi vừa nghiên cứu cô gái làm nghề xoa bóp này. Trên mình cô ta chỉ còn lại chiếc quần đùi bó sát người và dải nịt vú hẹp bằng lụa, cổ treo một sợi dây chuyền bằng kim loại dặt vào ngang nịt vú, vì vậy bây giờ không thể trông thấy vật gì ở đầu dây.

- Đừng nhìn em như thế, - cô ta ãng ẹo nói.

Nhưng tôi vẫn tiếp tục nhìn cô ta. Không phải vì cô ta đẹp, chỉ vì chân cô ta to và ngắn ngủn, cặp mông chi chít vết rệp cắn, tấm thân mập mạp không có lấy một tí eo nào, vuông như mặt bàn cờ tướng này tôi thấy ở đâu rồi. Mà không chỉ thấy, tôi đã hôn... Đứng đúng rồi, tôi nhớ rất rõ con thèm muốn trợn lẫn sự kinh tởm mà tấm thân này gợi trong tôi.

- Anh đừng ngượng, vào buồng tắm hơi đi.

Tôi ngồi vào chiếc thùng sắt vuông bốn góc, chỉ để thò đầu ra ngoài, và cô gái xả hơi nóng vào.

- Các cô có nhiều khách không?

- Cũng khá.

- Thế có những loại đàn ông nào hay đến đây?

- Đủ loại. Thường có cả viên chức như anh.

- Còn trẻ không?

- Trẻ. Và già cũng có. Nhưng nhiều nhất là loại đàn ông trung niên.

- Thế rồi sao? Có lẽ em với họ... - tôi gạt mồ hôi trên trán hỏi. Cô gái lấy khăn lau mặt cho tôi và phá lên cười. Đúng hệt như Mi-xu - tiếng cười to và đàn độn.

- Các anh thì...

- Không, em kể đi, mọi việc nó ra sao?

- Em không có gì để kể cả. - Cô ta đồng đánh mím cười. “À này chẳng lên mặt đâu” - tôi nghĩ.

- Thế anh có thể thử được không? Anh có gì kém hơn người khác?

Cô ta lại lau mặt cho tôi, miệng hát:

Ôi những ngọn đồi, những ngọn đồi It- du

Mặt trời đã khuất sau mây mù...

- Bài hát của ai thế?

- Của Ô-ki Ha-ri-u-ô.

- Toàn những câu vớ vẩn!

Tôi vào phòng tắm vòi sen, dội nước và nằm sấp xuống phản xoa bóp. Cô gái xoa phần trắng, lúc đầu lên cổ, sau lên lưng tôi.

- Nào kể đi!

- Kể gì?

- Sao lại kể gì? Quên rồi à? Kể em ở đây làm gì với bọn đàn ông.

Tôi vuốt vai cô ta.

- Họ thường bắt đầu thế này phải không?

- Đừng thế!

- À - à. Thế ra em trả lời họ như thế đấy à?

- Thôi đi, không em kêu lên bây giờ.

- Với người nào em cũng nói như vậy chứ gì?

Những ngón tay tôi trườn lên cổ cô ta và túm lấy sợi dây chuyền.

- Cái gì đây? Ảnh người yêu em à?

Tôi giật mạnh sợi giây chuyền và bất ngờ há mồm ra. Đầu sợi dây chuyền không phải là ảnh mà một

chiếc thánh giá đen bằng sắt. Chiếc thánh giá quen thuộc.

\*\*\*

Đêm ...Phố Xin-bui-a...Mi-xu lẻo đẹo theo tôi như một con chó. Tức giận điên người... Trên sân ga, ông già trong bộ quần áo cứu quốc quân rách rưới như bù nhìn trước gió với chiếc hòm quyên bố thí trong tay. Để lấy lòng tôi, Mi-xu mua ba chiếc thánh giá rẻ tiền. Một cô ta tặng tôi. Tôi ném nó vào bãi rác cạnh chiếc gương...

Và đây trên ngực cô gái này - mà tay của rất nhiều đàn ông đã đụng đến - cũng có một chiếc thánh giá như vậy.

- Cô lấy nó ở đâu ra? - Tôi hét to.

- Sao anh lại hét lên thế? Em có điếc đâu.

- Tôi hỏi, cô mua cái thánh giá này ở đâu?

- Có người tặng em.

- Ai?

- Một đứa bạn. Nó làm trước ở đây.

- Tên là gì?

- Mi-xu. Anh biết nó không?

- Hừm... Mô-ri-ta Mi-xu à?

- Anh là I-ô-xi-ô-ca phải không?

Cô ta ngừng tay xoa bóp và nhìn tôi chăm chăm. Điều bộ ống ẹo, đồng đánh của cô ta lập tức biến mất.

- Đúng anh không? Mi-xu nói rất nhiều về anh, lúc nào cũng nhắc tới anh...

Phòng bên cạnh có tiếng đàn bà cười, tiếng nước đổ và tiếng lầu bầu của đàn ông.

- Mi-xu đang ở đây à?

- Không người ta thả nó hơn nửa năm rồi. Em với nó cùng làm một ca.

- Thế... cô... cô thộn ấy đi đâu rồi?

- Em không biết. Nó gửi thiệp cho em từ Ca-vát-da-ca, nhưng không ghi địa chỉ. Và trong tấm thiệp này nó cũng nhắc đến anh.

- Mặc cho nó đi đồ quỷ xứ! Mọi việc đã chấm dứt rồi.

- Đây không phải việc của em. Nhưng Mi-xu rất yêu anh. Nó rất yêu...

- Cảm ơn nhưng tôi thì có liên quan gì?

- Người ta thả nó ra vì nó không cho đàn ông đến gần. Nó chỉ nghĩ về anh thôi. Và cái thánh giá này cũng là nó đưa cho em, hy vọng có ngày anh sẽ đến đây và thấy...

Nhưng những cố gắng của cô gái này nhằm gọi lên trong tôi lòng thương hại chỉ là vô ích. Cô ta càng ca ngợi tình yêu của Mi-xu bao nhiêu, tôi càng cúi kính bấy nhiêu. Đặc biệt tôi phần nộ việc

Mi-xu vẫn còn hy vọng đi lại với tôi. Tôi hoàn toàn không có tí tình cảm nào đối với cô ta, và thỉnh thoảng có nghĩ đến cô ta thì cũng như vào những ngày mưa gió người ta ngồi nhớ những ngọn núi xa mờ đang khuất sau làn mưa xám mà thôi.

Tôi im lặng đứng lên, im lặng mặc quần áo. Cô gái cũng im lặng. Từ phòng bên vẫn còn vẳng lại tiếng cười.

- Anh nhẫn tâm và lạnh lùng lắm! - Khi tôi mở cửa bước ra hành lang, cô gái khẽ nói... Ôi Mi-xu tội nghiệp!

Tôi bước ra đường phố. Trời đang mưa. Tôi nhận thấy quan hệ của Mi-u-ra Ma-ri-cô đối với tôi không còn đơn giản là quan hệ bạn bè. Và trường hợp của Mi-xu càng giúp cho tôi hiểu được tình yêu của đàn bà có thể trung thành - và hơn thế nữa, hy sinh quên mình - đến mức độ nào.

Một lần, buổi sáng đi đến làm việc, tôi thấy bút chì và tẩy của tôi đã được ai thay bằng những cái mới, và chiếc bàn tính cũ bằng gỗ đã biến mất, nhường chỗ cho một chiếc mới bằng nhựa, lấp lánh. Ai làm việc này? Tôi nhìn quanh. Ma-ri- cô đang ngồi cúi thấp đầu trên chiếc máy chữ ở trong góc phòng. Cô quay lưng lại phía tôi, nhưng điệu bộ, tư thế cô tỏ ra dừng dung của cô ta đã làm cho tôi hiểu ra tất cả.

- Em thay cho anh bàn tính mới đấy à? Anh cảm ơn nhé, - gặp Ma-ri-cô trong phòng rửa mặt trước lúc ăn trưa, tôi khẽ nói.

- Em không hiểu anh nói gì? - Cô ta sửa lại tóc, trả lời nhanh.

Sau lần đó, thái độ của cô ta thay đổi hẳn. Dường như cô ta không còn trông thấy tôi nữa. Gặp nhau, cô ta đi ngang qua như ngậm nước trong miệng, suốt ngày ngồi cúi mặt xuống bên bàn, chiều xuống hết giờ làm việc là vội vã thu dọn phòng và ra về không hề nhìn sang phía tôi. Lúc đó tôi hiểu rằng thái độ đó chỉ là sự tự vệ bản năng của các cô gái chống lại tình cảm đang hình thành trong mình. Tôi cứ như ngây như dại, càng ngày càng bị cô ta cuốn hút, say mê, và tôi không còn nghĩ rằng Ma-ri-cô là họ hàng với giám đốc nữa.

Tôi so sánh Ma-ri-cô với Mi-xu. Ngây thơ, quê mùa. Mi-xu không biết che giấu tình cảm của mình, và yêu tôi, cô ta chạy theo tôi như một con chó. Còn Ma-ri-cô, một cô gái thành thị, lại hoàn toàn khác hẳn.

Vào một buổi chiều mưa, tôi mời Ma-ri-cô đi đến rạp chiếu bóng xem một bộ phim Anh mà cô ta mong ước từ lâu. Phim kể về tình yêu của một bác sĩ với người đàn bà đã có chồng.

Người trong rạp rất đông, hết cả chỗ, thậm chí đứng cả vào lối đi.

- Anh có thấy gì không?

- Không.

- Em cũng vậy. Làm sao bây giờ?

- Chẳng lẽ về nhà à? Chịu mất tiền vé hay sao?

Ma-ri-cô thất vọng nhìn tôi.

- Em rất muốn xem phim này.
- Sau mười lăm phút nữa em sẽ có chỗ ngồi.
- Không thể có được.
- Còn nếu có? Anh sẽ được gì nào?
- Tất cả những gì anh muốn, - Ma-ri-cô cười.

Điều đó có nghĩa là cô ta sẽ khao tôi chè và các thức kẹo ngon.

Tôi kéo tay cô ta lên gần phía màn ảnh. Ở đó người ít hơn.

- Ở đây cũng chẳng thấy gì cả.
- Thì em hãy khoan xem. Anh đang tìm chỗ ngồi, em nhìn theo anh, khi nào anh giơ tay ra hiệu, em đến ngay nhé.

Giẫm cả lên chân người khác, lấy cùi tay xô đẩy, tôi đi theo các hàng ghế. Tôi gặp may ngay. Một người đàn ông ngồi chỗ ngoài cùng của dãy ghế vừa đứng dậy, tôi vội chạy ngay tới kịp đặt tờ báo vào chỗ trống đó. Rồi giơ tay vẫy gọi Ma-ri-cô

- Một thằng trơ tráo, - tôi nghe sau lưng có tiếng rửa.

Nhưng tôi đã kịp đặt tờ báo xuống, như thế có nghĩa là chỗ này thuộc về tôi. Trong cuộc đời thường vẫn thế. Sợ ý một tý, lúc đó hãy tự trách mình. Ai nhanh tay hơn người ấy được cuộc.

- Em thấy không, chưa đầy mười phút, - khi Ma-ri-cô đã ngồi vào chỗ, tôi nói thào vào tai cô ta.
- Giỏi lắm.
- Thế em không quên lời hứa chứ? Lời hứa cần phải được thực hiện.

Tôi không quan tâm đến những gì diễn ra trên màn ảnh. Tôi không hề xúc động đến mối tình của ông bác sĩ đối với người phụ nữ đã có chồng nọ. Tôi ngồi và suy nghĩ: “Tại sao người châu Âu yêu nhau lại nghĩ ra lắm nghi lễ rườm rà như vậy? Mời đàn bà đến tiệm ăn, hầu hạ cô ta như đây tở, giúp cởi rồi mặc áo bành tô, châm thuốc... Chẳng lẽ không thể yêu mà không cần những thứ ấy? Ở Nhật chúng ta mọi việc đơn giản hơn nhiều”.

Vừa từ rạp chiếu bóng bước ra đường phố mờ mờ, tôi lập tức tấn công.

- Em có hiểu không, Ma-ri-cô, rằng anh phải vất vả lắm mới tìm ra chỗ?
- Nói cách khác anh muốn em trả công chứ gì?
- Đúng, em đã hứa là sẽ làm tất cả những gì anh muốn.
- Em đã hứa, nghĩa là em sẽ làm. Anh muốn kẹo sô-cô-lát phải không?
- Để làm gì? Anh muốn hôn em, - câu cuối cùng tôi nói rõ từng từ một.

Ma-ri-cô ngạc nhiên bước nhìn tôi, rồi quay sang nhìn tủ kính một cửa hàng, thì thào:

- Anh xem kìa, đôi giày đẹp quá.
- Anh đợi em trả lời, Ma-ri-cô.

Ma-ri-cô im lặng.

Những điều dự định tôi quyết làm cho được.

Chúng tôi lên xe lửa chạy điện. Tôi bắt đầu thì thầm theo nhịp tiếng bánh tàu gỗ lên đường ray:

- Có một chàng trai bắt hạnh sống trên đời... Anh ta yêu một cô gái, trong rạp chiếu bóng anh ta vất vả đi tìm chỗ cho cô ta...

- Nhưng cô gái vẫn không để ý đến anh...

Tôi cố gắng giữ đúng nhịp.

- Anh ta đau khổ.

Tôi khẽ ôm lấy Ma-ri-cô. Mọi người trong toa đều có vẻ mệt mỏi, người thì ngủ gật, người thì cúi đầu đọc báo buổi chiều. Không ai chú ý đến chúng tôi cả.

- Như em thì em có thể yêu anh ta được không?

Ma-ri-cô quay mặt đi và dùng ngón tay. Vẽ trên mặt kính đầy hơi nước "yes". Như một chiếc máy bay vẽ những vòng tròn trên bầu trời.

Đoàn tàu phóng nhanh trên đường phố Xi-bui-a. Những ngọn đèn của rạp chiếu bóng lướt qua vùn vụt, và phía sau rạp chiếu bóng là màn đêm đen kịt, tưởng như chính nơi đó là tận cùng của thế giới. Sau rạp chiếu bóng này có một quán trọ đêm nhỏ, nơi lần đầu tiên trong đời, tôi chiếm đoạt thân thể của một người đàn bà. Đường phố Xi-bui-a tràn ngập ánh đèn nê-ông quảng cáo, và ngay bên cạnh là một góc tối tăm buồn bã. Trong một thoáng trước mặt tôi khuôn mặt đàn độn và hiền lành của Mi-xu. Một cảm giác là lòng của một sự mất mát nào đó bỗng xâm chiếm tôi. Có một cái gì đó giống như hôm ở trong nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ, khi tôi đang cảm thấy hạnh phúc vì tình yêu và thành đạt trên đường công danh, bỗng trông thấy chiếc thánh giá Mi-xu để lại cho tôi, còn chính cô ta thì đã biến đi đâu mất.

Đoàn tàu dừng lại ở ga Xi-bui-a. Một số người xuống ga, một số người mới lên tàu. Toa tàu vẫn đầy người như trước, những người vào mới cũng có vẻ mệt mỏi và cau có như tất cả những hành khách khác. Cửa toa đóng sầm lại, và trước mặt tôi hiện lên bộ mặt ngờ ngác của Mi-xu lúc cô ta chạy theo đoàn tàu hỏa điện.

- I-ô-xi-ô-ca, - Ma-ri-cô ép sát vào người tôi, thì thầm. - Anh là người như thế nào, I-ô-xi-ô-ca? Bỗng nhiên không duyên cớ gì tối xâm mặt lại. Anh sao thế? Sao anh im lặng?

- Không sao cả.

- Đôi lúc trông anh rất buồn.

- Em đùa đấy chứ? Anh không thể nào chịu được những kẻ đa sầu.

Chúng tôi nghĩ rằng không ai biết về quan hệ của chúng tôi. Nhưng than ôi, chỉ có giám đốc và viên quản lý là không nghi ngờ mà thôi. Tất nhiên người đoán ra trước hết là các cô gái. Bây giờ tôi thường bắt gặp những ánh mắt mĩa mai, ganh tỵ nhìn tôi. Một lần, vào giờ giải lao, khi đi ngang qua

một đám nhân viên đang còn chuyện trò sôi nổi, tôi nhận thấy rằng khi thấy tôi họ liền im lặng. Rồi sau đó trong phòng rửa mặt, ở hành lang, dưới cửa sổ và sau cánh cửa văn phòng, tôi đã nghe không phải một lần.

- Họ đã hôn nhau.

- Tất nhiên.

- Chính tớ đã trong thấy họ đang...

Đôi lúc họ trao đổi với nhau những câu đùa úp mở ngay trước mặt tôi và cười hì hì nhìn tôi vẻ khiêu khích.

“Cứ đợi đấy, - tôi nghĩ bụng. - Nếu thế, nếu thế ta sẽ bắt tất cả ngậm miệng”.

Và tôi bắt đầu cố tình tỏ ra cho mọi người biết tôi và Ma-ri-cô đã yêu nhau như thế nào. Một số bối rối, nhưng tôi buộc họ phải quen với những âu yếm của chúng tôi. Hơn nữa Ma-ri-cô là họ hàng của giám đốc, và làm xấu quan hệ với chúng tôi là một việc không hay ho gì. Không biết có phải như vậy hay không nhưng những lời đồn đại, đùa cợt chẳng bao lâu sau mất hẳn, tuy vậy các bạn đồng nghiệp vẫn như trước, thường nhìn chúng tôi với con mắt tò mò.

Giá như họ biết rằng tôi còn chưa hôn Ma-ri-cô lấy một lần nào!

Có thể là vì tôi kính trọng cô ta? Chắc thế. Nhưng thực ra, tôi cũng không biết nữa. Với Mi-xu mọi việc đơn giản hơn nhiều. Tôi cho rằng Mi-xu thấp hèn hơn tôi, và vì vậy quyến rũ cô ta tôi không cảm thấy một tí cắn dứt lương tâm nào cả.

Ma-ri-cô là người của một thế giới hoàn toàn khác. Đường công danh của tôi phụ thuộc vào cô ta.

Tôi sợ làm mất lòng tin của cô ta đối với mình. Trong tình trạng như hiện nay, điều đó có nghĩa là trở thành trò cười cho các bạn đồng nghiệp, và như vậy là mất tín nhiệm đối với cấp trên.

Nhưng tôi còn trẻ và tràn trề sức lực. Tôi cần phải có đàn bà. Khi tôi đi bên cạnh Ma-ri-cô, tôi phải cố gắng kìm cái ý muốn chạm vào người cô ta hoặc áp mặt mình vào mặt cô ta. Khi trong quán trà, đầu gối cô ta chạm vào chân tôi, cả người tôi run lên. Trong tàu điện, khi Ma-ri-cô bỗng tựa vào tôi, tôi ngây ngất thở mùi thơm của mái tóc và nghe nhịp thở trong lồng ngực mềm mại của cô ta. Cuộc đấu tranh thường xuyên đó với chính mình đã đòi hỏi tôi rất nhiều sức lực cố gắng.

- Mặc dù anh đôi lúc nói những lời không hay, nhưng thực ra anh là người tốt và trong sạch, I-ô-xi-ô-ca ạ, - một lần ngồi trong quán trà, Ma-ri-cô nói với tôi như vậy.

- Em cho là thế à?

- Vâng. Em thích những người như vậy. Với anh em có thể yên tâm ở lại khuya.

- Nhưng anh là đàn ông. Anh biết rằng khi yêu, không nên vượt quá giới hạn. Mọi người đều nói như vậy. Đối với anh đó là pháp luật.

- Anh thông minh lắm! Anh hiểu nhiều thế.

- Chuyện. Anh đọc rất nhiều mà lại.



Ôi Ma-ri-cô tội nghiệp! Giả như cô ta biết rằng trong khoảng thời gian chúng tôi yêu nhau, tôi đã hai - ba lần tìm đến những cô gái làm tiền. Cuộc đấu tranh với bản thân làm cho tôi quá mệt, và không chịu đựng được, tôi đến đó có thể nhận được cái mà tôi không dám hỏi xin ở Ma-ri-cô.

Tôi chia đàn bà ra làm hai loại: Một loại để mà yêu, còn loại thứ hai chỉ để thỏa mãn dục vọng. Ma-ri-cô thuộc loại một, còn loại hai gồm các cô gái làm tiền đứng đường và các cô gái... như Mô-ri-ta Mi-xu.

Một lần, tôi tiễn Ma-ri-cô về, dọc đường chúng tôi ghé vào quán trà.

Ma-ri-cô cởi áo len. Sau lần áo ni lông lộ rõ bộ ngực tròn trịa của cô bọc trong dải nịt vú hẹp.

- Ôi, hôm nay em mệt quá, - cô ta nói, nấn nấn vai, - Đánh máy suốt cả ngày. - Và nũng nịu nhìn tôi.

- Khi anh lấy vợ, anh có xoa vai cho vợ không?

- Anh chưa biết.

- Không biết cô ta sẽ như thế nào nhỉ?

Mắt Ma-ri-cô long lanh, và trong giọng nói của cô ta có một cái gì làm cho tôi nghệt thờ. Mà cũng có thể tôi nghệt thờ vì không khí trong cái quán trà ngọt ngào.

Chia tay với cô ta rồi, tôi vẫn không làm sao trấn tĩnh được.

“Đồ quý! Không thể nào tuân lệnh được các nguyên tắc đạo đức...” Xuống tàu điện ở Xin-đượ-cu, tôi đến quầy rượu và uống một cốc sa - kê. Rượu cũng không giúp được gì. Tôi lại quay sang quầy khác và uống một cốc nữa. Nhưng hơi men bốc lên đầu chỉ thêm kích thích.

Còn may là khi đi ngang qua nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ, tôi không còn nhớ tới Mô-ri-ta Mi-xu. Và đây là khu làng chơi...

Tôi bước đi lảo đảo và cố không để ý tới những người đàn bà đang chào mời quý khách ở bên đường.

- Ôi anh chàng đẹp trai, anh giống hệt như Xa-đan-can-đi. Cô gái có đôi má hóp chạy qua đường phố túm lấy tay áo tôi lôi đến một cánh cửa để ngỏ.

- Làm gì thế hả, đồ ngốc?

- Bình tĩnh lại đi. Không chạy thoát khỏi tay em đâu. Nếu anh giằng ra được, em cũng còn giữ lại ống tay áo của anh.

Tôi bị đưa lên tầng hai. Trong căn phòng nhỏ ngoài chiếc tủ gương đứng và mấy chiếc giá áo móc áo quần, không còn gì khác. Trên mặt kính cửa sổ, ánh đèn nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ đứng đối diện lấp lánh mờ mờ.

Hôn cô gái, tôi quên cả Ma-ri-cô. Đàn ông là như vậy. Thế xác và tâm hồn họ ở hai xứ sở khác nhau, và vì vậy đối với họ đàn bà chia làm hai loại: Một loại để họ yêu, một loại để thỏa mãn nhục dục.

Trời bắt đầu sáng. Dưới cửa sổ, một người đàn ông say rượu đi ngang qua hát lè nhè.

Cô gái vẫn còn ngủ, mặt phờ phạc, mệt mỏi.

Nhét điều thuốc lá vào miệng, tôi mở cửa sổ. Cô gái điếm ở nhà bên cạnh đang phơi chăn. Tóc cô ta uốn trong ống cuốn tóc. Thấy tôi, cô ta lờ xởi giơ tay chào, những chiếc răng giả lấp lánh trong ánh mặt trời sáng loáng.

- Này, anh đi đâu đây.

- Thế à? Nhưng còn sớm mà, - gãi gãi đôi tay gầy, cô ta xỏ một chiếc giày tiền tôi ra đến cửa phòng. Tôi choáng váng buồn nôn, và thấy tất cả xung quanh đều trở nên bản thủ. Vội vã bước ra đường phố, hít mạnh làn không khí buổi sáng trong sạch, tôi vẫn kịp giờ đi làm.

Bỗng có ai gọi tôi. Quay đầu lại, tôi thấy một người bạn đồng nghiệp đang rảo bước đuổi theo đuổi kịp tôi.

- Hóa ra anh, I-ô-xi-ô-ca, cũng đến thăm những chỗ này à? - Anh ta mỉm cười. - Anh không sợ Ma-ri-cô sao?

Tôi không tìm ra từ để trả lời.

### Shūsaku Endō

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ

Dịch giả: Đoàn Tử Huyền và Hoàng Thái

### GHI CHÉP THỨ SÁU CỦA I-Ô-XI-Ô-CA XU-TÔ-MU

Suốt ngày, tôi ngồi sau bàn của mình trong văn phòng như ngồi trên một đồng đỉnh. Quan hệ của tôi đối với Ma-ri-cô không còn là bí mật đối với mọi người nữa. Tất cả đều cho rằng lễ cưới của chúng tôi không còn xa xôi gì, và vì Ma-ri-cô là cháu của giám đốc, nên các bạn đồng nghiệp đều có cơ sở để ganh tị với tôi. Và đây, tất cả sẽ đổ vỡ tan tành hết: nếu Ô-nô mà tung tin ra về cuộc gặp gỡ của tôi với anh ta, thì thôi, vĩnh biệt công danh và tình yêu của Ma-ri-cô.

Trong giờ nghỉ trưa, tôi có cảm giác như tất cả mọi người nhìn tôi bằng con mắt khác. Các cô gái thì thào với Ma-ri-cô một điều gì đó ở trong hành lang và phòng rửa mặt, tôi nghe loáng thoáng:

“Chẳng lẽ chị chưa biết gì hả Ma-ri-cô?” Còn cánh đàn ông thì chắc đang sôi nổi bàn luận:

- Hắn ta đúng là thằng ngốc...

- Ừ... Chắc họ còn chưa có gì cả...

- Tất nhiên, nếu không hắn cần gì...

Và tôi lại, không biết là lần thứ mấy, nhìn về phía Ma-ri-cô. Cô ta, vẫn như không có chuyện gì xảy ra, ngồi ở chỗ của mình, cúi đầu vào đồng giấy tờ và liên tục gõ máy chữ. Trời nóng, mặt cô ta lấp lánh mồ hôi. Tôi liếc nhìn sang Ô-nô. Ngậm chiếc bút chì trong miệng, anh ta gạt con tính lách cách với vẻ chăm chỉ. Ghi chép một điều gì đó vào cuốn sổ dày cộm, anh ta lấy từ trong hộp ra một que

diêm và bắt đầu ngoáy tai.

“Đồ luộm thuộm”, tôi rửa thắm và chất lười. Chắc anh ta không thể nghe được tiếng chất lười của tôi, nhưng không hiểu sao Ô-nô bỗng quay đầu lại. Ánh mắt chúng tôi gặp nhau. Trên khuôn mặt nhẵn bóng, ranh ma của anh ta thoáng một nụ cười. Ô-nô nhìn ra phía Ma-ri-cô đầy hàm ý. Tôi hiểu anh ta, như một võ sĩ quyền anh đỡ đòn, tôi chuẩn bị cho cuộc nói chuyện sắp tới với Ô-nô. Trong giờ nghỉ trưa, khi tôi rửa tay xong đi ra hành lang, anh ta gọi tôi:

- Tôi có việc muốn nhờ anh, I-ô-xi-ô-ca.

- Việc gì? - tôi đang đề phòng, hỏi lại.

- Tôi bị thua bạc, anh có thể cho tôi vay một ít được không?

- Anh nói gì vậy? Tôi lấy đâu ra tiền? Hơn nữa lại chưa lãnh lương.

- Hừm... thế tiền cho đàn bà thì anh có à? - Anh ta nhìn trân trân vào mặt tôi. - Có thể, Ma-ri-cô cho anh? Anh hỏi thử xem.

- Anh cần bao nhiêu? - giọng nói của tôi run lên vì giận dữ, bất lực và xấu hổ.

- Ba nghìn yên. Cũng có thể chỉ hai nghìn.

- Thôi được, ngày mai tôi mang đến cho, bây giờ tôi không có.

- Nhưng anh đừng có quên đấy nhé, - và vừa khẽ nghe ngao hát, anh ta ngất ngểu bước ra hành lang như không có chuyện gì cả.

Tôi phải làm gì bây giờ? Tôi lấy đâu ra tiền? Tôi chỉ có gần một nghìn yên. Hay là cứ hỏi vay Ma-ri-cô? Nhưng không. Không bao giờ tôi làm như vậy!

Khó khăn lắm tôi mới chờ được tới cuối buổi làm. Về nhà, tôi đứng rất lâu bên cửa sổ, nhìn như người mất hồn ra ánh hoàng hôn.

Tôi sẽ không bao giờ đến phố làng chơi nữa, quý tha ma bắt nó đi! Thôi được hãy cho hấn ta vay, nhưng nếu hấn cứ giờ trò lên nữa xem, tôi sẽ cho hấn biết tay của I-ô-xi-ô-ca Xu-tô-mu. Tôi sẽ không để cho ai bắt nạt mình cả. Tôi run người lên vì giận dữ. Nhưng, nếu như không đến phố làng chơi, tôi lấy đâu ra đàn bà bây giờ? Tôi đâu phải là sư!

Tôi như người say rượu- hay là kể lại tất cả với Ma-ri-cô? Được ích gì! Cô ta chỉ thêm khinh bỉ tôi và sau đó giám đốc và quản lý sẽ coi tôi ra gì?

Vừa lúc đó tôi chợt nhớ đến gương mặt đần độn của Mi-xu. Có thể, cái cô ả thộn này chưa quên tôi? Nếu thế tôi có thể đến với cô ả thay cho phố làng chơi. Tuy cặp đùi cô ta quá ngắn, lại không có eo lưng. Nhưng lũ đàn bà ở khu phố làng chơi cũng có hơn gì! Tâm trạng của tôi có khá hơn lên chút ít. Thay quần áo, tôi ra khỏi nhà và lên tàu hỏa chạy điện, Mấy phút sau tôi đã ở ga Can-đô. Tôi đi bộ theo đường phố lầy lội dọc hàng rào mới xây bằng gỗ và nhớ lại lần đầu tiên đến đây vào hai năm trước. Lần đó tôi đói, từ ngôi nhà bên cạnh bay ra mùi thức ăn. Phía trước mặt tôi, một ông già ca-mi-xi-bai cười trên chiếc xe đạp cũ, người đàn bà đi con sau lưng chỉ đường cho tôi. Và bây giờ tôi

lại đang đứng trước ngôi nhà loang lổ bẩn thỉu. Cánh cửa cũ bằng gỗ được thay bằng kính mới, qua cửa tôi thấy Kim mặc bộ quần áo rất mới đang ngồi nói chuyện với những người làm công.

- Xin lỗi, - tôi hé cửa.

- A, chào cậu! Kim vui vẻ kêu to - Đã lâu chúng mình không gặp nhau. Anh ta nhìn tôi từ đầu đến chân.

- Đôi má đỏ đần... Áo quần tốt... Tớ thấy công việc làm ăn của cậu không đến nỗi tồi.

- Ôi, - tôi lắc đầu. - than ôi, anh Kim à, công việc làm của tôi không lấy gì là tốt đẹp lắm. Tôi đến nhờ anh một việc đây.

- Việc gì?

- Tôi cần một ít tiền.

Không biết với những người khác thì như thế nào, chứ đối với tôi bao giờ Kim cũng tỏ ra thiện cảm. Và bây giờ tôi hy vọng vào điều gì đó.

- Ôi cái cậu này! Cậu cần để làm gì? Cho đàn bà hả?

- Cậu cần bao nhiêu?

- Hai nghìn yên, nếu anh có. Đến kỳ lương sau tôi sẽ hoàn lại.

Kim thò tay vào túi quần và chìa cho tôi hai tờ bạc một nghìn.

- Cậu đến chơi chỗ tớ đi. Tớ mua cho “Bạch hạc” một ngôi nhà ở Ca-vát-da-ki và sắp chuyển tới đó.

- Ở Ca-vát-da-ki à?

- Ừ. Ở đó có nhiều người Triều Tiên. Một số có cửa hiệu. Thậm chí có cả nhà tắm hơi Thổ Nhĩ Kỳ.

Tớ nghĩ rằng chỗ ở mới đó, công việc của tớ còn phát đạt hơn.

... Nhà tắm hơi Thổ Nhĩ Kỳ... Ca-vát-da-ki... Vâng vâng. Nếu cô gái nọ nói đúng. Mi-xu giờ đang ở Ca-vát-da-ki.

- Anh Kim, tôi còn muốn nhờ anh một việc nữa.

- Cái gì? Hai nghìn còn ít à?

- Không, việc khác kia. Tôi cần tìm một cô gái. Tên cô ta là Mô-ri-ta Mi-xu.

Kim phá ra cười, đôi mắt lấp lánh sau cặp kính dày.

- Cô ta sống ở đâu?

- Người ta nói với tôi là ở Ca-vát-da-ki.

- Thế làm việc ở đâu?

- Ở một người bạn nào đó của anh. Ở nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ hoặc một quán hàng nào đó.

- Hừ... khó đấy, nhưng để tớ thử xem. Trong khi tôi ngồi nói chuyện, Kim thỉnh thoảng lại liếc nhìn cổ tay tôi, và khi tôi định ra về, anh ta túm lấy tay tôi.

- Thế còn vật tin?

- Vật tin nào?

- Còn tin gì nữa. Để thay tiền. Khi nào cậu đem tiền đến trả, sẽ lấy lại vật đặt tin.

Anh ta lại nhìn lên cổ tay tôi.

- Anh Kim, chẳng lẽ anh không tin tôi à?

- Tại sao không? Tin chứ. Cậu là người tốt. Nhưng tớ tin tiền hơn người. Tớ nhiều tuổi hơn cậu và biết những điều mình nói.

Đồng hồ của tôi hàng nội, không tốt lắm và không đắt tiền. Nó khó lòng được hai nghìn yên. Nhưng Kim vẫn mở dây, cởi đồng hồ ở tay tôi và cho vào túi mình.

Nhìn quanh, Ô-nô vội vã nhét tiền vào túi rồi cười khẩy.

- Xin lỗi anh nhé I-ô-xi-ô-ca.

- Thôi được rồi, nhưng đừng có mong gì ở tôi nữa đấy nhé.

- Thôi thế là đủ rồi I-ô-xi-ô-ca, cảm ơn anh.

Bộ mặt được ánh mặt trời chiếu sáng của Ô-nô méo mó trong nụ cười ngọt xót. Tôi rùng mình. Đã qua được một tai họa. Nhưng cái gã Ô-nô này còn có thể giở trò gì nữa? Khi tôi bước vào văn phòng, Ma-ri-cô trong một thoáng ngừng đánh máy ngoảnh nhìn tôi mỉm cười: ngoài ra không có ai chú ý gì đến tôi nữa. Tôi yên tâm. Ô-nô quả không ba hoa với ai về lần gặp gỡ nợ của chúng tôi. Tất nhiên, tiếc hai nghìn yên thật, nhưng biết làm sao được, số tiền này giúp tôi bịt được miệng của Ô-nô. Và có lẽ không cần phải đòi hỏi trả lại. Cứ coi như chúng tôi nợ lẫn nhau. Hai tuần sau Kim gọi điện tới.

- Tớ vất vả lắm mới tìm ra cô ả. - Anh ta nói.

- Ai? - tôi ngạc nhiên

- Còn ai nữa? Cậu quên rồi à? Cái cô gái mà cậu...

- A-à-à... - Tôi khẽ kéo dài giọng và lấy bàn tay che bớt ống nghe lại.

Kim nói rằng trước đây Mô-ri-ta Mi-xu làm cho một cửa hiệu của người Triều Tiên ở Ca-va-cô-xi, nhưng bây giờ cô ta cũng không còn ở đó nữa. Đã bị đuổi...

- Vì sao?

- Cô ta bị bắt quả tang ăn cắp.

- Mi-xu ăn cắp à? Tôi ngạc nhiên đến nỗi kêu lên rất to, quên mất rằng Ma-ri-cô và các bạn đồng nghiệp khác có thể nghe thấy.

Mi-xu ăn cắp! Chẳng lẽ cái cô gái quê mùa với bộ mặt đàn độn hiền lành kia lại có thể làm những điều như vậy?

Kim không biết gì thêm, nhưng anh ta hứa sẽ giới thiệu tôi với người Triều Tiên nơi Mi-xu làm trước đây.

- Chiều nay cậu đến nhé?

- Vâng.

Đặt ống nghe xuống, tôi lau mồ hôi trán. Hình như không ai nghe thấy câu chuyện của tôi cả.

Ma-ri-cô vẫn ngồi đánh máy, Ô-nô đang vừa ngoáy tai, vừa giở quyển sổ dày cộm. Những người khác cũng không ai để ý gì đến tôi.

... Làm sao cô ta có thể như vậy được?... tôi hình dung ra cảnh Mi-xu vụng về và nhút nhát đang chìa tay ra lấy trộm tiền. Ôi đồ ngốc!

Ngày làm việc kết thúc. Ma-ri-cô đóng nắp máy chữ, sửa lại mái tóc và mỉm cười với tôi. Đó là mặt hiệu của chúng tôi: tối nay chúng ta sẽ đi chơi nhé. Tôi lắc đầu.

Có thể, không nên từ chối chẳng? Nhưng chắc là tối hôm đó nếu tôi đi cùng với Ma-ri-cô, giữa chúng tôi đã xảy ra chuyện mà một lần trước đây đã xảy ra giữa tôi và Mi-xu.

Quảng trường trước nhà ga Ca-vat-da-ki tối mờ mờ. Ngày rất đẹp, nhưng về chiều trời đầy mây đen - chắc sắp có mưa. Tôi chăm chú nhìn quanh, hy vọng sẽ thấy Mi-xu trong đám đông.

Tôi lập tức tìm ra ngay ngôi nhà mới của công ty “Bạch Hạc”. Một đám đông đang tụ họp ở đó để dự lễ khánh thành cửa hiệu mới. Kim mặt mày rạng rỡ đi lại giữa đám khách khứa, ra lệnh cho người làm. Tôi nghe một bài hát quen thuộc:

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ.

Giờ đang với ai?

Ở đâu?

Thấy tôi, Kim bước đến chào, mỉm cười:

- Chắc cậu yêu cô ta lắm phải không?

- Hoàn toàn không phải vậy.

- Đừng nói dối, anh bạn. Nếu không cậu cũng chẳng đến đây. Đây, lại còn đỏ mặt lên như một đứa bé.

- Thế nhà ông Triều Tiên kia ở đâu?

- Gần đây thôi. Tớ đã nói với ông ta về cậu rồi...

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ.

Giờ đang với ai,

Ở đâu?

Trong cửa hiệu của người Triều Tiên, khách ít hơn. Đèn cũng tối hơn, còn ngôi nhà gần như cũ nát.

Tôi mua vé hai mươi yên để chơi bi-a và bắt đầu uể oải đẩy bi.

- Ở đây không bao giờ anh thắng được đâu. - tôi nghe sau lưng có tiếng người. Đó là một cô gái cao dong dong, đeo kính. - Anh sang chơi bên kia kia.

- Thế em không sợ chủ à? Ông ta sẽ bị thiệt...

- Thì đã sao? việc gì đến em.

- Đây, em làm ở đây đã lâu chưa? Em có biết Mô-ri-ta Mi-xu không? Cô ta trước làm ở đây.

Cô gái chăm chăm nhìn tôi, hệt như cô làm nghề xoa bóp nọ ở trong nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ.

- Anh biết chị Mô-ri-ta Mi-xu à?
- Anh có biết. Cô ta bây giờ ở đâu? Người ta nói là cô ta ăn cắp tiền à?
- Ai nói với anh thế? - Cô gái giận dữ - chị đã cứu Páp đấy.
- Ai thế?

Cô gái bước đến sát bên tôi, vừa nhai kẹo cao su, vừa kể:

Một người làm công ở đây. chị ta có đứa con ốm, cần tiền để thuốc thang, điều trị. Chủ của chúng em là một lão keo kiệt hiếm có, nhất định không cho vay tạm ứng, và chị ta liền lấy tiền trong két mặc dù không được phép. Còn Mi-xu thì sao? Chị ta thương Páp, nhận tất cả về mình. Nói rằng chính chị lấy tiền...

- Thế còn chủ? Đưa Mi-xu đến đồn cảnh sát chứ?
- Đâu có, chính ông ta cũng còn sợ hơn chúng em...
- Mi-xu đã trả tiền chưa?
- Chưa. Chị ấy không có đủ số tiền như vậy, và bị bắt làm hầu bàn ở quán bia.
- Cô ta có hay đến đây không?
- Có đến một lần.

Ngoài đường không hẳn mưa cũng không hẳn sương mù, hơi nước bay như bụi, mặt và tóc lập tức ướt đầm.

Tôi muốn ghé lại Kim, nhưng, thấy anh ta trong cửa sổ ở tầng nhà dưới, tôi lại đi ngang qua.

Như thế là từ xí nghiệp dược phẩm, Mi-xu chuyển đến làm làm ở nhà tắm Thổ Nhĩ Kỳ, từ đó - đến cửa hiệu - sòng bạc, và cuối cùng - ra quán bia. Mi-xu mỗi ngày mỗi lăm xuống thấp, như quả bóng rơi xuống một hố rác sâu.

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ.

Giờ đang với ai?

Ở đâu?

Bài hát này cứ đuổi theo tôi. Và quả thực, và bây giờ cô ta đang ở đâu, cái cô ả ngốc nghếch này?

Lần đầu tiên tôi chợt nghĩ ra rằng Mi-xu, như mọi người khác, cũng đau khổ và mơ ước về hạnh phúc. Và như mọi người khác, cũng có quyền được hạnh phúc. Tại sao cô ta lại không gặp may, như tôi chẳng hạn? Tại sao cô ta lại phải nhận tội lỗi của người khác để làm hỏng cả cuộc đời của chính mình? Lòng thương hại, thông cảm mang lại cho cô ta lợi ích gì?

Những quán bia – chúng chỉ được sơn ở phía ngoài - đứng thành hàng dọc ở hai bên đường phố đầm nước mưa. Tất cả đều mang tên các loài hoa: “Uất Kim Cương đỏ”, “Hoa cúc tây”, “Chùm mẩu đơn”.

Các quán đều vắng khách. Một cô gái đứng trước cửa quán gọi.

- Này anh xinh trai đáng yêu, vào chỗ chúng em đi.



Ở khu làng chơi người ta cũng mời khách như vậy.

- Vào chỗ chúng em đi, chúng em lấy rẻ mà phục vụ tốt mà.

Từ trong phòng vang lên tiếng đàn ông khàn khàn.

- Câm đi, đồ mồm lợn, không biết chiều khách.

Tôi đi đến quán “Tây tạng hồng hoa”. Nơi Mi-xu làm.

- Anh ơi, vào đi, chúng em có bia mới.

- Tôi muốn tìm Mô-ri-ta Mi-xu.

- Mi-xu à? ở đây không có ai như vậy cả nhưng em có thể thay cho cô ta. Anh không muốn à?

- Tôi hỏi nghiêm chỉnh đấy. tên cô ta là Mô-ri-ta Mi-xu. Cô không biết à?

- A! chắc anh hỏi Xa-ki-nô chứ gì? Nhưng chị ấy hôm nay không đi làm.

- Tại sao?

- Đi bệnh viện.

- Có chuyện gì thế?

- Em không biết hình như bị mụn nhọt gì đó.

- Tôi là I-ô-xi-ô-ca, - tôi chìa ra cho cô ta mẫu giấy ghi địa chỉ, nhờ đưa hộ cho Mi-xu.

Khi hiểu là tôi không vào quán, cô ta chửi một tràng tục tũ.

Tôi cảm thấy rất mệt mỏi. Không chỉ thể xác - cả người tôi như bằng bông. Tôi nặng nhọc thất thểu đi dọc đường phố sũng nước. Đèn hai bên đường đã bắt đầu tắt. phía trước tôi, một con chó ướt đầm lông cụp đuôi lầm lũi chạy.

Mi-xu ốm à? Cô ta bị bệnh gì? Trông cô ta khỏe mạnh như vậy kia mà. “ Nếu như cô ta không gặp mình, nếu như không có lần gặp gỡ thứ hai, - mình vẫn nhớ đấy chứ, - có thể cuộc đời cô ta đã khác đi, dù không hẳn là hạnh phúc - bây giờ hỏi có ai mà hạnh phúc? - nhưng chắc cũng không đến nỗi tôi, tức là còn hơn như hiện nay. ”

“ Nhưng mình không có lỗi gì hết. - Tôi lắc đầu. - Hơi sức đâu mà nghĩ tới tất cả mọi người! Bởi vì mỗi người đều có nỗi bất hạnh của mình...”

Vâng, đúng như thế đấy. Nhưng chính vì vậy mà mỗi người không được quên rằng anh ta không sống trên đời này một mình, rằng những hành động của anh ta không thể không để lại dấu vết gì đối với người khác...

Tôi lại lắc đầu và tiếp tục đi, không để ý đến trời mưa, như vào đêm nọ ở Xi-bui- a, khi tôi bỏ Mi-xu đi không nhìn lại, và cô ta lẻo đẻo theo tôi như một con chó.

Buổi sáng hôm sau, tôi quên nỗi buồn mà những suy nghĩ về Mi-xu mang đến. Bầu trời sau cơn mưa hôm qua rất quang đãng. mặt trời chiếu sáng và dịu như thường gặp vào đầu mùa hè.

Tâm trạng của tôi khá sáng khoái.

“ Tất cả đều vớ vẩn, - tôi nghĩ, - cần phải làm việc, làm việc. còn Mi-xu? Chỉ là một mẫu gỗ con bị

thác nước cuộc đời nhận chìm xuống đáy... Có đáng để phải nhớ đến cô ta không?”

Ngày hôm đó tôi làm việc rất hăng. Tôi vui vẻ chào hỏi nói chuyện với tất cả mọi người, thậm chí cả với Ô-nô: mọi người đều hài lòng với tôi. Mấy lần tôi được gọi tới gặp viên quản lý. Khi tôi cùng Ma-ri-cô đi dạo trong giờ nghỉ trưa, cô ta hỏi tôi:

- Hôm qua anh đi đâu? Em buồn không biết làm gì cả.

- Xin lỗi em, anh không báo trước được. anh có việc cần kíp, không thể không đi.

- Em nghĩ mãi, nghĩ mãi nên làm gì cho có việc, và cuối cùng quyết định đi đến Can-đô, nơi em làm việc trước kia.

- Đến Can-đô à? Ai ở đó?

- Chẳng lẽ em chưa kể cho anh nghe à?

- Ở đó có xí nghiệp dược phẩm. Em làm ở đó chỉ là để hiểu biết cuộc đời hơn. Nhưng nó rất bận, và ít lâu sau em phải bỏ đi.

- À - à, tôi kéo dài, làm ra bộ hồ hững, để che giấu giọng nói run run.

- Ở đó giờ không còn ai là người quen nữa hết.

- Chúng ta đến hiệu “Pa-ri bạc” đi, - tôi nói to để lái câu chuyện sang hướng khác.

Ma-ri-cô không nhận thấy điều gì cả.

- Thế hôm qua ai hát ở đó.

- Anh không biết. Nhưng, xin lỗi em, anh quên rằng trong túi anh không còn một xu nào nữa.

- Thế có nghĩa là anh nói dối em, - Ma-ri-cô giơ ngón tay ra dọa tôi. Chắc là hôm qua anh đi uống rượu và tiêu hết tiền. Sau khi cưới thì không thể như thế được đâu. Còn hôm nay em sẽ trả tiền cho. Chúng tôi đi đến phố Gin-da, - và vào hiệu cà phê “Pa-ri bạc” nghe ca khúc. Trong lúc chúng tôi uống chè, các ca sĩ biểu diễn các bài hát ngắn của mình.

Ba ngày trôi qua...

Vào cuối tuần, khi đi làm về, tôi trông thấy một tờ bưu thiếp trong thùng thư của tôi. Trên tờ bưu thiếp là nét chữ trẻ con quen quen: “Anh sống ra sao? Em biết rằng anh có đến quán của em. Em xin anh đừng đến đây nữa. sức khỏe em xấu lắm...”

Lỗi chính tả vẫn nhiều như trước, nhưng bây giờ chúng không làm cho tôi buồn cười nữa.

Ngày hôm sau, đi làm về, tôi gọi điện cho cô ta. Chúng tôi thỏa thuận sẽ gặp nhau ở ga Ca-vát-da-ki.

Tôi đi đến ga trong tâm trạng như thế nào à? Thú thực, tôi muốn gặp cô ta, nhưng chỉ vì tò mò. Với một sự khoan khoái đặc biệt, tôi nghĩ rằng bây giờ tôi không phải đi tới khu làng chơi nữa, mà tôi sẽ có một người đàn bà thường xuyên. Thời tiết lại rất tồi tệ, trời mưa, tóc và áo ướt đẫm hơi nước.

Tôi ngồi trong một cửa hiệu ăn, đèn rất sáng ở cạnh nhà ga, hút thuốc. Ví của tôi căng đầy, ban nãy tôi vừa mới nhận lương. “Có thể cho Mi-xu một ít để chữa bệnh hoặc đãi cô ta một cái gì đó thật ngon” – tôi nghĩ thầm. bằng cách đó tôi muốn làm nhẹ bớt sự lừa dối mà tôi lại chuẩn bị dành cho cô

ta. Đã hai chục phút trôi qua mà Mi-xu vẫn chưa thấy đến.

Khi nói chuyện điện thoại, Mi-xu buồn rầu nhắc đi nhắc lại là không thể đến được. Tôi khẩn khoản, và cuối cùng cô ta phải đồng ý; giờ thì tôi đã biết bằng cách nào để tác động đến Mi-xu. Và đây, đã nửa giờ rồi mà vẫn không thấy đâu.

Tôi bắt đầu cáu.

Đồ đàn độn, đồ quê mùa, đồ thộn. chẳng lẽ nào cô ả đã kiếm được thằng nào khác rồi à!

“Minh sẽ đợi thêm nửa giờ nữa rồi đi”, - tôi quyết định.

Vừa lúc đó một bóng người hiện ra trên cánh cửa kéo rèm của cửa hiệu. Mixu bước vào. Chiếc áo khoác thảm hại, chiếc ô cũ kỹ cầm trong tay, đôi chân ướt đi dép, và vẫn đôi bím tóc như xưa. Trông cô ta có một cái gì đó giống như một con mèo hoang.

- Chào em!

Cô ta im lặng nhìn tôi.

- Em biết rằng anh đã đến tìm em ở quán bia “Tây tạng hoa hồng” rồi chứ?

Một cô hầu bàn đi đến, tò mò nhìn chúng tôi rồi nhận thực đơn.

Cà-phê đã được mang ra. Mi-xu vẫn ngồi im, mắt nhìn xuống bàn, không động đến chén.

- Em sao thế? Anh nhớ em lắm. Anh tìm em rất lâu. Em không còn muốn gặp anh nữa à? Sao em lại im lặng thế? Em có muốn giữa chúng ta tất cả lại như xưa không? Sao? Anh thấy em không còn yêu anh nữa rồi?

Cuối cùng Mi-xu ngẩng mặt lên và nhìn tôi chăm chăm.

- Em không yêu anh à?

- Không, không, - Mi-xu òa khóc. - em yêu anh.

- Em yêu à? thế tại sao em không muốn gặp anh nữa?

- Em...Em...

- Em làm sao? Anh biết rằng em làm ở quán bia. Nhưng đã sao? Anh chẳng thấy việc đó có cái gì là xấu cả.

- Nhưng em bị bệnh.

Đến bây giờ tôi mới nhận thấy mặt cô ta nhợt nhạt, tái xanh.

- Em bị bệnh gì? Lao à? phổi à?

- Không. Em chỉ cho bác sĩ xem những vết đỏ trên cổ tay.

- Sao nữa.

- Ông ta nói rằng cần phải nghiên cứu thật kỹ. Vì vậy ngày mai em phải đi Ô-đem-ba.

- Đi Ô-đem-ba?

- Vâng. ở đó,

- Mi-xu phải khó nhọc lắm mới nói ra từng tiếng một, - ở đó có một bệnh viện.

Tôi lập tức nhớ lại lần chúng tôi đi chơi tập thể về. Gần đến Ô-đem-ba chúng tôi thấy một khu nhà kỳ lạ ở trong rừng. Xung quanh không có lấy một nhà dân nào cả. Hình như đó là bệnh viện cho những người hủi.

- Chẳng lẽ... Mi-xu...

Đưa hai tay lên che mặt, Mi-xu nức lên không thành tiếng.

### Shūsaku Endō

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ

#### NHỮNG VẾT TRÒN TRÊN CỔ TAY (2)

Thế là đã hơn một tháng từ ngày những vết tròn trên cổ tay Mi-xu trở nên đen thẫm hơn và to ra - bây giờ chúng đã bằng đồng bạc mười yên.

- Cô có cái gì trên tay thế này? Phì, trông nó đáng sợ quá, - một ông khách ngồi uống bia, nói.

Ông ta cầm lấy tay Mi-xu. - Những nốt gì thế này?

Ông ta là chủ một cửa hàng guốc gỗ ở Ca-va-cô-ki. Uống rượu say bao giờ ông ta cũng chửi rửa tục tĩu, các cô gái bồi bàn không ưa ông ta, và ông ta cũng đáp lại họ bằng thái độ như vậy. Nhưng đối với Mi-xu, ông ta đối xử không tồi.

- Cần phải đi chữa đi, cô em ạ, kéo khách hàng không ưa đâu.

- Cháu ngày nào cũng bôi chuối, nhưng không khỏi.

- Cô hãy vứt những thứ thuốc ấy đi. - Ông ta đưa tay lại gần đèn và chăm chú xem xét. - Bệnh gì thế này nhỉ? nhất định phải đến bác sĩ khám thôi!

Thêm người khách nữa bước vào.

Ô-ta, một anh chàng gầy gò, không cân đối, mặt xanh xao. Các cô hầu bàn thường tránh mặt anh ta: anh ta làm cho tất cả phát ngán lên vì những lời Ô-ta than về cô vợ vừa bỏ anh ta đi hai tháng trước, đến nỗi thấy anh ta xuất hiện mọi người phải bịt tai lại. Chỉ có một mình Mi-xu kiên nhẫn nghe anh ta.

Ô-ta lập tức nhận thấy những vết tròn đỏ thẫm trên tay Mi-xu và nhảy lùi ra xa cô như trông thấy một cái gì khủng khiếp.

- Hay là cô vớ phải cái gì đó rồi?

- Anh ta nói cái gì vậy? - Mi-xu ngơ ngác hỏi.

- Cái bệnh khủng khiếp, bắt đầu bằng chữ “gi”.

Các cô gái đứng bên quầy phá ra cười. Nhưng Mi-xu không hiểu gì vẫn đứng ngơ ngác nhìn người

khách hàng.

- Mi-xu chị nên đi bác sĩ khám đi. Mọi người nói với chị bao nhiêu lần rồi, - một cô tên là I-ô-xi-e vừa xĩa răng vừa nói.

- Nhưng chúng không đau và không ngứa gì cả.

- Nhưng việc không phải chỉ có thế. Chị có thể làm lây sang mọi người.

Mi-xu đỏ mặt cúi đầu xuống

Ngày hôm sau Mi-xu đi đến bệnh viện Xi-rai ở ngay cạnh quán bia, bên hiệu cầm đồ. Cả bệnh viện nằm gọn trong một ngôi nhà nhỏ đã cũ, phía trong có vô số những căn phòng nhỏ với các bảng chữ gắn trên cửa “Bệnh trẻ em”, “Tai mũi họng”, “Thần kinh”, “Nội khoa”. Mi-xu xếp hàng vào phòng khám “Da liễu”. Trên chiếc bàn đặt ngoài hành lang có mấy tờ tạp chí và sách trẻ con in tranh màu. Mi-xu đứng sau một người đàn bà bế đứa trẻ chừng năm tuổi.

- Xin lỗi chị có thể trông cháu giúp một lát không ạ? - Khi đến lượt mình, người đàn bà vừa ho vừa hỏi. Mi-xu gật đầu.

- Tên cháu là gì? - Mi-xu hỏi cậu bé.

- Xu-tô-mu ạ, - đứa bé trả lời.

Xu-tô-mu một sự trùng hợp kỳ lạ! Đúng lúc Mi-xu vừa nghĩ tới I-ô-xi-ô-ca. Không hiểu anh ấy có biết bây giờ mình đang ở đâu không? Ước gì gặp được anh ấy dù chỉ một phút.

- Cháu ngồi yên, mẹ ra bây giờ đây.

Người đàn bà vừa ho vừa bước ra cùng một ông bác sĩ.

- Cần phải chiếu điện. Phổi của chị tồi lắm rồi... người tiếp theo...

Trong phòng khám sức mùi phê nôn, mùi I-ốt.

Một bông hương dương lớn nhòm vào cửa sổ. Đứa bé khóc ngoài hành lang. Bác sĩ, một người đàn ông béo phịch mặc áo choàng trắng ngay ngoài áo may ô, chăm chú xem xét những vết tròn trên cổ tay Mi-xu.

- Chị bị đã lâu chưa?

- Đã hai năm nay. Nhưng chúng không đau cũng không ngứa, - Mi-xu nói, dường như cố thuyết phục bác sĩ rằng đây hoàn toàn không phải là thứ bệnh hiểm, mặc dù chính cô mỗi lúc lúc một cảm thấy lo lắng.

Bác sĩ im lặng ghi vào sổ.

- Thưa bác sĩ, có thể chữa được không ạ?

Bác sĩ ho, mặt đầy mồ hôi.

- Ngày mai chị nhất thiết phải đến phòng khám đa khoa, ở đó họ sẽ thử máu cho chị.

- Thử máu ạ?

- Chị đừng sợ người ta chỉ lấy một vài giọt, nhưng lại xác định được chính xác bệnh gì. Tôi nghĩ rằng

không có gì đáng ngại cả, nhưng cần phải chứng minh. - những lời sau cùng của bác sĩ làm Mi-xu yên tâm.

Thậm chí ông ta không cho cả đơn thuốc.

Trên đường về nhà, Mi-xu ghé vào hiệu thuốc mua một gói băng để băng kín những vết tròn trên cổ tay.

Ngày hôm sau chính bác sĩ gọi điện cho Mi-xu hỏi cô đã đến phòng khám đa khoa chưa, nếu chưa thì đến ngay, bác sĩ Ta-xi-ma đang đợi. Ông ta đã được báo là cô sẽ đến. Giọng của bác sĩ rất nghiêm, và Mi-xu lại cảm thấy lo lắng.

Một màn mưa bao phủ khắp thành phố.

Những khuôn mặt mệt mỏi, xanh xao của bệnh nhân nhìn qua các ô cửa sổ dầm nước mưa của phòng khám đa khoa thuộc viện nghiên cứu y học ra đường phố.

Nhiều người ngồi cả trên những dãy ghế dài cạnh phòng bệnh da liễu. Đầu một người đàn ông quấn khăn kín mít.

Mi-xu nghĩ mình vào nhầm cửa, giờ giấy giới thiệu hỏi cô y tá mang thẻ khám bệnh đi các phòng .

- Tôi vào đây phải không ạ?

Cô y tá gật đầu.

Mi-xu ngồi xuống bên mép ghế.

- Ta-ca-ghi, Tô-ga-va, Ma-mu-a-ra... - cô y tá lần lượt gọi tên bệnh nhân.

Dường như sẽ không bao giờ hết người, Mi-xu không tìm được:

- Tôi là Mô-ri-ta Mi-xu .

- Rồi sẽ đến lượt chị, - cô y tá lạnh lùng nhìn Mi-xu qua cặp kính dày, nói. Mi-xu bối rối vội quay về chỗ.

Mọi người trong hành lang cười.

Cuối cùng đến lượt cô. Mi-xu bước vào phòng, liếc nhìn qua cửa sổ ra ngoài sân.

Mi-xu đổ mặt cúi đầu xuống. Trời vẫn còn đang mưa, một con mèo lông ướt sũng ngồi bất động trên bãi cỏ giữa những ngôi nhà của bệnh viện.

- Cởi áo ra!

Mi-xu ngơ ngác nhìn bác sĩ. Giữa căn phòng rộng, một bác sĩ to béo, dáng bệ vệ, mặc áo choàng trắng, (đọc không rõ) đứng xung quanh ông ta. Bối rối, Mi-xu không bước thêm được bước nào nữa.

- Chị vào cởi áo ra, - ông bác sĩ to béo cau mày nhắc lại.

Ông ta cầm lấy tay Mi-xu và chăm chú xem cổ tay.

- Những vết tròn to bằng đồng mười yên. Ở giữa có những chấm trắng - có lẽ là muối do các tuyến mồ hôi tiết ra... những cục máu đông...

Các bác sĩ nói lẫn lộn tiếng Nhật và tiếng nước ngoài, và Mi-xu, mỗi lần nghe những từ lạ khó hiểu

lại rùng mình, đầu gối như muốn khuyu xuống.

Năm người thanh niên cúi xuống sát tay Mi-xu nhìn như đang tìm tiền bị mất và chăm chú nghe ông bác sĩ to béo nói.

- Rất đáng nghi... không, cần phải kiểm tra,... chúng vắc-xin vào...

Một cô y tá mang bông băng tẩm cồn và ống tiêm đến. Một trong số các bác sĩ trẻ cầm lấy tất cả những thứ đó.

- Chị đừng căng tay ra như vậy... thế... Đừng sợ... - Anh ta châm kim vào giữa vết tròn, và tất cả lại cúi xuống cổ tay Mi-xu.

- Thế nào? - Chưa thấy gì cả... có lẽ...

- Lạ quá... có thể đây là bệnh Hăng-xen. Lúc đó...

Các bác sĩ đề nghị Mi-xu ra chờ ở hành lang.

Ngoài cửa sổ mưa rơi... Hàng ngàn sợi chỉ mỏng manh chằng dãi từ trên xuống trên nền tường màu xám của một ngôi nhà bên cạnh.

Mưa rơi... Mưa rơi...

Mưa rơi... Một con mèo lông ướt sũng ngồi bất động trên bãi cỏ trong khu vườn hoang giữa hai ngôi nhà của bệnh viện...

Mưa rơi...

Vào cái ngày I-ô-xi-ô-ca hôn cô trong quán trọ đêm ở Xi-bui-a, mưa cũng rơi buồn như vậy, và bầu trời xám xịt như một tấm mền bông ướt bần thiu. Mi-xu cố hình dung ra khuôn mặt của I-ô-xi-ô-ca nhưng những đường nét cứ mờ nhòa đi, và I-ô-xi-ô-ca hình như đang khóc.

Đôi mắt vẫn đang nhìn tôi đâu đó,

Vẫn về ám ảnh tôi đêm đêm,

Mi-xu khẽ hát để át đi nỗi lo lắng. Đã từ lâu lắm, khi giúp đưa em gái chuẩn bị đi tham quan, cô cũng hát bài này.

- Chị Mô-ri-ta, - người bác sĩ trẻ lúc này tiêm cho cô đi đến đứng bên cạnh, nói. Nét mặt anh ta lộ vẻ căng thẳng, tập trung. - Tôi cần nói chuyện riêng với chị. - anh đi dọc hành lang, mời Mi-xu theo.

Mi-xu rút đầu vào vai.

Họ bước vào một căn phòng trên cánh cửa có bảng đề: “Thư viện khoa bệnh ngoài da”.

Người bác sĩ trẻ ngồi xuống, rút từ trong túi ra một bao thuốc, chỉ cho Mi-xu chiếc ghế đối diện.

Xoay xoay bao thuốc trong tay, anh ta hỏi:

- Chị có nghe nói gì về bệnh Hăng-xen không ạ?

Mi-xu lắc đầu.

- Chúng tôi không tin là chị mắc căn bệnh này nên muốn kiểm tra lại thật kỹ hơn. Anh ta rút ra một quyển sổ tay. - Ở cách Ô-đem-ba không xa. Chỉ khoảng một giờ đồng hồ đi ô-tô buýt, có một trạm



điều dưỡng, gọi là “ phục sinh ”. Chị cần đi đến đó. Tiền vé chị không phải lo, chúng tôi sẽ trả.

- Bệnh này nguy hiểm lắm không ạ?

Qua nét mặt của bác sĩ có thể thấy rõ là anh ta không biết trả lời như thế nào. Anh ta rút từ trong bao ra một điều thuốc, vuốt thẳng rồi lại cho vào bao.

- Tôi chưa thể nói gì với chị được.

- Hăng-xen là ai?

- Là một bác sĩ người Đan-Mạch. Nhưng chị đừng quá lo lắng. Chúng tôi hoàn toàn không chắc rằng chị bị bệnh này, chỉ đoán thế thôi... - Người bác sĩ trẻ vội vã đứng dậy. - Chị nhất định phải đến viện điều dưỡng kia nhé.

Còn lại một mình. Mi-xu hai tay ôm lấy đầu. Trong đầu cứ lặp lại “ Bệnh Hăng-xen, bệnh Hăng-xen ”.

Một người vào đó ghé đầu nhìn vào phòng thư viện rồi đóng cửa lại ngay. Bệnh Hăng-xen... cái tên gọi khó hiểu làm cho Mi-xu lo sợ. nhưng cái cô sợ hơn là phải nằm điều trị lâu.

Khi cô ở Ca-va-cô-xi, người hàng xóm Ka-mi-ga-va bị bệnh lao, anh nằm trong viện rất lâu, chị vợ phải làm quần quật suốt cả ngày đêm để trả tiền điều trị. Còn Mi-xu thì lại không có tiền và trên đời này cũng không còn ai là người có thể giúp đỡ cô...

Mà cô chẳng đau gì cả. Những vết tròn này thậm chí không ngứa. Nghĩ vậy, Mi-xu hơi yên tâm, đứng dậy, cầm lấy ô và bước ra hành lang đã vắng người.

Mưa đã ngừng rơi. mặt trời yếu ớt gắng sức xuyên qua những đám mây. Những người bị bệnh đang đi lại trong khu vườn bệnh viện. Có người nào đó gọi Mi-xu.

- Chị quên cái này, - một cô y tá trẻ, má hồng hào mỉm cười bước tới trao cho Mi-xu một gói nhỏ.

Đôi tay cô y tá béo mập trắng mịn, - may quá hết mưa rồi!

Cô y tá ngược mắt nhìn lên trời.

- Vâng... này chị ơi, chị có biết bệnh Hăng-xen là bệnh gì không? - Mi-xu hỏi câu hỏi vắn dầy vò cô.

- Bệnh Hăng-xen à? - cô y tá nhanh nhẩu hỏi lại - hình như là bệnh hủi. Mà sao chị?

Mặt Mi-xu biến sắc. nhìn cô y tá trẻ hiểu ngay mình vừa sơ ý phạm phải một sai lầm... cô ta kêu lên một tiếng và bối rối chạy đi.

Những bức tường xám của ngôi nhà bệnh viện với các cửa sổ tối sẫm chập chờn nghiêng ngả trước mặt Mi-xu. Cô cố sức đứng vững. Bước một bước, hai bước... “ hay là mình đang mơ ngủ? ”.

Một chiếc xe hơi chạy ngang qua , xuýt nữa cán phải cô.

- Này, điên đấy hả? chui ngay vào dưới bánh xe! - lái xe ngoái đầu lại chửi.

Mi-xu đi dọc theo con đường tối sẫm, gói nhỏ trong tay nghe nặng trĩu.

Cô sợ hãi nhìn xuống tay mình. Hủi! người bị bệnh này như ở đâu một thế giới khác. Cô không thể bị bệnh hủi được, không thể! Chẳng lẽ cô, Mi-xu, Mô-ri-ta Mi-xu, lại bị bệnh hủi?! Không. Không

và không!...

Cô nhớ lại tất cả những gì nghe được về thứ bệnh này. Vào một ngày trời nắng đẹp, cô cùng với mẹ đi đến nhà thờ. Cảnh nhà thờ có rất nhiều trẻ con tay cầm bóng bay đủ màu, một bà già khoác tạp dề trắng đứng bán kẹo ngọt. Mẹ mua cho Mi-xu mấy chiếc kẹo. “ăn cho khéo nhé, mẹ nói, - đừng làm bẩn áo đấy”.

Hai mẹ con bắt đầu leo bậc thềm đá vào nhà thờ. Mẹ mắng Mi-xu vì cô mãi nhìn hai bên, nhưng lên đến giữa bậc mẹ bỗng kéo cô sát vào mình và sợ hãi nói: “Đừng đi lại đấy”. Một ông già ăn mày ngồi trên thềm đá, chiếc đĩa không để trước mặt. Ông già cúi chiếc đầu hói xuống sát đất van xin. Đôi bàn tay cẩu bẩn, màu đất sét của ông không còn ngón: Mi-xu sợ quá, muốn òa lên khóc, bao giờ trông thấy những người khốn khổ, bất hạnh, cô cũng muốn khóc. Hai tay níu chặt lấy mẹ, cô vẫn không thể rời mắt khỏi ông già ăn mày...

- Mẹ ơi!

- Cái gì thế?

- Cho ông ta tiền đi!

- Đừng nói nhảm. Đi nhanh đi, đừng nhìn ông ta.

- Vì sao?

- Ông ta bị bệnh hủi đấy.

- Nó như thế nào hả mẹ?

- Nếu con không chịu nghe lời mẹ, ngón tay con cũng sẽ rụng ra như thế.

- Thế tại sao ông kia cũng bị rụng ngón tay?

- Vì ông ta là người xấu, ông ta làm nhiều điều ác cho mọi người. Tất cả những người xấu đều sẽ như vậy đấy.

Rồi một viên cảnh sát đi xe đạp đến, và ông già ăn mày biến mất.

Những lời của mẹ ăn sâu vào tâm trí Mi-xu, và bây giờ đây chúng lại vang lên rất rõ bên tai cô.

“Nhưng chẳng lẽ mình đã làm điều ác cho ai? Có thể mình chưa làm được điều tốt cho mọi người, nhưng mình cũng chưa làm điều ác cho ai cả”.

Nếu làm điều ác tức là ăn cắp hoặc nói dối, như Mi-xu vẫn nghĩ từ bé, thì không ai có thể trách cô về những chuyện như vậy được. Cô luôn luôn vâng lời mẹ, vâng lời dì ghẻ, và khi hiểu rằng mình làm phiền cho dì ghẻ, cô bỏ nhà đi Tô-ki-ô. Ở đây cố gắng làm việc, và nếu như bạn của cô lười, nghi, cô làm gấp đôi cho cả hai người.

Hết con đường nhỏ, Mi-xu bước ra đường tàu điện. Từ sáng cô chưa ăn gì, và bây giờ đây cũng không muốn ăn. Chỉ muốn nằm trùm chăn kín đầu, và quên đi tất cả.

"Giấc ngủ là thứ thuốc tốt nhất, - mẹ cô thường nói như vậy, - vì khi ngủ, người ta quên hết mọi điều đau khổ, dằn vặt của mình, như đã chết rồi”.

Ngủ...

Một đoàn tàu điện âm âm chạy ngang qua. Mi-xu đứng tựa lưng vào thành cầu, đưa mắt nhìn theo. Mấy đứa bé đi học về ngồi trong toa ghé đầu nhìn ra. Xe ô tô chạy vùn vụt trên đường nhựa ướt. Mọi người vội vã bước đi...

Tô-ki-ô... Mọi người vội vã bước đi, không nhìn Mi-xu và tất nhiên không một ai nghi ngờ gì về điều cô gái với bộ mặt xanh xao rầu rĩ đứng tựa thành cầu đang nghĩ trong giây phút đó.

“Nhảy xuống sông - và hết chuyện”.

Nhưng nhảy sợ lắm. Rất sợ.

Cô đi ra phố Xin-du-cu. Không biết đi đâu tiếp. Mi-xu ghé vào hiệu ăn. Nhưng không phải vì muốn ăn, mà chỉ thế thôi. Cô gọi một món gì đó và ngồi im nhìn qua ô cửa sổ lớn của hiệu ăn ra những ngôi nhà xám đứng đứng thành dãy dài, nhìn lên bầu trời cũng xám xịt phía trên những ngôi nhà đó. Rồi cô nhìn xuống tay mình. Ông bác sĩ to béo nói đúng: giữa các vết đỏ thẫm có những chấm trắng mờ như sữa. Mi-xu sờ tay lên những vết đó. “Nhưng ông bác sĩ biết gì nhi? Những vết này hoàn toàn không đau”.

...Khi hai người từ nhà thờ về, mẹ kể cho bố nghe về ông già ăn mày.

- Hủi à? - khuôn mặt đỏ bừng bừng vì rượu vốt-ca của bố lộ vẻ ngạc nhiên. - chẳng lẽ bây giờ vẫn còn người bị bệnh hủi à? Hồi tôi còn bé, nhiều người bị bệnh này lắm. Hình như bệnh hủi di truyền đấy...

Trong nhà Mi-xu không ai bị bệnh hủi cả. Mẹ cô chết cũng không phải vì nó. Thế thì Mi-xu lấy nó ở đâu ra?

Một người đàn bà bế đứa bé gái trên đầu gối ngồi ở cuối bàn đằng kia. Cô bé gỡ tay mẹ ra, ôm một con búp bê mới chạy đến bên Mi-xu. Há chiếc miệng dính đầy nước bột quả, cô bé nhìn Mi-xu chăm chăm.

- Chào cháu. - lần đầu tiên trong ngày, Mi-xu mỉm cười và chìa tay cho đứa bé. Cô rất yêu trẻ con, khi còn làm ở xí nghiệp thường mua bánh kẹo cho bọn trẻ hàng xóm.

- Cô ơi, cho cháu nữa đi, - lũ trẻ vòi thêm.

- Đủ rồi không nên ăn nhiều, đau bụng đấy, - cô thích nói với chúng bằng giọng của người mẹ. Trẻ con đứa nào cũng yêu cô.

Cô bé ôm búp bê mỉm cười tin cẩn nhìn Mi-xu. Nhưng bỗng nhiên cô, cả người run bắn lên, rút vội tay về, rồi hai tay ôm lấy mặt, lặng người đi.

- Chị sao thế? Mệt à? Mi-xu nghe có tiếng người hỏi. Một anh hầu bàn đứng bên cạnh.

- Không sao, cảm ơn anh, sẽ qua ngay.

- Chị đánh rơi chiếc gói kia.

Đường phố Xin-du-cu không đông lắm. Mưa lại rơi. Mấy người mặc áo mưa nhiều màu rất diện

thong thả bước theo hè phố ướt. Những cặp yêu nhau khoác tay nhau dạo chơi, mặt rạng rỡ hạnh phúc, miệng mỉm cười lộ những hàm răng trắng lóa.

Trước đây, nhìn những người hạnh phúc, Mi-xu cảm thấy mình cô đơn bất hạnh, không cần cho ai cả; còn bây giờ cô không còn cảm thấy cả đau khổ lẫn ganh tỵ, chỉ có sự mệt mỏi, mệt mỏi rã rời...

Từ cửa sổ của một ngôi nhà vọng ra tiếng hát:

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ.

Giờ đang với ai?

Ở đâu?

Bỗng nhiên trong số người qua đường cô thấy thấp thoáng một khuôn mặt quen quen. Đó là Mi-u-ra Ma-ri-cô, cô gái cùng làm với Mi-xu ở xí nghiệp dược phẩm trước đây.

Mi-u-ra mặc chiếc áo khoác đi mưa sặc sỡ rất đẹp, dưới nách kẹp một gói lớn - cô mới vừa trong cửa hiệu may mặc thời trang bước ra.

Mặc dù Mi-u-ra con một nhà giàu có- điều này ở xí nghiệp ai cũng biết, - nhưng cô ấy giản dị và tốt bụng đối với mọi người. Nhưng trông thấy Mi-u-ra, Mi-xu vội lấy ô che mặt lại - không phải vì cô không ưa gặp Mi-u-ra, mà chỉ vì bây giờ không còn bụng dạ nào để nói chuyện nữa.

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ.

Giờ đang với ai?

Ở đâu?

Thế giới của Mi-xu và của Mi-u-ra khác nhau biết bao nhiêu! Mi-u-ra có thể sống không cần việc làm nhưng cô ta vẫn làm việc, để có một cái gì đó lấp đầy không gian. Còn Mi-xu cứ thử sống không làm việc xem! “Ma-ri-cô sắp tới sẽ đi lấy một người chồng tốt, còn mình thì sẽ không ai lấy. Ai cần gì đến mình?”.

Ma-ri-cô thật hạnh phúc, và trên tay cô ta không có những vết tròn đáng nguyên rủa này.

Ôi thật là kinh tởm! Lần đầu tiên, trong tim của Mi-xu không có cả lòng thông cảm lẫn thương hại.

Cô hẳn học nhìn những cặp yêu nhau khoác tay dạo trên đường phố. Có lẽ cô sẽ dễ chịu, nhẹ nhõm hơn, nếu xung quanh cô cũng là những người bất hạnh như cô. Tại sao lại chỉ một mình cô, Mi-xu, phải chịu bất hạnh?

Khó nhọc lê bước, Mi-xu thất thểu ra ga Xin-du-cu.

Chúng ta ai cũng vội vã đi đâu đó, còn Mi-xu chẳng phải vội vã đi đâu cả. Chỉ còn một việc: trở về Ca-vat-da-ki, chui vào cái hang của mình...

Cô kinh hoàng nghĩ đến lúc phải đi làm, hình dung ra các cô gái vây quanh cô sẽ với một sự thông cảm bề ngoài bắt đầu hỏi han:

- Mi-xu, chắc chẳng có gì đáng ngại cả chứ? May mà không phải giang mai. Chúng tôi lo cho chị quá... Bởi vì thể xác là tiền vốn có của chúng ta... cần phải giữ mình...

Những tiếng ròi rạc vẳng bên tai cô.

Ở nhà ga, người mặc áo mưa, che ô đang chen chúc nhau. Có mùi hôi thối không hiểu từ đâu đem lại.

Mua vé xong, Mi-xu uống một cốc sữa. Ông già mặc bộ quần áo cứu quốc đang chơi đàn phong cầm. Hình như có lần Mi-xu đã mua thánh giá của ông ta... Sau lưng ông già treo một mảnh giấy với dòng chữ ngoằn ngoèo: “Đức chúa Giê-su yêu thương tất cả chúng ta...”

Những dòng chữ giả dối, vô nghĩa. Nếu như có chúa, tại sao ông ta lại không chú ý đến những đau khổ của mình?

Tại sao mình không sinh ra như Mi-u-ra Ma-ri-cô? Nếu như mình xinh đẹp hơn, chắc I-ô-xi-ô-ca đã không bỏ mình đi...

Tại sao đêm nào cũng vậy, khi ngoài đường ẩm ướt và lạnh lẽo, mình phải đứng dưới mưa mời khách, để cho họ nói thẳng vào mặt mình: “Ôi, đồ mặt dày!”?

- Đến Ô-đem-ba...

Cô lắng nghe. Chẳng lẽ đến nơi rồi à? người nhân viên đường sắt nhắc lại qua loa:

- Đoàn tàu đi Cô-han-da đang vào ga Xin-du-cu.

Hành khách chen chúc trên sân ga. Không, cô nghe nhầm...

Và bỗng nhiên cô nghe trong lồng ngực trào lên một nỗi thất vọng mà cô không sao kiềm chế nổi...

Cô cảm thấy mình như con chó ốm yếu, bất lực, cô đơn, không ai cần đến, bị vứt quãng không thương tiếc ra ngoài đường phố mà người ta gọi là cuộc đời.

Đứng tựa lưng vào bức tường ám khói của hầm ngầm qua đường, Mi-xu, không để ý đến mọi người xung quanh, òa ra khóc nức nở...

### Shūsaku Endō

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ

### NHỮNG VẾT TRÒN TRÊN CỔ TAY (3)

Mi-xu bước lên tàu vào lúc giữa trưa, khi màn sương mù bao bọc lên những nóc nhà bắt đầu tan dần. Trên chiếc vé mà cô đang cầm trong tay phải một cách lo lắng có đề ga đến là Ô-đem-ba, nhưng Mi-xu có cảm giác như đề “Tận cùng thế giới” thì đúng hơn. Đây là nơi sinh sống của chỉ một nhóm người bị tách khỏi xã hội và gắn bó với nhau cùng một nỗi bất hạnh chung... căn bệnh kinh hoàng hủy hoại cơ thể họ, để lại trên da những vết loang như nền bị nung chảy. Mà họ thì dù sao vẫn là những con người, như bất cứ ở một nơi nào khác. Ở Ô-đem-ba họ đau khổ và hy vọng vào một cái gì đấy, nghĩa là họ sống.

- Chú ý, tàu đi Ô-đem-ba năm phút nữa sẽ chuyển bánh, - có giọng một người nào đấy buồn bã nói vào loa.

Những giọt nước đen lác đác nhỏ từ mái che đường đợi tàu.

- Chỉ còn hai phút nữa tàu đi Ô-đem-ba sẽ chuyển bánh, - vẫn cái giọng buồn bã lúc này.

Trong toa chật chội và ngột ngạt; mùi thuốc tẩy uế bay ra từ buồng vệ sinh lẫn với mùi quần áo ẩm, mùi thuốc lá và mùi mồ hôi người... Vất vả lắm Mi-xu mới tìm được một chỗ trống và ngồi xuống, đặt chiếc ô trên đùi và chiếc va-li cũ sồn góc cạnh chân.

Ngồi đối diện với cô là một người đàn ông và một người đàn bà trẻ, có lẽ là vợ chồng, trông bề ngoài có dáng những người công chức. Lúc này họ đang ăn cơm. Người đàn bà bỏ đũa, chăm chú nhìn, lúc đầu nhìn chiếc ô, chiếc va-li cũ rồi mới nhìn chính bản thân Mi-xu. Dưới cái nhìn ấy, Mi-xu buông vai, tay giữ chặt chiếc ô.

Có tiếng chuông reo, và đoàn tàu chuyển bánh. Những mảng khói xám bay vờ trước cửa sổ các toa hạng ba, qua chúng có thể nhìn thấy thấp thoáng những ngôi nhà to đù loại, những đồng gạch đá, những hàng cây, những đường phố đầy người đang rẽ ngang dọc một cách chậm chạp. Đây là Tô-ki-ô lao động, thường ngày...

Mi-xu bỗng nhớ tới việc cách đây một tuần cô đã đứng trên chiếc cầu cạnh ga I-ô-xu-ra-di và đấu tranh tư tưởng để khỏi nhảy xuống sông như thế nào.

Không, cô sẽ không bao giờ trở lại Tô-ki-ô nữa, không trở lại nơi người ta ngồi uống ca-phê, dạo chơi với người yêu, đi xem chiếu bóng, không trở lại nơi cô có những ước mơ không thể thành sự thật...

Một thế giới khác hẳn đang chờ đợi cô, một thế giới được bao bọc bởi một khu rừng rậm rạp u tối. Ở thế giới này bao giờ cũng là bóng đêm, chỉ thỉnh thoảng mới có những ngọn đèn mờ quanh các ngôi nhà màu xám dội ánh sáng chét chóc lên khuôn mặt những con người bị mù vì bệnh hủi...

Đoàn tàu đang lao qua Xi-na-ga-va. Mi-xu nhòm dậy đưa mắt nhìn những mái nhà và xưởng máy - cô tìm nhà trọ đêm Xin-bui-a.

Một con đường sũng nước trên sườn đồi... người đàn bà nặng nề leo lên dốc... những cánh cửa sổ ẩm ướt của nhà trọ đêm... người đàn ông mà cô đã hiến mình lần đầu tiên trong đời.

Vĩnh biệt!

Hai tiếng ấy thoát ra từ đầu đấy rất sâu trong cơ thể cô. Cô suýt nói lên thành tiếng nhưng đã kịp đưa tay che miệng. Người đàn bà ngồi đối diện lại nhìn cô chăm chú.

Ở I-ô-cô-ga-ma có thêm nhiều người lên tàu. Tất cả các chỗ đã được ngồi kín, các lối đi cũng chật người.

- Xin lỗi mọi người, - có giọng buồn bã của một người phụ nữ nào đấy từ phía cửa. - Có một người già yếu, ai nhường chỗ cho cụ thì tốt quá...

Nhưng những hành khách mệt mỏi làm ra vẻ không nghe thấy gì. Đàn ông mở báo và bắt đầu chăm chú đọc, mũ kê-pi kéo sụp tận mắt. phụ nữ nhắm mắt như đang ngủ gật.

- Xin lỗi, có ai sẵn sàng nhường chỗ...

Mi-xu nghe rõ tất cả: ốm yếu, bệnh tật à? Nhưng bệnh gì? chẳng lẽ lại còn bệnh hiểm nghèo hơn bệnh cô đang phải chịu à? Và cô cũng nhắm mắt, cố không giọng nói yếu ớt của bà kia. Cũng có thể ông lão đang đau thật, nhưng chắc chắn không đau bằng Mi-xu bây giờ.

Người nào cũng có một mẩu bánh mì, không ai có quyền cướp của người đang sắp chết đói mẩu bánh anh ta có, và nếu người sắp chết đói ấy không chịu đưa cho người bên cạnh bánh của mình, thì phải chăng đó là tội ác?

Lòng Mi-xu thật trống rỗng, ảm đạm.

Một lần nữa tiếng người đàn bà lại vang lên.

- Xin hãy để tôi yên, - Mi-xu khẽ thì thầm, tay nắm chặt cán ô. - Tôi cũng đang ốm đây, và cũng sắp chết vì mệt.

Không chỉ mệt thể xác mà mệt cả tâm hồn...

Những giọt mưa to đập mạnh vào cửa sổ toa tàu. Bên ngoài là biển đang cuộn sóng, lạnh lẽo, xám xịt, và ảm đạm ...

Mi-xu cần phải ra ngoài. Cô đặt ô và va-li lên chỗ ngồi rồi đi về phía cuối toa.

Cạnh cửa buồng vệ sinh có năm người đàn ông đang đứng chờ, còn trước bồn rửa tay là một người đàn bà đứng tuổi đang nhúng ướt chiếc khăn mùi-xoa trắng để lau cổ và mặt cho ông già.

- Này các ông, - Mi-xu đã định lên tiếng. Trái tim cô như thường lệ, đau nhói khi thấy người khác đau khổ. Nhưng nhìn những khuôn mặt lãnh đạm của những người đàn ông, cô cắn chặt môi lại.

Nhưng, quay về phía ông già bệnh tật, cô không tìm được nữa:

- Đàng kia đang có một chỗ trống, mời cụ lại ngồi. Cũng liền lúc ấy, cô lại thầm bảo mình: “mày đúng là một con ngốc!”.

- Nhưng, theo tôi hình như cô cũng đang ốm...

- Không sao, tôi trẻ hơn...

Người phụ nữ cố gượng cười, để lộ những chiếc răng vàng rồi quay sang nói với ông lão:

- Người ta nhường chỗ cho cụ, nào, ta đi.

Mi-xu đi ra chỗ nối giữa hai toa, áp trán vào mặt kính lạnh, chờ dẫn nhìn đường ray của tuyến ngược chiều đang chạy lúc thì khá xa, lúc thì nhập lại gần với đoàn tàu của cô. Mặt trên của đường ray bóng nhoáng còn phía dưới thì úa vàng và rì.

Một làn sương mỏng phủ nhẹ lên cánh đồng lúa, nơi có hai người nông dân đang làm việc.

Trên trời, phía bên trái, một vệt sáng lóe ra giữa những cụm mây xám. Mi-xu nhắm mắt và cố thi u ngủ...



“Thế là mình đang đi tới Ô-đem-ba, từ Ô-đem-ba sẽ lấy vé ô-tô buýt tới bệnh viện “phục sinh”, bệnh viện dành cho những người hủi. Dành cho những người hủi! Mình, Mô-ri-ta Mi-xu bị hủi? Không! không! không thể như thế được! Nhất định phải có một sự nhầm lẫn nào đó!”.

Không! không! không thể như thế được!... - Mi-xu nhắc lại theo nhịp gõ của bánh tàu.

“Không, không mình đang trở về quê hương, về Ca-va-cô-xi. Trong túi của mình là quà tặng cho các em... Mình sẽ ở nhà hai ngày. Mình sẽ mang hoa cắm lên mộ mẹ... sẽ thăm hỏi các gia đình láng giềng... chắc bố sẽ ngạc nhiên lắm, vì đã lâu không gặp nhau rồi, còn gì. Thế nào bố cũng kêu là sinh hoạt ngày một đất đỏ, khó khăn hơn. Và sẽ hỏi mình có giúp xin việc ở Tô-ki-ô cho thằng em được không”.

Cửa toa bỗng mở, một người nhân viên đường sắt đeo băng kiểm tra trên tay áo bên phải bước vào.

- Vé của chị đâu? - Ông ta đóng dấu vào vé của Mi-xu rồi nói, mặc dù cô không hỏi: - Ít phút nữa, tàu sẽ tới Ô-đem-ba.

Ở Ô-đem-ba trời đang mưa.

Phòng chờ tàu chật ních các chàng trai và các cô gái đội mũ rộng vành, tay xách các dụng cụ leo núi.

- Chúng mình thật không may,- họ nói, ngược mắt nhìn lên bầu trời. - Thật không may... Trời đất này thì làm sao mà leo tới đỉnh được... Thế mà định đón bình minh ở Phút-di đây!... cứ mong leo được một nửa...

Với một sự ghen tỵ không giấu diếm, Mi-xu quan sát họ lấy từ ba lô ra các gói thức ăn, nước quả, bánh kẹo và bắt đầu ăn chung với nhau. Cô cũng muốn ăn, cổ khô cháy. Nhưng cái cô ghen tỵ không phải là việc họ ăn, mà là tình bạn của họ: chưa bao giờ Mi-xu có bạn, và cũng chưa bao giờ cô được cùng bạn leo núi.

Trong số các cô gái, một cô mặc quần áo leo núi, đi giày ngắn cổ, khẽ lên tiếng hát.

Kìa, chiếc xe tam mã lao đi...

Hình như Mi-xu đã nghe bài này đâu đó.

A, nhớ ra rồi! Cô nhớ tới quán rượu nơi I-ô-xi-ô-ca đã dẫn cô tới. Ở đây các chàng trai mặc áo bờ-lu đen và các cô gái hút thuốc lá đã đồng thanh hát bài hát này.

... Ông lão đánh xe buồn rầu khẽ hát...

Vẫn không ngừng hát, cô gái kia đưa mắt nhìn Mi-xu, và nhận thấy Mi-xu đang nhìn mình một cách thèm muốn, cô ta mỉm cười, hai lúm đồng tiền hiện ra trên má.

- Chị là người ở đây à? - cô gái hỏi, liếc nhìn chiếc va-li và ô của Mi-xu.

- Không, còn các chị là sinh viên à? - Mi-xu rụt rè hỏi, thầm nghĩ về I-ô-xi-ô-ca.

- Chúng tôi là công nhân của một nhà máy ở Tô-ki-ô, muốn leo lên đỉnh Phút-di-a-ma, nhưng chị thấy đây, thời tiết thế này... - Cô gái chìa kẹo cho Mixu: - Mời chị ăn.

Vừa lúc ấy có một người nào đấy bỗng kêu to:

- Có xe rồi!

Tất cả bước ra đường.

Trong ô-tô các chàng trai và cô gái kia vẫn tiếp tục hát cười. Mưa gõ lên nóc xe, lên cửa sổ, làm thành những sợi nước ngoằn ngoèo trên mặt kính.

- Chị đi xa không? - Cô gái kia lại hỏi Mi-xu.

- Tôi đi Ka-ki-a-ma.

- A... hình như ở đây đang có hội, tôi đọc quảng cáo ở ga xe lửa thấy nói thế. Nghĩa là chị đi dự hội và nhân thể thăm hỏi người thân, đúng thế không?

Mi-xu không trả lời: cô gái kia cho thế là mình đoán đúng, lại mỉm cười, và cả lần này bên má cô cũng lúm đồng tiền nhỏ.

Vượt qua một khu làng, xe bắt đầu chạy giữa những cánh đồng kéo dài tận Phút-di-a-ma, một đỉnh núi cao nhất bị mây bao phủ, chỉ chóp núi nhô lên một ít giữa những đợt sóng mây dày đặc. Một làn gió nhẹ khẽ làm đung đưa đám cỏ mọc cạnh mép đường và những ngọn cây của những khu rừng gần đây. Đằng sau khu rừng ấy là trại hủi “Phục sinh”.

“Ở đây đêm không có một ánh đèn nào”. - Mi-xu nghĩ bụng.

- Đúng là chúng mình không gặp may thật, cô gái kia lại phàn nàn. - Khó mà hy vọng thời tiết sẽ thay đổi.

- Không sao, ngày mai chắc sẽ tốt hơn, - Mi-xu nói để an ủi cô gái, cô không nghĩ đến hoàn cảnh của mình.

Và bỗng cô cảm thấy đau nhói vì ý nghĩ rằng có thể cô gái này là người cuối cùng cô được nói chuyện trong đời cô. Cô khẽ rùng mình. - Sao thế? chị cảm thấy khó chịu à?

Mi-xu lắc đầu, khẽ rên:

- Tôi sắp xuống rồi.

Cô gái cầm hộ chiếc ô, trong khi Mi-xu lấy va-li từ trên giá xuống.

- Tạm biệt. Chúc chị khỏe mạnh, - cô gái nói khi tiễn Mi-xu xuống.

Mi-xu bước xuống một con đường nhầy bần, đầy các vũng nước cạn. Xung quanh không một bóng người. Đóng sập cửa, chiếc xe từ từ chuyển bánh, té bùn ra hai bên. Lại nghe thấy tiếng cười và tiếng hát.

Như một ngọn cỏ cô đơn giữa cánh đồng hoang vắng, không cảm thấy từng giọt mưa đang chui vào cổ áo, Mi-xu đứng yên chờ đợi nhìn theo chiếc ô-tô lúc này đang nhỏ dần thành một chấm đen rồi mất hẳn nơi chân trời. Gió xé tan những mảng mây đen thành từng mảnh nhỏ và rít lên từng hồi trên các dây dẫn của đường tải cao thế.

Mi-xu cảm thấy hết sức tuyệt vọng. Chấm hết, tất cả đều chấm hết. Cô đơn.

Sự cô đơn trước kia của cô giữa biển người của một thành phố lớn cũng không thể so sánh được với

sự cô đơn đang đè nặng lên cô bây giờ.

- Vĩnh biệt, I-ô-xi-ô-ca, vĩnh biệt...

Đôi môi của Mi-xu run run.

Chiếc va-li trở nên như nặng hơn, bàn tay đỏ mề hôi. Đầu mồm rừng có một chiếc bảng nhỏ với dòng chữ: “Vùng cấm. Chỉ những ngày chủ nhật mới được vào khu điều dưỡng”.

Giữa khu rừng và con đường là một dòng sông nhỏ chảy qua, trên đó có bắc một chiếc cầu gỗ nhẹ - điểm nối duy nhất giữa trại hùi và tất cả thế giới bên ngoài.

Nước chảy róc rách, cuốn theo những mẩu gỗ nhỏ những cọng rom và các mảnh báo rách...

Trở lại! Ngay lập tức phải trở lại thành phố! Chờ ô-tô chạy ngược và trở lại. Tất cả rồi đâu sẽ vào đấy. Trước đây mình đã sống yên ổn, từ nay cũng sẽ thế. Chỉ cần không được nghĩ tới những vết tròn đỏ sẫm đáng nguyền rủa kia, như thể hoàn toàn không có chúng...

Khi đã vào trong rừng, Mi-xu đặt va-li xuống đất rồi nhìn xuống cổ tay. Vì lạnh và vì trời mưa, các vết tròn xám lại, trông như nhỏ hơn.

... Mà chúng có đau đâu, thậm chí không ngứa nữa... cần phải giấu kín... sẽ không ai nhìn thấy... và chúng sẽ chẳng phải làm phiền ai cả... Giấu ... phải giấu... Thật đơn giản... Mình sẽ bỏ đi một nơi nào đó và...

Theo con đường mòn trong rừng, đi ngược chiều với Mi-xu là một người đàn bà nước ngoài mặc áo khoác trắng, ô đen che đầu. Thấy bà ta Mi-xu nhòm dậy.

- Chào chị, - người đàn bà nước ngoài dịu dàng nói. Theo kinh nghiệm nhiều năm, bà ta hiểu vì sao cô gái Nhật bé nhỏ này lại ngồi trên cỏ, một cách đau khổ như vậy. - Đừng buồn. Bà ta chậm rãi nói từng tiếng, giọng hơi pha chút ít rồi xách va-li của Mi-xu, bước lên phía trước bằng những bước chân nhún nhảy nhẹ nhàng.

Một lúc sau, thấp thoáng qua hàng cây đã hiện lên những ngôi nhà màu xám trông như những trại lính.

Mi-xu được dẫn vào phòng ngoài. Ở đây, người ta cho cô uống trà nóng, hai nữ y tá tình nguyện người Nhật ngồi cạnh cô và bắt chuyện để cô đỡ buồn.

- Chắc em mệt lắm nhỉ? Nếu mệt, em sang phòng cạnh nằm nghỉ một chốc, - một trong hai nữ y tá - người mang kính - nói, - sau đây chúng ta sẽ vào khu vực dưỡng bệnh. Ở đây mọi người sống như trong một gia đình. Bệnh tình của em tất nhiên là một bất hạnh lớn, nhưng dần dần em sẽ quen đi, như tất cả những người đang chữa bệnh ở bệnh viện của chúng tôi. Ở đây người ta cũng sống như bất kỳ một nơi nào khác, cũng làm việc, cũng vui buồn, đau khổ. Em hãy nhìn vào mớ bột này xem. Em có biết từ đâu ra không? Các nam bệnh nhân nghiền ra đấy.

Lần đầu tiên Mi-xu nhìn thấy những người y tá tình nguyện, với những chiếc mũ rộng vành và những bộ áo trắng đồng phục có viền đen hai bên, Mi-xu cảm thấy họ là những con người khác thường. Vì

quá bở ngỡ, cô không biết nên trả lời họ như thế nào.

- Còn các nữ bệnh nhân của chúng tôi thì may vá. Hàng của mình họ đem bán lấy tiền, mà không ít đâu nhé. Chị đã bao giờ may vá chưa? - Nữ y tá thứ hai là một người đặc biệt thú vị. Thậm chí cả bộ quần áo đồng phục cũng không che nổi chị ta thuộc tầng lớp những người phụ nữ quý phái ăn mặc sang trọng mà Mi-xu thường thấy ở các khu phố giàu có. Cái gì đã khiến chị ta tới đây?

Mi-xu cảm thấy trong lòng nhẹ hơn đôi chút.

- Thế nào, em sẽ ở lại nghỉ ngơi chút ít hay ta đi luôn vào khu dưỡng bệnh?

Lúc này trong sân trời bắt đầu tối. Mưa đã ngừng nhưng rừng vẫn tiếp tục xào xạc một cách lo lắng. Như rừng mình, các cành cây rung nhẹ, làm rơi xuống đất những giọt nước lớn, nghe to một cách khác thường.

- Em hãy nhìn những bụi nghỉ mát có hình nấm kia kia. Cũng do những bệnh nhân của chúng tôi dựng nên đấy.

Giữa đám cây, Mi-xu nhìn thấy một chỗ nghỉ mát với mấy chiếc màn che bằng gỗ hình nấm có những tán rộng rực rỡ.

- Mặc dầu chân tay đau, khó cử động, các bệnh nhân vẫn không chịu đầu hàng.

Hết rừng cây là đến khu nhà điều dưỡng của bệnh viện.

Quần áo được phơi trên những sợi dây thừng mắc giữa các nhà với nhau. Khu nhà khá cũ và trông âm đạm. Nhìn thấy chúng, Mi-xu lại thất vọng.

Ngôi nhà mà họ tới rất yên tĩnh. Ba người bước vào một dãy hành lang lạnh lẽo.

- Đây là phòng của em.

Phòng không lớn, cạnh cửa sổ có một chiếc bàn, trên bàn là một con búp bê, bên cạnh treo một chiếc khăn mặt. Mi-xu tái mặt vì lo lắng, khiếp sợ.

- Cô Ca-nô sẽ sống với em. Cô ấy ở đây đã được hai năm. Một cô gái rất tốt. Cô ấy sẽ nói cho em biết lịch sinh hoạt hàng ngày. Nếu cần một thứ gì đấy, em cứ mạnh dạn cho chúng tôi biết, - vừa lần chuỗi hạt, chị y tá vừa nói. À quên tự giới thiệu với em. Chị tên là I-a-ma-ga-ta, còn đây là I-nê-mu-ra.

Khi họ đi khỏi, Mi-xu ngồi xuống tắm được bên bằng vỏ cây sậy, hai tay ôm đầu đau khổ.

“Nghĩa là mình đã ở đây, cuối cùng mình đã đến đây... Tất cả thật lạ lùng... Chao, ở đây buồn quá, trống trải quá, như sân nhà máy sau giờ làm việc vậy...”

Bây giờ thì Mi-xu không còn nghi ngờ là mình bị bệnh hay không nữa. Cô đã hiểu điều ấy ngay khi chìa tấm giấy giới thiệu cho người đàn bà nước ngoài. Nếu không thì người ta đưa cô tới đây, tới khu điều dưỡng này, làm gì?...

Có tiếng chân ngoài hành lang cửa phòng mở và một người phụ nữ trẻ có khuôn mặt đỏ lựng như đang bị sốt cao và nhấn bóng, lấp loáng một cách kỳ lạ, bước vào. Hai người lặng im nhìn nhau hồi

lâu; Mi-xu ngồi trên thảm, còn người kia thì đứng ở ngưỡng cửa.

- Người ta phân chị ở phòng này à?

- Vâng.

- Nghĩa là chúng ta sẽ cùng sống với nhau. Tên tôi là Ca-nô Ta-e-cô, còn chị?

- Mô-ri-ta Mi-xu.

Cô kia đi lại phía tủ.

- Ngăn của tôi phía dưới. Chị có thể để đồ đạc của chị ở ngăn trên. Chị nhận chẵn chưa?

Mi-xu lắc đầu.

- Ngày mai I-nê-mu-ra sẽ mang chăn lại cho chị. Sống bên tôi, chắc chị sẽ cảm thấy khó chịu đấy.

Mặt tôi trông đáng sợ lắm nhỉ? Tôi ở đây đã lâu. Các dây thần kinh ở mặt tôi đã bị hỏng.

- Chị bị sốt à?

- Không, mặt tôi đỏ không phải vì sốt đâu, vì bệnh đấy. Chị làm sao thế? Buồn lắm à? Xin lỗi.

Nhà bên cạnh mở đài. Đang giờ truyền buổi ca nhạc theo yêu cầu thính giả. Một ca sĩ nào đấy được đàn ác-coóc-đê-ông đệm, đang hát. Chỉ đến bây giờ Mi-xu mới nhớ hôm qua là ngày chủ nhật. Cách đây một tuần, khi chưa ai chú ý đến những vết tròn của cô, cô ngồi nghe cùng I-ô-xi-ô-ca nhạc này ở quán bia.

- Chị quê ở đâu?

- Ở Ca-va-cô-xi. Nhưng học xong trung học, tôi lên Tô-ki-ô làm việc.

- Còn tôi quê ở Tô-ki-ô... trong đời tôi chưa bao giờ nghĩ rằng lại có thể vào đây, - Ta-ê-cô khẽ cười một cách mỉa mai. - Chị chưa biết lịch sinh hoạt hàng ngày ở đây nhỉ? Sáu giờ dậy. ăn sáng xong cho đến giờ ăn trưa - khám và chữa bệnh. Sau đấy những người bị bệnh nhẹ nam thì ra đồng làm việc, nữ thì may vá hoặc giúp các bác sĩ trong phòng chữa bệnh. Chúng tôi thường làm việc từ hai tới năm giờ. Ngoài ra hoàn toàn tự do. Một tháng được xem phim một lần.

- Thật thế à?

- Tất nhiên, kể ra, những hôm trời xấu xe phim có thể không tới, mà có tới, nghe cũng chẳng rõ.

Nhưng điều ấy không quan trọng. Nói chung ở đây cũng chẳng đáng sợ như lúc đầu ta tưởng.

Ngoài hành lang lại có tiếng bước chân, Ta-ê-cô bước về phía cửa;

- Tôi đóng cửa nhé?

Mi-xu không hiểu là Ta-ê-cô đóng cửa lại để cô không phải nhìn thấy những cảnh nặng nề cô chưa quen.

- Chị có thể ăn trưa ngay tại đây. - Ta-ê-cô nói. - Chị đi đường mệt, không cần xuống nhà ăn làm gì.

Mới gần đây thôi, Mi-xu còn rất muốn ăn, nhưng từ khi nhìn thấy Ta-ê-cô, cô không cảm thấy đói nữa. Ta-ê-cô đoán hiểu được ý nghĩ của Mi-xu, nhìn cô một cách buồn bã rồi bỏ đi ra ngoài.

Mi-xu vẫn ngồi yên, mắt nhìn vào một điểm vô hình nào đó.

Cửa mở, chị y tá I-a-ma-ga-ta bước vào.

- Chị mang cơm trưa lại cho em đây, Mô-ri-ta.

Trên chiếc khay bằng nhôm I-a-ma-ga-ta đang bung có một bát cơm, một con cá rán và một chiếc đĩa sâu lòng đựng canh.

- Thế Ta-ê-cô đâu?

- Cô ấy đang ăn cơm với mọi người và bảo chị mang lại cho em. Em phải ăn nhiều vào mới được.

Vừa chăm chú nhìn Mi-xu, I-a-ma-ga-ta vừa tiếp tục nói giọng rất nghiêm khắc: - Ở đây người nào cũng phải đấu tranh với chính bản thân mình. Lúc đầu thậm chí khó bắt được mình ăn đấy, cả cô Ta-ê-cô hai năm trước đây cũng vậy. Nhưng con người đấu tranh với chính bản thân mình, và điều đó có nghĩa là đấu tranh với bệnh tật. Và việc trong cuộc đấu tranh đó con người không đơn độc đã tiếp thêm sức mạnh cho họ. Như Ta-ê-cô chẳng hạn... cô ấy sống ở một thành phố lớn, học nhạc, từng là một nghệ sĩ chơi dương cầm. Vâng, nghệ sĩ chơi dương cầm. Cô ấy đang biểu diễn thành công trong các buổi hòa nhạc thì bỗng phát hiện ra là bị hủy. Chồng chưa cưới đã bỏ cô ấy. Vì bệnh làm tê liệt các ngón tay nên cô ấy phải rời bỏ cây đàn - cây đàn chứ không phải âm nhạc. Ta-ê-cô đã dũng cảm chống chọi với bệnh tình của mình... - I-a-ma-ga-ta lại nhìn Mi-xu và nói tiếp như ra lệnh: - Em ăn đi. cần phải ăn. Ăn cũng là một cách chữa bệnh.

Phải cố gắng lắm, Mi-xu mới mở được miệng, cắn một miếng cá, nhưng mùi cá đã làm cô suýt bị nôn.

- Em không thể ăn thêm được nữa. không thể!

- Thôi được. dù sao như thế cũng đã là khá. Nhưng sáng mai nhất định em phải ăn đấy!

I-a-ma-ga-ta vừa đi khỏi, Ta-ê-cô đã bước vào.

- Xin lỗi chị, - đặt hai bàn tay lên gối, Mi-xu cúi gục đầu, cô có cảm giác có lỗi với Ta-ê-cô.

- Không sao, không sao. Lúc đầu tôi cũng thế. Cũng rất khó chịu, - Ta-ê-cô mỉm cười. - Tôi rất hiểu chị.

Họ cùng im lặng.

Mi-xu mở chiếc va-li cũ kỹ rồi đặt lên bàn cái gia tài nghèo nàn của mình: chiếc áo khoác, chiếc váy và bộ đồ lót.

Ngoài cửa sổ có tiếng gì đó sột soạt.

- Gì thế?

- Chim bồ câu rừng đấy. chúng sống trong rừng, thỉnh thoảng bay tới đây.

Lại im lặng.

- Thế tới đến các chị thường làm gì?

- Lại nhau chơi, chuyện gẫu, chơi bài, nghe đài...

- Xin lỗi chị...

- Vì sao mới được chứ?
- Hôm nay chắc vì có tôi mà chị chẳng đi đâu phải không?
- Không sao, không sao. Đừng nghĩ thế...

Dưới ánh điện mờ, mặt của Ta-ê-cô trông không đỏ như lúc chiều, nhưng lớp da ánh lên trông dễ sợ hơn.

... Chắc chị ấy phải từ một gia đình giàu có, một khi chị ấy là nghệ sĩ dương cầm. Và chắc cũng đẹp nữa, như Mi-u-ra Ma-ri-cô... đã có chồng chưa cưới... Thế mà cuối cùng lại phải vào đây, nơi chỉ nghe tiếng những con bò câu hoang dại...

Nỗi đau khổ của người khác đã làm Mi-xu xúc động mạnh đến nỗi cô quên cả hoàn cảnh bi đát của mình, quên cả việc rồi cô cũng sẽ như Ta-ê-cô. Cô nghĩ tới điều bất hạnh của Ta-ê-cô như của chính mình và không tìm được nước mắt...

- Chị thật là một người lạ lùng. Ta-ê-cô cười nói. Chỉ đến lúc này Mi-xu mới hiểu rằng dần dần mặt cô rồi cũng sẽ sưng tấy như của Ta-ê-cô, các ngón tay cũng sẽ bị ăn mòn dần. Cô bỗng cảm thấy hết sức hoảng sợ, hai tay ôm mặt.

Cả động tác này của Mi-xu, Ta-ê-cô cũng hiểu. Cô gái có đôi đũa sam ngắn này cũng hoàn toàn giống cô hai năm trước đây. Thậm chí Ta-ê-cô còn đau khổ hơn vì trước đây cô sung sướng hơn Mi-xu.

- Đã đến giờ ngủ, - Ta-ê-cô nói rồi đưa đôi tay cứng đờ kéo tấm chăn, nhưng chợt nhớ ra là Mi-xu chưa nhận chăn, cô bỏ đi tìm I-a-ma-ga-ta.

Nửa giờ sau, hai người đã cùng nằm chung trên một giường, quay lưng lại với nhau. Vì biết Mi-xu sẽ khó chịu khi chạm vào mình nên Ta-ê-cô đã tề nhị nằm tách xa.

Có tiếng rên vọng lại từ khu nhà bên cạnh. Đó là nơi ở của những người bị bệnh nặng. Năm năm nữa Mi-xu cũng sẽ được đưa tới đó. Đó là con đường mỗi bệnh nhân ở đây sẽ trải qua. Và cuối cùng thì...

- Chị khóc à? Cái quan trọng nhất không phải là đau đớn. Ở đây hai năm, tôi đã hiểu rằng bất hạnh nhất là việc chúng ta không có được những hạnh phúc đơn giản nhất của con người. Không ai cần đến tình yêu của ta, và tất nhiên sẽ không bao giờ có ai yêu ta. Làm quen với ý nghĩ này thật không dễ.

Mi-xu không nghe Ta-ê-cô nói cô nhìn ra cửa sổ màu đen và trước mắt cô hiện ra những khu nhà âm đạm của trại hủi. Cô như người từ trên cao nhìn xuống và thấy rõ toàn bộ đám mây đen bao bọc nó trải rộng đến hàng chục cây số. Mi-xu cố lắng nghe đám mây đen ấy, nghe giọng nói đặc biệt của nó, cái đang làm cô lạnh cóng người vì sợ hãi. Đó không phải là tiếng xào xạc của rừng cây đang rũ khỏi mình những giọt nước mưa, không phải tiếng gáy của những con chim bồ câu hoang dã, không phải tiếng rên của những người bị bệnh nặng, và thậm chí không phải cả sự im lặng.



Tiếng nói của đám mây đen đó chỉ có thể nghe được bằng trái tim đã bị vĩnh viễn bắt phải sống cô đơn...

**Shūsaku Endō**

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ

**NHỮNG VẾT TRÒN TRÊN CỔ TAY (4)**

Cứ thế nói nhau trôi qua, ngày tiếp ngày, giống nhau như những đồng tiền hai mặt cũ bị bào mòn.

Hai ngày đầu Mi-xu không hề bước ra khỏi cửa hoặc bước ra khỏi phòng.

Mỗi lần ngoài hành lang có tiếng gõ cửa hoặc tiếng bước chân, cô lại rùng mình, lo lắng nhìn về phía cửa như một con thú nhỏ bị xua vào bẫy.

Một lần, Ta-ê-cô mời cô đi dạo chơi.

- Xin lỗi, tôi không muốn, Mi-xu lắc đầu từ chối.

- Không sao, Ta-ê-cô đáp, mỉm cười buồn rầu.

Các cô y tá rất hiểu tâm trạng đau khổ của những người mới bị đưa vào viện, nhưng không tỏ ra lòng thương hại thông cảm giả dối, mà ngược lại, phải tìm cách làm cho họ nhìn thẳng vào sự thật. Căn bệnh này đòi hỏi con người phải có một nghị lực lớn để vươn lên với cuộc sống và lòng dũng cảm ấy phải được chính người bệnh tạo ra cho mình. Vì vậy, đối với người mới đến, không có gì tai hại hơn những lời an ủi chung chung.

Chỉ ba lần Ta-ê-cô và các cô y tá mang cơm về cho Mi-xu, còn sau đấy thì Mi-xu phải tự xuống nhà ăn. Những người bệnh xung quanh cũng không tỏ ra thông cảm đặc biệt với cô, vì người nào cũng đã từng trải qua tâm trạng của cô bây giờ.

Mi-xu đến đây đã được ba ngày, và cả ba ngày trời mưa không dứt. Cô tỉnh dậy khi Ta-ê-cô đã gấp giường, rửa mặt xong, đi vào phòng chữa bệnh. Chỉ còn lại Mi-xu ở nhà một mình.

Nằm nghe những giọt mưa rơi trên lá, cô lại nhớ tới buổi gặp gỡ đầu tiên với I-ô-xi-ô-ca. Đã hàng trăm nghìn lần xuất hiện lên trong óc cô hình ảnh đường phố mà I-ô-xi-ô-ca dẫn cô đi, quán rượu nhỏ ở Xu-bu-e, những lời nói của I-ô-xi-ô-ca. Thế mà có lúc thậm chí đã không dám mơ được làm quen với một chàng trai sinh viên nào đó. Một lần, trong tạp chí “Những ngôi sao điện ảnh” cô nhìn thấy ảnh của diễn viên I-xi-ha-ma mặc đồng phục sinh viên. Trời, anh ta đẹp làm sao! Và từ đó, miệng luôn hát những bài hát thịnh hành trong các phim, Mi-xu bắt đầu tưởng tượng như thể cô đang được dạo chơi cùng với một chàng sinh viên dọc theo con đường có hai hàng cây phong hai bên. Tuy

nhiên, sinh viên, cũng giống như các tài tử điện ảnh, đối với cô vẫn là một loại người cô không thể nào vương tới.

Lần ấy, đọc xong bức thư của I-ô-xi-ô-ca, I-ô-cô nói, giọng không giấu nổi sự ghen tị:

- Cậu ngốc lắm! Anh ta viết thế là rồi để nhạo cậu đấy. Cậu mà xứng đôi với anh ta à? - Nhưng rồi I-ô-cô vẫn đồng ý cùng đi ra với Mi-xu, và rất ngạc nhiên khi thấy I-ô-xi-ô-ca đến chỗ hẹn.

Mi-xu yêu I-ô-xi-ô-ca ngay từ phút gặp gỡ đầu tiên. Và khi sánh đôi đi cùng I-ô-xi-ô-ca dọc phố, cô đã suýt chết ngất vì sung sướng và tự hào. Chứ sao nữa bạn của sinh viên cơ mà! Mi-xu có cảm giác như mình là Va-ca-i-a-ma Xe-xu-co, bạn gái của I-xi-ha-ma. Nhưng bỗng nhiên, nhìn xuống đôi giày đã cũ, chiếc áo không là nhàu nát, cô lại hoàn toàn thất vọng ngay....

Mi-xu đứng dậy, mở cửa. Cảnh nhà đối diện có một bệnh nhân đang đi dạo: tay trái ông ta chống nạng, tay phải được cô I-a-ma-ga-ta đỡ.

Bầu trời bị những đám mây xám che kín. Mưa rơi không dứt.

... Khi I-ô-xi-ô-ca tức giận, nói với cô rằng ngày bé anh ta bị bệnh bại liệt, rằng cho tới tận bây giờ vai anh ta vẫn còn đau, rằng không ai trên đời này yêu anh ta, một người tàn phế, trái tim Mi-xu đau nhói lên vì thương hại, nhất là khi nhìn thấy vẻ tuyệt vọng hoàn toàn trên khuôn mặt I-ô-xi-ô-ca .

Lúc đầu cô xấu hổ không muốn vào nhà trọ đêm chiều theo ý I-ô-xi-ô-ca , nhưng sau đó cô nghĩ nếu từ chối cô sẽ làm con người bất hạnh và bệnh tật kia phải đau khổ hơn nữa, nghĩa là cô sẽ gây nên tội ác. Vào ngày ấy trời cũng mưa thế này...

Ý nghĩ rằng I-ô-xi-ô-ca không hề yêu cô, hoặc có thể chưa bao giờ yêu cô chỉ đến với Mi-xu lần đầu tiên khi cô tới Ô-sa-nô Mit-du. I-ô-xi-ô-ca không còn ở đấy nữa. Tuy không còn hy vọng gặp lại I-ô-xi-ô-ca, nhưng trên đường quay lại, khi leo lên núi Xun-ga-ta, Mi-xu vẫn cố nhìn vào mặt những người sinh viên cô gặp.

Mi-xu òa lên khóc thút thít như một đứa trẻ. Hôm đó, khi ở trên núi Xun-ga-ta, cô cũng thấy tự thương hại mình, nhưng tìm được nước mắt.

Cửa mở, Ta-ê-cô bước vào phòng. Cô lúng túng đứng nhìn Mi-xu khóc, và nói:

- Trời đã hửng, có thể mai sẽ nắng đẹp.

Chỉ bây giờ, dưới ánh sáng ban ngày, Mi-xu mới nhận thấy môi Ta-ê-cô bị lộn ngược, khoe miệng bị ăn mòn. Khi nói, miệng Ta-ê-cô trở nên méo mó, da mặt thay màu.

- Thế nào, đỡ hơn chưa? Trước kia tôi cũng thế. Suốt một tuần liền không bước ra khỏi phòng. rất sợ phải gặp ai đó, và không muốn nhìn thấy bất kỳ người nào. Suốt ngày chỉ nghĩ tới quãng thời gian sung sướng khi chưa bị bệnh. Chắc chị cũng nghĩ như thế phải không?

Mi-xu không trả lời, trong lòng càng cảm thấy nặng nề hơn vì Ta-ê-cô đã đoán đúng ý nghĩ của cô.

- Tôi mơ ước trở thành nghệ sĩ dương cầm, - Ta-ê-cô nói tiếp, khẽ ngồi xuống cạnh Mi-xu và nhìn vào những ngón tay cụt của mình. - Tôi làm việc rất nhiều, hàng mấy giờ liền không rời khỏi đàn để

chuẩn bị cho buổi diễn đầu tiên. chiếc áo tôi may dành riêng cho buổi hôm ấy ống tay rất ngắn. Và chính vì vậy mà lúc ấy mẹ tôi đã nhìn thấy trên tay tôi những vết đỏ thẫm. Mẹ tôi lo lắng và dẫn tôi vào phòng khám bệnh viện, - Ta-ê-cô mỉm cười như thể đang kể về điều gì vui nhộn. - Và thế là chấm hết. Chấm hết!

- Hết tất cả?

- Vâng. Chấm hết cuộc đời trước đó. Mẹ tôi đứng nói chuyện rất lâu với bác sĩ ngoài hành lang, khi quay lại, mặt tái hẳn đi, còn tôi thì như không có chuyện gì xảy ra, chỉ hỏi là liệu phải chữa lâu không.

Lúc này Mi-xu bỗng nhớ tới câu nói của Ta-ê-cô tối hôm qua: “Điều khủng khiếp nhất không phải là sự đau đớn. Ở đây hai năm, tôi đã hiểu rằng bất hạnh nhất là việc chúng ta không có được những hạnh phúc đơn giản nhất của con người. Không ai cần đến tình yêu của ta, và tất nhiên sẽ không bao giờ có ai yêu ta. Làm quen với ý nghĩ này thật không dễ”.

- Chắc chị đã có người yêu? - Mi-xu hỏi, thăm nghĩ về I-ô-xi-ô-ca.

- Có. Nhưng biết làm thế nào được! Ai lấy một cô gái bị hủy làm vợ? Tôi không có quyền chê trách hoặc căm ghét anh ấy... Chúng ta, Mi-xu ạ, phải làm quen với nỗi bất hạnh của mình. Không, không phải làm quen mà con người sinh ra đã có khả năng tìm thấy niềm vui trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Bây giờ tôi không còn nghĩ là tôi bị vứt ra khỏi cuộc sống và không còn cần thiết cho ai nữa. Ở đây là một thế giới đặc biệt, không giống thế giới ngoài đời, vì vậy mà không có những cái vui và cái khổ giống cái vui và cái khổ bình thường. Nhưng ở đây, ta cũng có thể tìm thấy ý nghĩa của cuộc sống, thậm chí còn dễ hơn ở nơi khác. - Đưa lòng bàn tay vuốt hai gò má sưng rộm, Ta-ê-cô nói, không riêng cho Mi-xu, mà còn cho cả mình nữa. - Vài tuần nữa chị sẽ quen với tất cả, và sẽ hiểu rằng ở đây cũng có thể sống được. Chỉ cần dũng cảm...

Sang ngày thứ tư, nhìn quanh bốn phía như con thú nhỏ vừa chui ra khỏi hang, Mi-xu dựa vào tay Ta-ê-cô bước ra sân bệnh viện.

Cơn mưa kéo dài bốn ngày cuối cùng đã chấm dứt, những đám mây màu sữa treo trên rừng cây đầm nước. Trong sân nghe có tiếng cười của bệnh nhân.

- Họ cười ở đâu nhỉ?

- Ở trại nuôi gà, ta lại đây xem đi.

Gà được nuôi ở đây không chỉ để có việc cho bệnh nhân làm, mà còn để cải thiện cuộc sống của chính bản thân họ nữa. Những người bị bệnh hủy không được bảo hiểm, còn sự trợ cấp của chính phủ và tiền quyên của những người giàu có hảo tâm mà các y tá tình nguyện nhận được không đủ để chi phí cho bệnh nhân. Vì vậy mà nam bệnh nhân thường nuôi gà, làm ruộng, còn nữ bệnh nhân thì may vá, thêu thùa.

Trại gà được đặt trong một khu nhà kho cũ, lúc này đang có khoảng mười bệnh nhân đứng vây

quanh.

- Na-ca-nô, tiếp tục nữa đi!

- Nó chạy sang bên phải rồi! Kia, nó kia!

Mọi người kêu hét âm ỉ cổ vũ một người đàn ông trạc bốn mươi tuổi có khuôn mặt như bị phỏng nặng giống Ta-ê-cô. Mấy con gà từ chuồng chạy ra, và Na-ca-nô, người chịu trách nhiệm trông gà, đang cố hết sức đuổi bắt nhưng các ngón tay của ông chắc đã bị tê dại, nên những con gà tuy đã bị ông vồ được vẫn dễ dàng tuột mất.

- Chiếp, Chiếp, Chiếp... - Na-ca-nô gọi gà.

- Chúng ở sau lưng ấy ... Chuẩn bị. Na-ca-nô! - mọi người cười vui vẻ.

Mặt Na-ca-nô đỏ hừng, trán lấm tấm mồ hôi.

- Ồ, ồ, không được trêu một người có tuổi như thế! - Ông nói, dang rộng hai tay, lúc quay bên này, lúc quay bên kia.

Trong số người xem có cả bệnh nhân nam đầu quấn băng, những bệnh nhân nữ mắt cặp bông trắng. Khi Mi-xu và Ta-ê-cô tới, mọi người vừa tiếp tục cười đùa, vừa quay lại phía họ.

- Bác Na-ca-nô đang biểu diễn xiếc gà. Ta-ê-cô cũng cười rồi giới thiệu Mi-xu với mọi người. - Đây là cô Mô-ri-ta Mi-xu, đến đây được ba ngày và hôm nay đã chịu bước ra khỏi phòng.

- Thế là tốt. - Mọi người mỉm cười sung sướng, nhưng Mi-xu xấu hổ chỉ buồn rầu nhìn xuống đất, - Còn cô, Ta-ê-cô, những hai tuần mới chịu ra ngoài cơ mà.

- Còn I-mai thì những một tháng.

- Tốt lắm Mi-xu à.

Tất cả vui vẻ kể lại những ngày đầu của mình khi đến trại. Cuối cùng Mi-xu cũng mỉm cười.

- Hãy nhìn kia. Cô Mi-xu đã mỉm cười! - Một người đàn ông quấn băng, môi bị lộn ngược, kêu to. Tất cả lại cười.

- Ồ, tôi thấy ai đây này? Cả Mi-xu cũng ở đây à? - I-a-ma-ga-ta bỗng từ đâu xuất hiện, tay vẫn không ngại lần chuổi hạt. - Tốt lắm, chẳng bao lâu nữa em sẽ có rất nhiều bạn bè. Còn bây giờ hãy theo chị vào phòng khám.

- Cần phải khám nghiệm.

- Ta-ê-cô, - Mi-xu khẽ nói, - nếu có thể xin chị cùng đi với tôi.

- Ôi, chị nhát quá, - Ta-ê-cô đùa, nhưng cô cũng cảm thấy hài lòng vì Mi-xu đã tin mình và vui vẻ dắt cô đi.

Phòng khám ở tận cuối hành lang, đối diện với những bồn tắm nước nóng dùng để ngâm chân và tay bị tê liệt.

Trong phòng là một bác sĩ đã có tuổi đeo kính và đang hí hoáy viết gì đó.

- Đây là cô Mô-ri-ta Mi-xu. - I-a-ma-ga-ta nói với bác sĩ.

Ông bác sĩ mỉm cười gật đầu.

- Thế nào, chị đã quen với bệnh viện chưa? Bây giờ chúng tôi sẽ dùng phương pháp Cô-dơ để kiểm tra lại xem bệnh của chị đã tới mức nào. Để làm được điều ấy, phải lấy máu để xét nghiệm. Chị đừng lo, hoàn toàn không đau một tí nào.

Rồi ông cầm tay Mi-xu, hồi lâu chăm chú xem xét các vết tròn trên khuỷu tay, rồi buông tiếng thở dài.

Ở Tô-ki-ô, giống ông người ta cũng đã thở dài như vậy khi xem xong, và cũng quay lại bàn ghi chép gì đấy vào hồ sơ bệnh lý. Viết gì thì bây giờ Mi-xu không còn quan tâm nữa. Cô bình tĩnh ngồi xuống chiếc ghế nhỏ bên cạnh. Bác sĩ lấy máu của cô cho vào hai ống nhỏ, nghe tim, phổi xong rồi mời cô ra ngoài.

- Thế nào? - Ta-ê-cô lo lắng hỏi.

- Không biết. Bác sĩ nói thăm gì đấy với chị I-a-ma-ga-ta.

Trong khi ấy, qua cánh cửa khép hờ I-a-ma-ga-ta thỉnh thoảng lại liếc nhìn Mi-xu.

Cách đây một tháng, những cái nhìn như thế đã làm Mi-xu hoảng sợ, còn bây giờ thì thậm chí cô cũng chẳng còn sức nào để lo sợ nữa. Buồn chán và thất vọng đã hoàn toàn đánh gục cô.

Cô đang ở trong tình trạng xấu nhất. Còn gì có thể tệ hơn nữa?

Một tuần sau. Mi-xu đã bắt đầu tự đi vào phòng ăn dành cho những người bị bệnh nhẹ. Ta-ê-cô khuyên cô nên may vá vì tay còn chưa bị tê liệt và đang cầm được kim. Thậm chí cả những người có ngón tay khó cử động cũng may vá - tất nhiên người ta cũng phải chế riêng cho họ những chiếc kim đặc biệt.

Mọi người mang về nhà làm, và Mi-xu bắt chước Ta-ê-cô cũng cầm lấy một tấm vải có vẽ hình núi Phu-di-a-ma.

- Em thêu khá lắm, - I-a-ma-ga-ta khen, sau khi đã hồi lâu theo dõi và hướng dẫn Mi-xu.

Sau một cơn mưa kéo dài, mặt trời xuất hiện đặc biệt dễ chịu. Vừa thêu, Mixu vừa nheo mắt nhìn mặt trời và nghĩ tới việc hình như cô đã bắt đầu quen với cuộc sống ở đây.

- Trước đây, em làm việc ở đâu, Mi-xu? - I-a-ma-ga-ta hỏi.

Mi-xu bối rối đỏ mặt đáp.

- Ở nhà máy dược phẩm, ở cửa hiệu và thậm chí ở cả quán bia.

- Ở đây, - I-a-ma-ga-ta nói - Ở đây đủ các loại người với đủ các loại nghề khác nhau. Em còn nhớ người đàn ông bắt gà hôm qua chứ? Tên bác ta là Na-ca- nô (in bị thiếu) đấy. Còn người phụ nữ đeo băng là mẹ của hai đứa con. Thế đấy người nào cũng có quá khứ và tiểu sử riêng của mình. Nhưng bây giờ họ được tập trung về đây bởi một nỗi bất hạnh chung. Cả chồng, cả vợ, thậm chí cả con cái cũng xa lánh người thân bị hủi. Căn bệnh đã mang lại sự cô đơn, và chính cô đơn là cái đáng sợ nhất, đáng sợ hơn cả sự đau đớn. Chiến thắng căn bệnh này, tức là chiến thắng sự cô đơn, là thông cảm với

sự bất hạnh của người khác. Ở đây mọi người đều chung số phận, chung nỗi đau, chính vì vậy mà mỗi người xem đau khổ của người khác là đau khổ của chính mình. Có lẽ em cũng đã nhận thấy mọi người đón em như thế nào khi lần đầu tiên em bước ra khỏi phòng mình. Tất cả đều đã trải qua, họ hiểu và thật sự muốn giúp em. Đó là điều ngoài đời em không thể tìm thấy, còn nếu em muốn trở nên hạnh phúc thì chỉ duy nhất ở đây là nơi em có thể làm được điều đó.

Từ trước tới nay chưa từng có ai nói chuyện với Mi-xu như thế, và mặc dù chưa hiểu hết tất cả những gì mà I-a-ma-ga-ta nói, cô vẫn rất chú ý lắng nghe.

Cả trước kia, Mi-xu vẫn luôn thông cảm với đau khổ của người khác và bao giờ cũng sẵn sàng giúp đỡ, tuy chưa hề có ai đáp lại cô cũng bằng sự thông cảm và giúp đỡ như thế. Nhưng ở đây, một nơi được người ngoài xem là đáng sợ như vậy, cô đã tìm thấy tình người và sự thông cảm. Cái cô Mi-xu trước kia vẫn nhìn những khuôn mặt bị biến dạng của những người bệnh hủi với một sự kính sợ và ghê tởm bây giờ đối với cô cô ta thật là đáng khinh bỉ.

Mi-xu ngừng kim khâu, và quên rằng mình cũng là một bệnh nhân hủi, cô hỏi I-a-ma-ga-ta :

- Ở đây ai cũng tốt bụng. Nhưng tại sao họ lại phải chịu đau khổ?

- Chị cũng thường xuyên nghĩ tới điều đó, - I-a-ma-ga-ta nhìn Mi-xu đáp. - Cuộc đời vẫn thế: cái đau khổ thường hay đến với những người tốt. Chị cũng không hiểu sao trời bất công với họ như vậy.

Trong bệnh viện chúng ta có nhiều người phải nói là tuyệt diệu, không hề làm điều gì xấu bao giờ, thế mà không hiểu sao chính họ phải chịu đau khổ vì bệnh này, và chính họ, những người bị gia đình và bạn bè ruồng bỏ, phải nhận tất cả những đòn của số phận. Chị thường suy nghĩ về điều này, và những lúc ấy chị bắt đầu nghĩ rằng trong sự bất hạnh và đau khổ của những người tốt bụng và ngay thực trên đời có lẽ vẫn còn một chút ý nghĩa nào đấy. Vâng, nhất định phải có.

Qua ô cửa sổ, nhìn ra sân đầy nắng, Mi-xu bắt giặc thở dài.

Thêu xong, cô mang tấm vải cho Ta-ê-cô, lúc này đang làm việc ở xưởng, xem.

Mây trắng treo lơ lửng trên những cây phong và sồi. Sâu trong rừng có tiếng chim hót và tiếng chó sủa từ xa vọng lại. Hồi lâu Mi-xu nhìn lên những đám mây và cô không còn muốn đi tới xưởng nữa. Nhận thấy xung quanh không có ai, cô chậm rãi bước về phía rừng. Cô không đủ can đảm, - hay có thể, không đủ sự vô ơn trâng tráo - để trốn khỏi cái bệnh viện đáng sợ này: nhưng đồng thời cô cũng không thể cưỡng lại ý muốn được hít thở lại cái không khí của thế giới mà cô đã sống mười ngày trước đây, thế giới của I-ô-xi-ô-ca đang sống...

Mưa đã tạnh một tuần mà bầu trời vẫn âm thấp. Không khí thoảng mùi cỏ tươi, dưới chân lốm đốm những bông hoa màu vàng và xanh nhạt. Có con chim nào đó vừa hót vừa nhảy từ cành này sang cành khác, vung vẩy đôi cánh vàng óng. Một con ruồi nhỏ cứ bám chặt Mi-xu, vo ve bên mặt cô. Nếu sau rừng cây không là cánh đồng nơi những người bệnh nhẹ đang làm việc, và sau cánh đồng là những ngôi nhà xám âm đạm, thì khó có thể tin nổi rằng ở đây đang sống những người hủi bất hạnh

không phương cứu chữa. Ở cuối cánh đồng có hai người bệnh đang đi theo sau một con bò. Mi-xu nhận ra một trong hai người này. Và đó là Va-ta-nê-ba, người đã làm cô cười khi Na-ca-nô đuổi bắt gà.

Mi-xu đứng tựa vào một thân cây và thở dài buồn bã.

Bỗng cô nhìn thấy dưới chân cô hai bia mộ bằng đá nằm cạnh nhau, xa hơn còn nhiều, nhiều nữa. Trong số những bia mộ này có vài ba cái còn mới, những cái khác đã bị mưa gió bào mòn và rêu bám.

- Đây là nơi chôn cất thi hài của... - Mi-xu nhắm đọc một tấm bia ngay sát chân mình. - I-gu-ti-ê-di, chết năm 1916. Ap-gu-xtin Fa-mu-ra, chết tháng 6, năm 1941. Xu-gi-mu-ra I-ô-xi-ca, 1945... - Cô đọc tiếp.

Lúc đầu cô còn chưa ý thức rõ được rằng những dòng chữ ít ỏi và rất giống nhau ấy đang nói về những người trước kia đã từng sống ở đây, nhưng khi hiểu hết tất cả, cô đã suýt kêu lên vì hoảng sợ. Cô ớn lạnh vì ý nghĩ rằng sẽ có lúc cô chôn vùi trong khu rừng ẩm đạm này. Vâng chính trong khu rừng này, vì chắc chắn cô sẽ không thoát ra khỏi đây được. Cô ôm đầu hoảng hốt chạy ra bìa rừng. Sau đấy, cô đi thêm một quãng nữa, bước ra đường ô-tô rồi dừng lại, hỏn hển thở. Cô có cảm giác như cô vừa khám phá ra một điều bí mật nào đó. Bây giờ thì cô hiểu vì sao các bệnh nhân không thích lại đây, và vì sao ban đêm mưa rơi xuống to và rõ đến thế.

Một chiếc xe tải chạy qua, cuốn bụi mù mịt. Một toán học sinh vừa nói cười ầm ĩ, vừa đi trên thảm cỏ.

Trước kia, cô chẳng bao giờ chú ý tới những cảnh như thế, nhưng lúc này cô đứng nhìn theo chiếc xe tải cuốn bụi và những khuôn mặt trẻ em một cách thèm muốn.

Vâng, đó là một thế giới khác hẳn, trong đó không có những khuôn mặt méo mó với những cặp mắt bị lộn ngược. Đằng kia, nơi con đường thẳng đang mất dần, sau những cánh đồng ấy là Tô-ki-ô...

Tô-ki-ô của I-ô-xi-ô-ca ... Ôi I-ô-xi-ô-ca ...

Bỗng nhiên một cục phân ngựa rơi xuống cạnh chân Mi-xu. Một vài hòn đá bay ngang đầu cô.

- Các em làm gì thế? - cô tức giận hỏi.

- Hùi, hùi chúng mày ơi!

- Hùi không được đi ra đường này...

\*\*\*

- Mô-ri-ta, em lại phòng khám đi. - I-a-ma-ga-ta gọi.

- Lại thử máu à? - Mi-xu hỏi lại, lúc này cô đang phơi quần áo.

- Không. - nét mặt I-a-ma-ga-ta trông khác thường. Vốn hàng ngày hay mỉm cười, bây giờ chị tỏ ra nghiêm khắc và căng thẳng. - Đừng hỏi. Họ đang chờ em, đi nhanh lên.

Mi-xu lau tay rồi đi theo I-a-ma-ga-ta. Cô cảm thấy trước những điều chẳng lành, tuy nét mặt trang



nghiêm của I-a-ma-ga-ta không làm cô lo sợ. Và lại, ở vào một hoàn cảnh của Mi-xu bây giờ, thử hỏi còn gì có thể xấu hơn được nữa?

- Đi đâu thế, cô Mi-xu? - Thấy cô, một người quen nào đấy trong số bệnh nhân hỏi.

Trong hai tuần qua, Mi-xu đã làm quen, thậm chí chơi thân với khá nhiều người, và bây giờ cô đã không còn kinh sợ khi thấy những cặp môi bị lộn ngược, những chiếc đầu quần đầy băng hay những khuôn mặt dị dạng nữa.

- Bác sĩ cho gọi.

- Chắc là hẹn giờ tiêm.

- Có lẽ thế, Mi-xu đáp. Ta-ê-cô mỗi ngày đi tiêm ba lần. “Và bây giờ đến lượt mình”, - Mi-xu trầm nghĩ và cảm thấy yên tâm hơn.

I-a-ma-ga-ta đưa Mi-xu vào phòng.

Bác sĩ ngồi trên chiếc ghế quay, và khi Mi-xu bước vào, ông ta quay về phía cô.

- A, chào cô Mi-xu! mời cô ngồi. - nhìn Mi-xu qua cặp kính với đôi mắt dịu dàng, ông mời cô ngồi xuống chiếc ghế nhỏ.

- Đã có kết quả xét nghiệm, - Mi-xu căng thẳng chờ đợi - bằng phương pháp Cô-dơ chúng tôi muốn xác định mức độ trầm trọng của bệnh cô, nhưng lại phát hiện một điều hoàn toàn mới. Trường hợp của cô không phải là bệnh Hăng-xen.

- Nghĩa là thế nào ạ...?

- Nghĩa là cô không mắc bệnh hủi. Chúng tôi đã thử đi thử lại ba lần, và đều cùng một kết quả. Tội nghiệp cô vừa qua phải buồn lo như vậy! Mi-xu, - Mắt của bác sĩ khẽ nhấp nháy. - trước đây khoa khám nghiệm đã nhầm, và tôi thành thật xin lỗi...

Mi-xu không còn nghe rõ những lời cuối cùng của bác sĩ. Nếu không được I-a-ma-ga-ta kịp đỡ thì cô đã ngã xuống sàn nhà.

Bác sĩ im lặng. Cả I-a-ma-ga-ta cũng im lặng.

Hai tay ôm mặt, Mi-xu khóc, vai cô run run, tiếng khóc mỗi lúc một to hơn.

- Khóc đi, cứ khóc đi, Mi-xu... I-a-ma-ga-ta ôm ngang người cô, nói.

**Shūsaku Endō**

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ

**NHỮNG VẾT TRÒN TRÊN CỔ TAY (5)**

Tựa vai I-a-ma-ga-ta, Mi-xu ra khỏi phòng khám, ánh nắng chiếu thành những đường sọc cắt ngang hành lang.

- Em đi một mình được chứ?

- Vâng... - Mi-xu rụt rè đáp.

- Nếu vậy chị để em một mình nhé?

Khi I-a-ma-ga-ta gỡ tay ra khỏi người cô, Mi-xu cảm thấy tối sầm lại. Nhưng rồi phút xúc động đầu tiên cũng qua đi và bây giờ là niềm hạnh phúc bất tận ập đến và đang đem cô bay đi đâu đấy. Thoạt tiên cô tưởng như những gì vừa xảy ra vài phút trước đây chỉ là giấc mơ, nhưng cảm thấy sau lưng mình là bức tường hành lang âm lạnh, cô hiểu là cô đang thức và cô bối rối không biết nên làm gì lúc này.

Quá mệt mỏi, Mi-xu thở dài, hai tay ôm đầu, đi về phía phòng I-a-ma-ga-ta.

- Mi-xu! - I-a-ma-ga-ta lo lắng nói. - Em phải cứng rắn lên mới được.

Nhưng không kìm nổi, Mi-xu lại để nước mắt tự do trào ra. Cô khóc to đến nỗi mọi người trong nhà đều nghe tiếng.

Vùng khỏi tay I-a-ma-ga-ta, cô chạy ra sân. Một người bệnh chống nạng đang đi ngạc nhiên nhìn theo.

Ôi, hạnh phúc sao khi biết mình khỏe mạnh! Có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời Mi-xu sung sướng tận hưởng giây phút hạnh phúc khi mặt trời rực rỡ chiếu sáng trong mắt cô, và lên mặt lên ngực cô là cơn gió nhẹ buổi sáng đang thổi.

Ngay lúc ấy cô nghĩ đến I-ô-xi-ô-ca.

Xa xa phía sau khu nhà bệnh viện, cao trên rừng, là những đám mây màu sữa đang bay. “Bây giờ mình lại có thể gặp anh ấy!”.

I-a-ma-ga-ta bối rối nhìn Mi-xu và không biết nói gì với cô bây giờ. Từ xưa tới nay người ta chưa bao giờ gửi một người không bị bệnh vào trại.

- Em sẽ thu xếp đồ đạc bây giờ chứ? - chị y tá rụt rè hỏi.

- Gì cơ ạ?

- Chị nói rằng em có thể đi thu dọn đồ đạc và rời trại ngay bây giờ, nếu em muốn. Em không bị bệnh mà!

Mi-xu gật đầu. Cô rất muốn rời khỏi nơi này ngay lập tức, nơi toàn những người dị dạng, sung lờ, những hàng cây đêm đem xào xạc một cách bí ẩn và cô không thể nào ngủ nổi vì tiếng rên của những người bệnh nặng.

“Mình sẽ chẳng bao giờ quay lại đây nữa! Chẳng bao giờ”.

I-a-ma-ga-ta buồn rầu nhìn Mi-xu.

- Em rất buồn phải xa các chị, Mi-xu nói. - nhưng em sẽ chẳng bao giờ quay lại đây nữa.

- Em sẽ viết thư cho chúng tôi chứ?

- Tất nhiên.

- Nếu muốn kịp chuyến tàu chiều, em phải chuẩn bị nhanh lên mới được.

- Máy giờ tàu chạy?

- Độ hai hoặc ba giờ gì đó, nhưng ô-tô buýt đi Ô-đem-ba thừa lắm.

“Tô-ki-ô! ... Trở lại Tô-ki-ô ...”

Lúc này Mi-xu không hề nghĩ là cô sẽ sống và làm việc ở đâu; chỉ riêng ý nghĩ được trở về Tô-ki-ô, nơi có I-ô-xi-ô-ca đang sống, đã làm cô tốt cùng sung sướng.

Tin Mi-xu không bị bệnh và sắp sửa rời trại đã lan đi khắp nơi. Nhiều người bước ra sân nghe ngóng. Bác Na-ca-nô lê chân đi tới.

- Mô-ri-ta Mi-xu! sắp rời trại phải không? Thế là cô gặp may đấy nhé!

- Vâng, vâng, - Mi-xu sung sướng đáp lại.

- Thế thì tại sao không chuẩn bị để lên đường? Chẳng cần thiết phải ở đây thêm nữa...

- Quả thật, cháu cũng chẳng biết làm gì bây giờ.

- Sao lại nói thế? Cả con quý mà người ta mang ra dọa cháu hồi bé cũng không đáng sợ bằng chỗ này.

Bác Na-ca-nô nhìn vào những ngón tay cụt của mình rồi thở dài buồn bã.

Mi-xu thực sự đau lòng khi cảm thấy từ các ô cửa sổ những người bị bệnh hủi đang nhìn mình. Mới sáng hôm nay những người phụ nữ còn đối với cô một cách cởi mở thân mật, thế mà giờ đây lại nhìn cô ghen tỵ và lãnh đạm; chỉ một ít là giữ được vẻ bình thường, còn nói chung thì đối với cô họ đã thành xa lạ. Khi Mi-xu quay lại với họ, họ liền tản đi vào phòng mình. Tất nhiên, họ vui mừng vì Mi-xu gặp may; nhưng sự ra đi của cô lại làm họ một lần nữa nhớ tới đau khổ của mình.

- Kia, em còn chờ gì nữa, phải nhanh lên chứ! - đoán hiểu tâm trạng các bệnh nhân, I-a-ma-ga-ta muốn Mi-xu rời trại càng nhanh càng tốt.

Lúc này Ta-ê-cô đang ngồi thêu và sưởi nắng bên cửa sổ; thấy Mi-xu đi vào, cô ngẩng đầu nói:

- Tôi rất mừng cho chị! Tôi mừng lắm, Mi-xu ạ. - và cô cố gượng cười nhưng nụ cười đã không che nổi sự thất vọng toát ra từ mỗi cử động của cô.

Mi-xu ngồi xuống cạnh, thở dài:

- Còn tôi thì không mừng đến thế.

- Sao, chị nói sao?

- Tôi có cảm giác như mình sắp làm một việc gì đó không tốt lắm.

- Thôi đi, - Ta-ê-cô nói to. - Chị không được nghĩ thế. Tất nhiên sẽ có người không đủ sức che giấu sự ghen tỵ của mình, thậm chí cả sự thù địch, nhưng suy cho cùng điều ấy cũng hiểu được. Thu dọn

đồ đạc và sớm rời khỏi trại đi thôi.

Mi-xu mở chiếc tủ ăn sâu trong tường và lôi chiếc va-li sờn cũ của mình ra.

Chỉ còn mỗi việc cho chiếc áo dài cũ và vài bộ đồ lót vào đáy nữa là xong.

- Mi-xu này...

- Gì thế? - Tôi muốn tặng chị cái này. - Ta-ê-cô lấy từ ô bàn của mình ra một chiếc nhẫn bạc.

- Cho tôi à? Không!

- Cầm lấy. Đáng lẽ tôi phải đeo nó vào buổi biểu diễn đầu tiên của mình... Bây giờ tôi không cần đến nó nữa. Chị xem ngón tay sưng thế này, làm sao cho vào nổi, - Và nhếch mép cười buồn bã. Ta-ê-cô vừa nhìn vào những ngón tay của mình.

Bất giác Mi-xu phải quay mặt nhìn đi chỗ khác.

- Hay là chị...

Mi-xu hiểu là Ta-ê-cô muốn nói “hay là chị sợ...” liền vội vàng ngắt lời cô.

- Không! Không! chị đừng nói thế! Chiếc nhẫn tuyệt đẹp! Chắc phải nhiều tiền lắm.

- Nếu vậy thì chị đeo vào đi! - Rồi Ta-ê-cô đặt chiếc nhẫn lên nắp va-li.

Giờ ăn trưa đã đến.

Các bệnh nhân từ ngoài đồng và các phòng làm việc lục tục trở về, cũng giống hôm kia, hôm qua, cũng như ngày mai và những ngày tiếp đến, cho tới lúc thần chết đưa họ ra khu nghĩa địa ngoài rừng.

- Ta chia tay nhau chứ?

Hai người đứng dậy nhìn thẳng vào mặt nhau.

- Tôi sẽ không đi tiễn chắc chị hiểu vì sao.

- Vâng.

Mi-xu dừng lại bên bậc cửa, khẽ nói:

- Tạm biệt.

- Tạm biệt, chúc chị mọi sự may mắn. - Ta-ê-cô ngoảnh mặt về phía cửa. Hai vai cô hơi run run.

Ngày Mi-xu đến trại trời mưa dầm dề. Còn bây giờ thì mặt trời thật rực rỡ. Những bụi uất kim hương hai bên đường khẽ nghiêng mình theo gió, lá lấp lánh như dát bạc.

Đến gần bụi dẻ, nơi ba tuần trước một nữ y tá đã nhìn thấy cô lần đầu tiên, cô dừng lại, nhìn về phía trại hủi. Từ ống khói nhà ăn dành cho các nhân viên phục vụ, một sợi khói mảnh bay lên.

“Vâng, bây giờ thì mình biết sống ở đây là những người như thế nào... Những khuôn mặt kinh khủng... cuộc sống kinh khủng... những đêm dài mất ngủ... nhưng không cần phải nghĩ tới điều đó nữa... Mình liên quan gì tới họ?... mình biết làm gì để giúp họ được?...”

Đến bên ô-tô buýt, Mi-xu đặt va-li xuống đất và đứng quay lưng về phía trại hủi, cô lấy vẻ hoàn toàn lãnh đạm.

Hai cô gái nông dân cùng chờ ô-tô, nhìn Mi-xu với vẻ tò mò.

“Đừng nhìn tôi như thế, tôi từ trại hủi thật, nhưng tôi không bị hủi. Tôi không giống những người sống trong ấy. Không tin mời các cô lại gần mà xem!”

Nhưng đúng lúc ấy trước mặt Mi-xu bỗng hiện ra khuôn mặt sưng rộp của Ta-ê-cô... đôi mắt của những người phụ nữ nhìn cô qua cửa sổ phòng bệnh... Ô, những người này đối xử với cô dịu dàng sao!... Họ đã giúp cô...

Mi-xu như cảm thấy mình vừa làm một điều gì đó phản bội.

“Minh xấu thật!” cô nghĩ.

Cô đứng cúi đầu, mũi giày ngoáy xuống đất cho tới khi ô-tô buýt tới.

Đến Ô-đem-ba cô xuống xe. Mi-xu hít thở khoan khoái thứ không khí của thế giới mà cô từng mong ước. Đang giữa trưa, mặt trời chiếu những tia sáng rực rỡ xuống các tủ kính bày đồ lưu niệm và xuống vô số các quầy hàng nhỏ xung quanh sân ga. Những người bán hàng cẩn thận lau sạch gương tủ kính và quầy hàng.

Một chiếc ô-tô buýt màu sáng loáng như phủ bạc chở quảng cáo một bộ phim mới đang đi dọc phố. Chiếc đồng hồ trên nóc rạp chiếu bóng chỉ một giờ rưỡi.

Cô biết đi đâu mà vội? Về Tô-ki-ô ư, nơi cô không có cả người thân lẫn bạn bè? Hay về Ka-va-da-ki, về lại với quán bia? Không, không, nhất định không tới đó! Tất nhiên, cả ông chủ và các cô gái sẽ không ai tin cô. Với chiếc va-li nhỏ trong tay, Mi-xu thờ thẩn bước đi giữa đường phố không quen biết. Trong các tủ kính có bày các hàng trang điểm phụ nữ, còn sau cửa kính bám đầy bụi của một quán ăn nhỏ là những bát phở Trung Quốc. Nếu là trước kia, Mi-xu đã chẳng để ý tới thứ ấy, nhưng bây giờ gặp bất kỳ cái gì, cô cũng dán mắt nhìn một cách chăm chú. Sau thời gian ở trại hủi, nơi đầy mùi chết chóc và mụn lở cô thành thật vui mừng khi được thấy những vật bình thường nhất.

Từ một cửa hàng bán đĩa hát vọng ra tiếng hát của ca sĩ Ta-ba-xi I-ô-xi-ô mà Mi-xu rất yêu thích.

Rồi cô vào rạp xem bộ phim “Chúng tôi là những thủy thủ”, mặc dù trước đây cô đã nhiều lần xem phim này. Người đóng vai chính là Xa-ta Kê-ê-di, một diễn viên cô không thích lắm, nhưng khi nhìn thấy tấm quảng cáo sặc sỡ, cô đã không kìm nổi và thế là mua vé vào xem. Trong rạp vắng người, thoang thoang những mùi quen thuộc. Có tiếng trẻ khóc. Một anh chàng nghịch ngợm nào đấy đứng trước màn ảnh, giơ tay lên hươ hươ. Miệng nhai lạc, Mi-xu thỉnh thoảng lại thở dài.

Khi cô bước ra khỏi rạp, trời đã bắt đầu tối. Đường phố nhỏ đầy người. Ở ngôi nhà bên cạnh có ai đấy đang chơi đàn Xa-mi-xen.

Mi-xu trở lại nhà ga, xem lịch tàu chạy rồi ngồi xuống chiếc ghế dài trong phòng đợi. Những người leo núi đội mũ rom rộng vành mang ba lô, lều vải đang sôi nổi tranh cãi nên đi chuyến tàu nào.

Ba tuần trước đây, cũng ở phòng đợi này, Mi-xu đã ngồi chung với những người leo núi như vậy.

Lúc ấy trời mưa, và họ kêu ca về thời tiết xấu. Một cô gái trong số họ đã mời cô ăn kẹo...

... Ôi, hôm ấy sao mà cô buồn thế!

Mi-xu nhìn lên cổ tay rồi nhớ tới con mèo ướt trong sân phòng khám... Nhớ tới việc cô đã vấp và lê chân từ đây tới ga Xin-du-cu như thế nào.

Tại sao, tại sao điều ấy lại xảy ra nhỉ?

Hay I-a-ma-ga-ta đã nói đúng, rằng trong tất cả mọi việc đều có một ý nghĩa nào đấy?

Một đoàn tàu khách chậm chạp vào sân ga. Anh nhân viên đường sắt vừa đi dọc đoàn tàu, vừa lấy búa gõ gõ vào các bánh.

- Mi-xu, không lẽ cậu thật đấy à? - có ai đứng sau lưng cô ngạc nhiên hỏi. Đó là một cô gái nước da rám nắng, mặc áo trắng, tay xách chiếc túi thể thao, - không nhận ra mình à?

Không, Mi-xu không quên Mi-u-ra Ma-ri-cô, nhưng cô vẫn tiếp tục im lặng.

- Có chuyện gì thế, Mi-xu?

- Không, mình rất vui gặp cậu, Ma-ri-cô ạ.

- A, thì ra cuối cùng cậu cũng nhận ra mình.

Mi-xu nhớ lại việc ba tuần trước đây cô đã giả vờ không nhìn thấy Ma-ri-cô, khi lần đầu ý thức được khoảng cách rộng lớn ngăn cách họ.

- Mình và cậu mình đi cắm trại ở hồ Ha-cô. Từ ô-tô vô tình nhìn thấy cậu mà dừng lại. Bây giờ cậu làm việc ở đâu? Ở Tô-ki-ô à?

Thái độ của Ma-ri-cô hoàn toàn thân thiện. Cô luôn miệng hỏi Mi-xu hết điều này đến điều khác

- Không tốt đâu, Mi-xu, cậu không viết cho mình một bức thư nào cả là thế nào? Mình cứ nghĩ là cậu lấy chồng rồi đấy.

Khẽ mỉm cười một cách yếu ớt, Mi-xu lắc đầu. Cô không còn đủ sức để trả lời.

- Còn mình, cũng nghĩ là cậu đã lấy chồng, - vấp và lảo cô mới nói được.

- Tạm thời chưa, nhưng mình đã đính hôn...

- Thật thế à?

- Chúng mình cùng làm việc một chỗ. Như người ta nói đấy, tình yêu nảy nở trong công việc!

Từ sân ga có tiếng còi ô-tô vọng lại.

- Còi gọi mình đấy. Thôi tạm biệt, chúc cậu may mắn...

Chiếc ô-tô lăn bánh, và Mi-xu đứng nhìn theo hồi lâu, cô không hề cảm thấy một tí ghen tỵ nào đối với Ma-ri-cô, mà chỉ buồn vì ý nghĩ rằng ngay từ lúc lọt lòng, số phận đã dành cho họ hai cuộc đời khác nhau như thế.

Khi đứng ở đường chờ tàu, nơi lúc này đã chật ních người, Mi-xu nhìn thấy một cô bé để tóc đuôi sam với chiếc va-li để cạnh chân. Một người đàn bà đứng tuổi, có lẽ là mẹ cô bé, và cậu em trai đi tiễn.

- Con cẩn thận kéo mất vé đấy! - bà mẹ nhắc.

- Mẹ yên tâm, - cô bé trả lời.

- Địa chỉ trong túi áo của con, - bà mẹ lại lo lắng nhìn vào chiếc giỏ mà cô con đang giữ trong tay. Nhớ đừng quên gửi thư cho bác nhé.

- Vâng, mẹ yên tâm. Con nhớ hết, - cô bé nhắc lại, hai má đỏ ửng như hai quả táo.

Nhìn cô, Mi-xu nhớ lại những ngày khi cô vừa tốt nghiệp trung học và lần đầu tiên lên Tô-ki-ô. Hôm ấy đi cô đã đi tiễn, và cũng giống người phụ nữ đứng tuổi này, bà ta dặn dò cô đủ thứ, luôn đòi kiểm tra lại các túi xem có quên cái gì không.

Mi-xu hình dung khá rõ cái gì sẽ chờ đợi cô bé mới lớn này ở Tô-ki-ô. Cô ta sẽ để ý tới mỗi hành động nhỏ của mình, sợ người khác nhận ra mình là một cô gái nông thôn, sẽ làm việc suốt từ sáng sớm tới tối mịt sáu ngày một tuần, chủ nhật sẽ vào rạp chiếu bóng, còn đêm thì ngược lên nhìn bầu trời đầy sao. Cô ta sẽ nhớ mẹ, nhớ em, nhớ khu làng thân thuộc và nghĩ tới cảnh cô đơn của mình. Còn cái gì sẽ chờ đợi cô, Mi-xu?

Mi-xu lại nhớ tới căn phòng nhỏ bé lạnh lẽo của mình ở Ka-va-da-ki. Ngọn đèn mờ bóng trần không chụp che; dưới cửa sổ phòng cô là những người say rượu từ quán bước ra, lão đảo. Mi-xu thường nằm trên giường, chân kéo tận cằm và nhìn trần trần lên trần nhà, lòng trống rỗng và lạnh lẽo. Những điều này cũng sẽ chờ đợi cô bé kia, nhưng cô ta có thể sưởi ấm lòng mình bằng những suy nghĩ về mẹ và em trai. Còn Mi-xu, người đã bỏ nhà ra đi vì ở đâu cô cũng là vật cản đối với người khác, cô biết nhớ, thương ai? Và cô cũng hiểu được rằng ở Tô-ki-ô bây giờ chỉ có một sự cô đơn tuyệt vọng chờ đợi cô. Cô nhớ lại một lần, cuối năm ngoái, như con mèo ghê, cô ngồi một mình trong xưởng chế biến thực phẩm, hơ hai bàn tay buốt lạnh bên lò sưởi. Bên ngoài là một đoàn tàu chạy điện đang chạy qua, tiếng ầm ầm làm các cửa kính dán đầy báo rung lên.

“Không, nhất định mình sẽ không tiếp tục sống như thế nữa! Mình không muốn!”

Giá như bên cạnh cô có một người nào đấy để sưởi ấm đôi bàn tay và tâm hồn cô, để cùng cười đùa và đi xem phim có I-xi-ca-va đóng vai chính... giá như cô có một người bạn duy nhất nào đấy để cô được tâm sự những nỗi buồn đơn giản của mình...

Mi-xu đưa mắt nhìn những người đang đứng thành từng đám đông giữa sân ga. Nhưng không ai để ý tới cô, một cô gái bình thường với chiếc va-li cũ kỹ trong tay. Người nào cũng bận bịu với những lo lắng và công việc của mình. Và đặc biệt là người nào cũng vội: vội tới quầy mua vé, vội chạy ra tàu.

- Hành khách chú ý, đoàn tàu khách đi Tô-ki-ô đã về tới sân ga!

Phả những luồng hơi nước lên trời, chiếc đầu máy màu xám chậm chạp lướt qua mắt cô, kéo theo những toa tàu cũ bị cào xước nham nhở.

Tô-ki-ô!... nhưng có gì tốt đẹp đang chờ cô ở đây?...

Và suy cho cùng, trại hủi có gì xấu hơn Tô-ki-ô?... Bất cứ ở đâu, ở Xin-du-cu hay Ka-va-da-ki, người ta cũng chen lấn xô đẩy như ở sân ga này... người nọ cản trở người kia... và ai cũng lãnh đạm, ai cũng chỉ quan tâm tới riêng mình...



Đoàn tàu dừng hẳn, hành khách ồ vào các toa, chen nhau dành những chỗ tốt hơn. Chẳng mấy chốc các cửa toa đã chật ních người.

Cô bé để tóc đuôi sam kia đã vào ngồi trong toa, đang lộ đầu qua cửa sổ nói chuyện với mẹ và em trai. Bà mẹ móc từ túi ra chiếc ví và đưa tiền cho cô.

Có tiếng chuông báo hiệu tàu sắp chuyển bánh.

“ Nhanh lên! .. mình còn kịp!”

Một lần nữa trước mặt Mi-xu lại hiện lên hình ảnh của trạm điều dưỡng hủi, những khu nhà màu xám âm đạm như trại lính: những giọt nước rơi từ các tán lá cây xào xạc một cách huyền bí trong đêm. Giờ này những người phụ nữ đang ngồi thêu trong xưởng, còn Ta-ê-cô thì có lẽ đang ngồi một mình trong phòng.

Đoàn tàu chuyển bánh. Khói từ đầu máy tỏa ra bay dọc đường đọi.

Mi-xu xách xa-li bước ra khỏi ga và chậm chạp đi về phía bến xe ô-tô buýt.

\*\*\*

- Kia Mi-xu đấy à? - chị y tá I-a-ma-ga-ta trước cửa phòng chữa bệnh, ngạc nhiên hỏi. - Nhớ tàu hay sao?

- Không, - Mi-xu đáp, và trên mặt cô hiện lên một nụ cười hiền lành đã trở nên quen thuộc đối với I-a-ma-ga-ta.

- Thế sao em quay lại? - I-a-ma-ga-ta đỡ lấy chiếc va-li từ tay Mi-xu rồi hai người cùng đi vào phòng khách. Hoàng hôn đỏ hồng ngoài cửa sổ đối diện, - có chuyện gì xảy ra thế? - I-a-ma-ga-ta lo lắng hỏi.

- Không, có chuyện gì cả. Chỉ đơn giản là em quyết định ở lại.

- Ở lại? Nhưng vì sao?

- Vì sao à? - Mi-xu lúng túng lấp bắp chọn từ để nói. - Em ấy mà... chị biết đấy... em chẳng... em không ... còn nơi nào để đi nữa. - Cô đưa ngón tay vẽ vẽ lên bàn. - Ở Tô-ki-ô em chẳng còn ai thân thuộc, quen biết...

- Nhưng đây là trại hủi, toàn những người bị bệnh hủi!

- Em không sợ điều đó. Lúc đầu quả có hơi ngại thật, nhưng bây giờ đã quen.

- Em nói gì vậy? Em hoàn toàn khỏe mạnh kia mà? Ở đây toàn những người bị bệnh, đau khổ một cách tuyệt vọng, chẳng có việc gì cho em làm đâu. Em quay lại làm gì?

- Nếu thế thì các chị ở đây phải sống như thế nào? - Mi-xu hỏi lại, giọng tự nhiên đến nỗi I-a-ma-ga-ta phải ngạc nhiên dướn mắt.

- Chúng tôi à? Chúng tôi... là những người tình nguyện... chúng tôi đã quyết định hiến cả cuộc đời mình cho việc thiện.

- Em cũng muốn làm như thế.

- Đừng đùa như vậy, Mi-xu, - I-a-ma-ga-ta nhú mày. - phải bình tĩnh mới được. Đừng vì xúc động giây phút mà nói những lời như thế. Các cô bé trung học lẳng mạn cũng từng yêu cầu chúng tôi cho ghi tên làm việc trong trại hủi, thế mà khi thấy người bệnh, nghe tiếng rên của họ, các cô ấy đã tái mặt đi vì sợ hãi.

- Nhưng em đã nghe tiếng rên của họ nhiều rồi. - Mi-xu chấp tay ngang ngực, vẻ cầu khẩn. Cô không hiểu vì sao I-a-ma-ga-ta lại cương quyết từ chối cô như vậy. - Nếu không được ở lại thì... em đành... đi vậy...

- Chị đã nói gì đâu... Vâng, cứ cho là em sẽ ở lại, nhưng liệu bố mẹ em sẽ phản ứng như thế nào?

- Bố mẹ em thế nào cũng được, vì từ lâu em đã bỏ nhà ra đi.

- Chị cũng chẳng biết nên khuyên em thế nào nữa. Tối nay em cứ nằm suy nghĩ thật kỹ, và nếu hiểu rằng đây là những ý muốn bồng bột giây phút, thì sáng mai lên đường về Tô-ki-ô sớm.

Mi-xu mỉm cười gật đầu.

“Sao chị I-a-ma-ga-ta cứ quan trọng hóa mọi chuyện thế nhỉ? - Mi-xu nghĩ bụng. - Nhưng nếu chị ấy cho mình ở đây đêm nay, nghĩa là mình có thể ở đây đêm mai, đêm kia, cả tuần, cả...”

- Bây giờ Ta-ê-cô ở đâu?

- Ai?

- Ka-nô Ta-ê-cô. Chị ấy vẫn khỏe chứ?

- A... - I-a-ma-ga-ta mở cửa sổ rồi quay lại phía Mi-xu nói: - Thiếu em, cô ấy rất buồn. Bây giờ cô ấy đang làm việc ngoài đồng.

- Em có thể tới gặp chị ấy được không?

- Tất nhiên.

Mi-xu chạy ra khỏi phòng khách rồi đi dọc giữa các khu nhà bệnh viện. Mặt trời lấp ló sau những đám mây màu xám, chiếu ánh sáng rực rỡ xuống khu rừng và cánh đồng. Tít đặng cuối cánh đồng có vài ba bệnh nhân đang làm việc, từ xa trông họ chỉ bé như những dấu chấm. Mi-xu hồi hộp nhìn xung quanh, những cảnh mà mới tuần trước còn gây trong cô những cảm giác nặng nề. Cô tưởng như đang được trở về nhà sau một thời gian xa vắng.

Shūsaku Endō

Người đàn bà mà tôi ruồng bỏ

Dịch giả: Đoàn Tử Huyền và Hoàng Thái

GHI CHÉP THỨ BẢY CỦA I-Ô-XI-Ô-CA XU-TÔ-MU

Cuối tháng chín năm sau, vào một ngày chủ nhật, tôi cùng Mi-u-ra Ma-ri-cô đến cung điện Me-it-di. Thời tiết sáng sủa, dễ chịu. Hôm đó là ngày hội thể thao thiếu niên, đường phố đông đặc học sinh, đâu đâu cũng nghe tiếng pháo bông nổ đòn.

Trong cung điện cũng rất đông người. Trước cửa ra vào phòng lễ họ treo một tấm bảng với họ tên mười cặp đăng ký kết hôn, trong số đó có cả tên của chúng tôi; I-ô-xi-ô-ca Xu-tô-mu và Mi-u-ra Ma-ri-cô.

Hai vợ chồng người anh cả của tôi mới ở từ quê đến dự lễ cưới của chúng tôi, giúp tôi mặc áo x-mô-king thuê ở hiệu. Na-ga-xi-ma, với tư cách bạn cũ lãnh trách nhiệm tiếp khách. Anh thò đầu ra gian trước kêu to:

- Này này, cậu phải chú ý đấy. Ở đây hết như làm theo dây chuyền ấy.

Mà quả thật, dọc theo hành lang dẫn vào phòng lễ, hết như theo dây chuyền, các cô dâu mặc áo choàng trắng và các chú rể áo x-mô-king đen chậm chạp bước vào.

- Biết làm thế nào được, - tôi kéo sửa lại vạt áo, đáp. - cuộc sống của mỗi người chúng ta đều là một khâu nhỏ của chuỗi dây chuyền này. Bởi vì cá nhân là cái gì? Hư danh và tro bụi! thậm chí đến khi anh ta chết đi, thân xác của anh cũng sẽ đi qua tay các loại thầy thuốc, như theo một tuyến dây chuyền.

- Chú nói gì vậy?- bà chị dâu không bằng lòng.- Hôm nay là ngày vui thế kia cơ mà!

- Vâng tất nhiên. Tôi đáp.- Na-ga-xi-ma, đề nghị cậu thực hiện nhiệm vụ của mình đi.

Na-ga-xi-ma nghiêng người chào rồi vừa cười vừa đi ra phòng trước. Nhìn theo anh ta, tôi nhớ lại những năm tháng sinh viên của chúng tôi và căn phòng bé nhỏ ở Can-da.

Hồi đó chúng tôi lấy những băng gạc bịt mũi miệng, nằm trên những tấm nệm bẩn thỉu trong những chiếc chăn hôi hám. Ăn thì toàn xúp khoai tây loãng. Nhưng lạ trời tất cả đã lùi về quá khứ, và có vẻ như chúng tôi đã tạo ra được cho mình một hạnh phúc khá vững bền; và tôi nghĩ, bất cứ giá nào cũng phải bảo vệ nó cho bằng được. Hôm nay chúng tôi làm lễ cưới, ngày mai chúng tôi sẽ đi du lịch sau khi cưới, và sau đó thuê một căn phòng kha khá...

Lễ thành hôn làm cho chúng tôi ít nhiều tò mò, vui vẻ. Ông cố đạo với bộ ria con kiến trên khuôn mặt hồng hào vung trên đầu chúng tôi một vật gì giống như quạt lông và với giọng khàn khàn nói những câu gì đó. Ma-ri-cô khẽ hích vào sườn tôi.

- Sao vớ vẩn thế nhỉ!

- Cực kỳ vớ vẩn! - Tôi thì thào đáp lại. Phải cố lắm chúng tôi mới nhịn được cười.

Những người họ hàng đứng ở hai bên chúng tôi. Trong số đó có cả giám đốc của công ty chúng tôi, hai tay khoanh trước ngực vẻ nghiêm nghị.

- Thế là chúng ta trở thành họ hàng rồi đấy, - khi viên cố đạo kết thúc, ông ta khẽ vỗ tay lên vai tôi,

nói. - Tôi nghĩ rằng sau khi đi du lịch về anh sẽ làm việc tốt hơn. Hăng của chúng ta tuy không lớn lắm nhưng dù sao cũng không được làm mất danh dự của nó.

Những lời của giám đốc tôi nghe còn dễ nhiều so với lời của một viên cố đạo. Nó làm cho tôi tin tưởng nhiều hơn rằng bây giờ tôi đúng là chồng của Ma-ri- cô thật.

Sau buổi lễ là một bữa tiệc nhỏ. Vây quanh chúng tôi, tất cả mọi người kêu to ba lần “Chúc mừng!” Na-ga-xi-ma vừa vung tay vừa kêu to hơn tất cả. Những bạn đồng nghiệp của tôi cũng vung tay và kêu, những ánh mắt của họ để lộ ra sự ganh tỵ mà họ cố gắng che giấu.

Tôi hình dung ra sau buổi lễ, họ sẽ ra về và nói với nhau những câu đại loại như:

- Cái thằng khôn thật. Loại ấy có vớt xuống nước cũng không chìm.

- Tất nhiên, nhưng hẳn ta có bằng kỹ sư.

Vâng, tôi biết bơi. Tôi lấy vợ là theo tính toán, nhưng sự tính toán đó kết hợp với tình yêu chân thành của tôi đối với Ma-ri-cô. Nói cho cùng, tình yêu mà không ích kỷ là vô nghĩa. Và nói chung, tính ích kỷ đó cũng chính là khao khát hạnh phúc. Nếu như tôi bơi tốt, không chìm thì điều đó chẳng những tôi, mà cả Ma-ri-cô đều có lợi.

Ra khỏi cung điện Me-it-di, chúng tôi lập tức đi đến một nhà ga của Tô-ki-ô.

Mọi người giới thiệu cho chúng tôi khá nhiều các tuyến đường du lịch. Nào là Ha-cô-nê, nào là Néc-cai, nhưng chúng tôi quyết định chọn hồ Xan-diu.

Trước đám cưới ít lâu, một lần nữa Ma-ri-cô hỏi:

- Anh có nhớ chuyến đi chơi của chúng ta đến hồ Xan-diu nữa không?

- Hình như ở đó anh biểu diễn nghệ thuật đi ngựa cao cường của anh phải không ?

- Nếu em thì em sẽ gọi việc đó bằng một cái tên khác, - cô cười. - Anh bao giờ cũng đùa.

- Thế ai lấy anh chàng hay đùa kia làm chồng?

- Anh ngốc lắm, chính nhờ con ngựa kia mà em bắt đầu yêu anh đấy.

Và như vậy chúng tôi đi đến kết luận rằng hạnh phúc của chúng tôi có được là nhờ con ngựa gầy gò của người nông dân kia và quyết định sẽ thực hiện chuyến du lịch sau lễ cưới đến hồ Xan-diu.

Đến Ô-đem-ba chúng tôi đi tàu hỏa, sau đó thuê một chiếc xe hơi. Một lát sau giữa những ngọn núi màu đồng nâu đã hiện ra mặt hồ xanh biếc trong vòng vây của những cánh rừng lá vàng.

- Em sẽ là người vợ tốt của anh, - Ma-ri-cô thì thào, khi chúng tôi cầm tay nhau đi đến ven bờ hồ.

- Anh muốn em trong tất cả mọi mặt đều tốt cả. Ô hình như con ngựa làm nhục anh vẫn ở chỗ này thì phải.

- Thôi đi anh!- Ma-ri-cô nũng nịu phản đối.- Anh đừng nhắc đến những chuyện ấy nữa.

- Tại sao? Chẳng lẽ chúng ta không biết ơn bà ngựa cái kia à?

Chúng tôi ở hồ hai ngày. Ngày thứ ba thời tiết trở nên tồi tệ và chúng tôi quyết định về Ô-đem-ba bằng ô-tô buýt.

Bắt đầu mùa rụng lá. Những chiếc lá vàng phủ đầy đường, phủ lên cả nóc xe.

- Anh nhớ không, lần đó chúng ta cũng trở về theo con đường này. Trong cử chỉ của Ma-ri-cô tôi nhận thấy có sự thay đổi lớn. Cô ta thích ứng với vai trò người vợ rất nhanh, và tôi cảm thấy điều đó hơi kì lạ.

- “Lần đó” là bao giờ?

- Đấy, cái lần mà anh cười ngượng ấy ....

- Có thể.

- Không phải có thể, mà hoàn toàn chính xác, - Ma-ri-cô nói tiếp.- Lần đó Ô-nô còn hỏi, những ngôi nhà kia là gì?

- Ngôi nhà nào?

- Chẳng lẽ anh không thấy à? Đấy, đằng kia, trong rừng ấy. Trông giống như trại lính. Bà bán vé nói rằng đó là bệnh viện những người hủi. Mọi người chạy đi đóng cửa sổ. Em lúc đó cũng hơi sợ.

Tôi áp trán vào mặt kính cửa sổ. Trong trí nhớ hiện lên khuôn mặt đàn độn của Mi-xu hôm tôi gặp ở Ca-vát-đa-ki. Cô ta trong giống như một con mèo ướt mưa. Cổ nén tiếng khóc, cô ta thì thào: “Em phải đi Ô-đem-ba. Ở đó có bệnh viện...”

Còn tôi? Tôi biết bệnh viện đó là bệnh viện gì, nên nhìn những vết tròn thẫm trên cổ tay Mi-xu, tôi cố nén ngạt nhiên và sợ hãi, hỏi:

- Chẳng lẽ thật thế ư, Mi-xu?

- Vâng, bác sĩ bảo như vậy.

- Thế em còn đến đây làm gì? Chẳng lẽ em không hiểu à? Thôi em đi về nhà và nằm nghỉ đi.

Lúc đầu tôi nói không chọn từ, giọng cục cằn, gay gắt nhưng sau đó cố dịu lại.

- Anh xin lỗi là đã gọi em tới đây, anh không biết em ốm. Nhưng em đừng lo lắng lắm. Thuốc ngày nay bất kỳ bệnh nào cũng có thể chữa khỏi.

Chúng tôi ra khỏi quán. Tôi đi cách Mi-xu một quãng rồi vội vã chia tay với cô ta, rào bước chạy ra ga. Đến thêm ga, tôi ngoái đầu lại, nhưng Mi-xu đã mất hút trong đám đông.

Và đến bây giờ, áp trán vào mặt kính lạnh tôi nhớ lại cô ta... Cô ta đang sống ở đâu đây trong khu rừng này.

Hơi thở của tôi làm mặt kính mờ đi.

- Anh nghĩ gì vậy? - Ma-ri-cô lo lắng tựa đầu vào vai tôi. - Mặt anh trông thảm hại thế...

- Em bảo gì lạ vậy! Bây giờ anh là người hạnh phúc nhất trên đời này.

Tôi nói đúng sự thật. Tôi quả nghĩ rằng hạnh phúc sẽ luôn luôn bên tôi. Còn Mi-xu?... Tôi cho rằng những đau khổ của cô gái tội nghiệp kia hoàn toàn không liên quan đến tôi...

Nhưng dù sao cuối năm đó tôi cũng gửi cho Mi-xu một tấm thiệp chúc mừng năm mới. Trước đây tôi không bao giờ gửi thiệp cho ai cả nhưng bây giờ Ma-ri-cô nằng nặc đòi tôi trong các ngày lễ phải

thân mật chúc mừng tất cả bạn bè, đồng nghiệp và những ai tôi có nhờ vả tí gì.

Chúng tôi sống trong một căn nhà mới ở Me-gu-rô. Chúng tôi có cả phòng ngoài, phòng khách và phòng ngủ, có cả tủ áo quần, tủ chè, các loại tượng trang trí và nhiều thứ vật vãnh khác. Ma-ri-cô mặc áo ki-mô-nô ngồi bên tôi chăm chú mài mực. Nói chung là một sự ấm cúng mà khi còn là sinh viên sống trong căn phòng bé tí bản thủ chiêm bao tôi cũng không dám nghĩ đến.

Tôi đã viết xong thiệp chúc mừng cho Na-ga-xi-ma, các bạn đồng nghiệp, không quên cả Kim (“mời anh lúc nào rỗi ghé đến nhà tôi chơi”), thì trong trí nhớ tôi bỗng hiện lên tên của Mi-xu. Tôi khẽ liếc nhìn sang vợ. Ma-ri-cô đang mải mê với công việc của mình. Tôi cầm bút và cẩn thận viết: “Chúc mừng năm mới. Anh cầu nguyện chúa trời cho em chóng khỏi bệnh”. Tôi không biết địa chỉ của Mi-xu, nên chỉ ghi địa chỉ của bệnh viện hủi, vì nghĩ rằng ở Ô-đem-ba chắc chỉ có một bệnh viện như vậy. Tôi bỏ thư này vào túi áo của mình.

Tại sao lúc đó tôi lại nghĩ ra ý định gửi thiệp cho Mi-xu? Tôi không còn biết nữa. Có thể bởi tôi thương hại cô ta, vì rằng tôi là kẻ đang hạnh phúc. Tôi làm theo một tình cảm thoáng qua nhưng hoàn toàn chân thành.

Không có thư trả lời của Mi-xu, và điều đó làm tôi nhẹ nhõm.

Những ngày tết trôi qua. Tháng giêng đã hết. Những trang trí ngày tết trên các phố Tô-ki-ô đã được gỡ xuống.

Một lần vào buổi sáng, trước lúc đi làm, tôi nhận được một bức thư. Trông thấy địa chỉ người gửi: “Bệnh viện “Phục sinh” Ô-đem-ba”, tôi vội vã đem thư giấu vào túi.

Công việc ngày hôm qua đó rất nhiều, nhưng tôi luôn luôn nhớ đến bức thư. Buổi chiều, leo lên tầng thượng của ngôi nhà, tôi rút chiếc phong bì đã nhàu nát từ trong túi ra. Không phải thư của Mi-xu Mô-ri-ta. Trên phong bì là một dòng chữ rất đẹp ghi rõ tên người gửi: “I-a-ma-ga-ta”.

Nội dung bức thư làm tôi hoàn toàn sững sốt. Tôi sẽ không kể lại là tôi kinh ngạc như thế nào. Tôi chỉ nói một điều rằng, lần đầu tiên trong đời, tôi xúc động mạnh như vậy, đến nỗi, đọc đi đọc lại mấy lần mới hiểu được ý nghĩa, nội dung của bức thư.

“Xin lỗi anh vì thư trả lời tấm thiệp chúc mừng năm mới Mô-ri-ta Mi-xu mãi đến bây giờ tôi mới viết được. Tôi muốn nhanh chóng báo cho anh biết về Mit-chi-an (ở đây chúng tôi gọi cô ấy như vậy), nhưng trong thời gian gần đây tôi quá bận, và thư viết ngắn chắc sẽ không làm cho anh thỏa mãn.

Qua tấm thiệp của anh, tôi hiểu rằng anh chưa biết gì về số phận của cô ấy kể từ ngày Mi-xu đến bệnh viện của chúng tôi. Qua kết quả của những lần kiểm tra phân tích máu lại, chúng tôi xác định rằng Mi-xu không có bệnh. Trường hợp chuẩn đoán sai bệnh cũng có gặp trong thực tế, nhưng rất hiếm, có khi chỉ một phần nghìn. Mi-xu gặp đúng trường hợp như vậy. Anh thử tưởng tượng xem cô ấy đã phải chịu đựng như thế nào. Nhưng sau khi về Tô-ki-ô, cô ấy ngay ngày hôm đó lại quay lại

với chúng tôi, quay lại với cái thế giới khủng khiếp, bị mọi người khinh bỉ ruồng bỏ này và xin được làm việc ở đây.

Nói thật ra, lúc đó chúng tôi, những người thầy thuốc và hộ lý, không tin cô ấy. Chúng tôi cho rằng ý muốn đó chẳng qua là nhất thời, do tính đa cảm quá mức của Mit-chi-an mà thôi.

Bởi vì mục đích chính của chúng tôi là “mang đến cho mọi người cái thiện và tình yêu thương”. Còn Mi-xu, có thể không vì trách nhiệm, không vì lòng thương, không tự cưỡng bách mình, tự nguyện và kiên nhẫn hàng ngày, săn sóc những người bị bệnh hủi không?

Mặc dù cho rằng ý định của Mi-xu làm việc ở bệnh viện chỉ là nhất thời, chúng tôi cũng chấp nhận yêu cầu đó. Bệnh viện thường xuyên gặp những khó khăn về tài chính. Sự giúp đỡ của nhà nước và của những cá nhân từ thiện không đủ, và vì vậy lương của chúng tôi rất thấp, bệnh nhân không đủ người phục vụ.

Tuy việc thu dọn ở các phòng ở chỗ chúng tôi do những người bệnh nhẹ đảm nhiệm, nhưng các việc cấp dưỡng, phục vụ bệnh nhân trong giờ ăn, bán các loại hàng hoa quả nông nghiệp (chúng tôi có vườn trại riêng) và thuê thùa của người bệnh tất cả đều phải qua tay y tá hộ lý, nên Mi-xu đối với chúng tôi là một sự hỗ trợ đặc lực.

Có lẽ anh biết rằng Mi-xu thích những bài hát mới. Đến bây giờ tôi vẫn thấy cô ta, đầu bịt khăn choàng trắng mang thức ăn đi các bàn và hát “Những ngọn núi It-du”. Lúc đầu một số y tá ngoại quốc không thích như vậy, Vì Mi-xu hát to, lại toàn những bài tầm thường. Nhưng dần dần họ cũng quen đi và thôi không kêu ca nữa. Thậm chí đến tôi, một người đơn độc và đã quên những cảnh vui vẻ cũng thuộc những bài hát đó, và bây giờ đôi lúc, nếu như không ai nghe thấy, tôi lại hát một mình. Ngoài hát ra, Mi-xu còn thích xem phim. Ở đây một tháng một lần người ta mang phim từ Ô-dem ba tới chiếu. Vào những ngày đó Mi-xu như thay đổi hẳn. Từ sáng cô đã rất vui vẻ, khó khăn lắm mới đợi được chiều đến. Ngồi trong phòng ăn - giờ biến thành rạp chiếu - cùng với bệnh nhân, Mi-xu thể hiện sự phấn khởi thích thú của mình to hơn tất cả mọi người. Nhưng không lần nào Mi-xu vào thành phố để xem phim cả.

Có lần tôi bảo cô ấy:

- Mit-chi-an, hôm nay chủ nhật, em có thể đi đến Ô-dem-ba để xem những bộ phim em ưa thích.

- Thế còn chị? - cô ấy lắc đầu.

- Chị không thể đi được. Chị là y tá và chị không thể đi lúc nào muốn được nhưng em tự do, em có thể đi vào thành phố lúc nào cũng được.

- Không, em cũng không thể đi được.

- Tại sao?

- Em sẽ phải xấu hổ. Em không thể bỏ người bệnh lại được.

Tôi đã nói rằng không thể yêu người vì trách nhiệm hoặc vì lòng thương hại. Tình thương yêu đối



với những con người bị xã hội ruồng bỏ - điều này, nếu anh muốn, là chiến công, nó đòi hỏi ở con người không chỉ lòng thông cảm kiên nhẫn, mà còn sự quên mình hy sinh. Khác với chúng tôi, Michi-an không cần đến điều cuối cùng đó. Tôi không muốn nói rằng lòng thương yêu người không đòi hỏi ở Mi-xu sự kiên nhẫn và hy sinh quên mình, nhưng ở cô ấy tất cả đều rất tự nhiên, không hề có tí gì là giả dối, cố ý. Cô ấy biết đặt mình vào vị trí những người bất hạnh đau khổ và vì vậy trong việc làm của cô ấy không hề có lấy bóng dáng của việc tự từ bỏ mình.

Thỉnh thoảng tôi tự so sánh mình với Mi-xu, và dường như bây giờ tôi bắt đầu hiểu một câu trong kinh thánh: “hãy luôn là trẻ nhỏ”. Tôi không biết anh có tin chúa hay không, nhưng vì chúa mà tôi tin luôn luôn dạy chúng tôi phải mãi mãi là trẻ nhỏ. Điều đó có nghĩa là không che dấu những niềm vui của mình khi cảm thấy sung sướng, cứ khóc khi gặp bất hạnh và đối với mọi người phải trung thực chân thành. Mi-xu - một cô gái ngây thơ, giản dị, yêu thích bài hát tầm thường “những ngọn núi It-du” và dấu đầy phòng mình những bức chân dung của I-xi-ca-va, là người như thế.

Tôi đã mấy lần nói chuyện với cô ấy về chúa trời của tôi. Mi-xu không lảng tránh những câu chuyện như vậy, nhưng tôi cũng không thể thuyết phục nổi cô ấy, và không phải vì rằng tôi không bảo vệ được chân lý trong niềm tin của tôi.

Còn việc mà tôi sắp kể dưới đây, xảy ra vào đầu tháng chạp năm ngoái.

Trong bệnh viện của chúng tôi có bốn em bé (chắc anh ngạc nhiên rằng trẻ em cũng bị bệnh Hăng-xen, nhưng chúng càng nặng hơn. Bệnh không gặp sức đề kháng của cơ thể trẻ em nên phát triển rất nhanh). Chắc anh biết rằng Mi-xu rất yêu trẻ em và dành cho chúng hầu hết toàn bộ số tiền lương của mình. Trong số mấy đứa trẻ bị bệnh có cháu trai sáu tuổi Xô-chi-an. Vi khuẩn hủi đã làm tê liệt hệ thống thần kinh của cháu. Không có hy vọng gì để cứu chữa nữa cả. Đến cả pê-nê-xi-lin cũng đã mất hết tác dụng.

Ba ngày đêm liền Mi-xu không rời khỏi cháu bé. Cô ấy đã hoàn toàn kiệt sức, mắt đỏ ngầu. Tôi buộc phải ra lệnh cho Mi-xu về buồng nghỉ, nhưng cô ấy phản đối:

- Không có em, Xô-chi-an sẽ không chịu...

Những ngón tay của cô ấy đã đỏ tấy lên vì phải đập nước đá để băng bó.

- Chị sẽ cho người thay em, em đừng lo. Đứng không vững nữa rồi kia.

- Không, không! Đêm hôm qua em cầu chúa bắt em phải bị hủi, để cho Xô-chi-an khỏi bệnh. Nếu như quả có chúa... ngài cần phải nghe lời cầu của em.

- Em không được nói thế, - Tôi gay gắt ra lệnh. - và phải đi ngủ ngay, nhìn em thật là đáng sợ.

Đến bây giờ tôi vẫn thấy trước mặt mình Mi-xu quỳ trên mặt sàn lạnh buốt của bệnh viện và cầu chúa cho cô phải chịu bất cứ sự khổ ải nào để cho cháu bé Xô-chi-an khỏi đau đớn. Nếu anh biết Mi-xu, chắc anh sẽ hiểu rằng sự việc quả là như vậy.

Năm ngày sau cháu bé chết.

Tôi sẽ không kể việc gì xảy ra với Mi-xu, cô ấy bảo tôi:

- Em không còn tin vào chúa nữa, hoặc nếu có chúa, ông ta là kẻ độc ác và đáng sợ. Tại sao đứa bé không có tội tình gì kia phải chịu đau đớn như vậy? Không có chúa, không ...

Hình như Mi-xu vung cả nắm tay nhỏ bé của mình ra trước mặt chúa trời đe dọa. “Mà thực ra, - tôi nghĩ, - tại sao những người tốt bụng, lương thiện lại phải đau khổ, còn những kẻ đều giả lại sung sướng?” Mi-xu phủ nhận chúa, cho rằng chúa có lỗi trong các đau khổ đó. Làm sao giải thích cho cô ấy hiểu rằng những việc làm xấu xa diễn ra trái với ý muốn của chúa và chúa cũng đau khổ cùng với con người?

Nhưng không có sự đau khổ nào có thể so sánh được với sự tuyệt vọng của con người cô đơn khi người đó biết rằng không ai quan tâm đến mình cả. Và tuy thế, tôi vẫn cho rằng thậm chí ở trong hoang mạc không người, con người vẫn không một mình. Làm sao có thể giải thích cho Mi-xu rằng chúa liên kết tất cả chúng ta lại. Còn Mi-xu là một trong những mắt xích mà nhờ đó chúa liên kết mọi người lại với nhau. Nhưng chính cô ấy lại không hề biết đến điều đó.

Xin lỗi anh rằng tôi đã viết quá nhiều về chuyện không liên quan trực tiếp điều cơ bản của lá thư chúng ta, và có lẽ lại rất không mạch lạc. Chính tôi cũng cần phải tìm hiểu thêm nhiều điều trong số phận cuộc đời của Mi-xu.

Bây giờ kể đến cái ngày đau buồn khi Mi-xu gặp nạn.

Việc xảy ra ngày 22 tháng 12. Hai mươi bốn là lễ chúa giáng sinh, và chúng tôi luôn có lệ chuẩn bị quà cho người bệnh. Ngân quỹ của chúng tôi rất ít ỏi, nhưng dù sao chúng tôi cũng tìm cách chi ít nhiều cho quà giáng sinh.

Ngày hai mươi buổi trưa, tôi bảo Mi-xu đi Ô-đem-ba bán trứng và những đồ thêu do những người bệnh nhẹ làm ra, lấy tiền mua một vài thứ quà gì đó.

Bây giờ tôi nghĩ rằng sẽ chẳng có việc gì xảy ra nếu lần đó tôi tự đi. Nhưng Mi-xu rất thích những lần đi như thế, và hôm đó tôi lại bận.

Ba giờ chiều cô ấy từ bệnh viện đi trên chiếc xe tải của Xi-ma-ta, một lái xe làm ở chỗ chúng tôi.

Như thường lệ, cô ấy hát “Những ngọn núi It-du” và các bệnh nhân gọi nói theo:

- Mit-chi-an, nhớ đừng bán rẻ nhé! Và dọc đường đừng đánh vỡ hết trứng đấy!

Bốn giờ rưỡi có tiếng chuông điện thoại. Từ đồn cảnh sát Ô-đem-ba gọi đến. Người ta báo cho chúng tôi số hiệu bệnh viện nơi Mi-xu được đưa đến để cấp cứu. Khi đặt ống nghe xuống, tay tôi run bần lên.

Tôi trông thấy Mi-xu đang nằm bất tỉnh trên giường nệm trắng. Hai lỗ mũi gắn hai ống cao su để truyền dưỡng khí. Chân và tay đầy những vết tiêm - phải truyền máu cho cô. Bộ ngực nhỏ của Mi-xu khẽ phập phồng.

Xi-ma-ta kể lại rằng khi Mi-xu đi qua quảng trường trước nhà ga, một chiếc xe hơi lao đến. Nếu Mi-

xu vút sọt trúng xuống, cô ấy có thể chạy thoát. Trúng bắn ra tung tóe khắp quảng trường, và lúc cô còn tỉnh, cứ nhắc đi nhắc lại :

- Trúng, trúng...

Cô ấy nằm bất tỉnh hôn mê mắt bốp tiếng đồng hồ.

- Cô ấy có trái tim rất khỏe, - Các bác sĩ nói.- Nếu không, đã chết từ lâu.

Mi-xu được tiếp long não liên tục, nhưng vô hiệu: 10 giờ hai mươi phút tối Mi-xu không còn nữa.

Trước đó một lúc tôi gọi điện về nhà thờ ở Ô-đem-ba xin vị cha có cầu nguyện cho linh hồn của cô ấy.

Trong khi mê sảng, có một lần Mi-xu kêu lên thành tiếng. Nếu tôi không nghe ra những lời của cô ấy, tôi đã không viết cho anh những bức thư dài như thế này. Tôi không biết quan hệ giữa anh với Mi-xu như thế nào. Mi-xu không bao giờ nói gì với tôi cả. Nhưng những lời cuối cùng của Mi-xu thốt lên, Phải cố gắng mở to cặp mắt đã cứng đờ, là:

- Vĩnh biệt anh, I-ô-xi-ô-ca ...

Tôi vừa mới gửi tất cả đồ đạc của Mi-xu cho cha cô ấy: một va-li, cặp áo lót và một áo khoác ngoài đã cũ. Cầm lấy những đồ vật đó, tôi lại nhớ đến những điều mà đã từ lâu làm tôi phải suy nghĩ.

Nếu như chúa ra lệnh cho tôi gọi tên người gần gũi nhất đối với tôi, tôi không ngập ngừng gọi ngay tên Mi-xu. Nếu chúa hỏi tôi, tôi muốn trở thành người như thế nào, không cần nghĩ ngợi tôi, đáp ngay: Như Mi-xu..."

Tôi giở lại lá thư. Tôi không đọc, tôi chỉ nhìn những nét chữ rõ ràng của I-a-ma- ga-ta.

Thực ra, có chuyện gì đã xảy ra?

“Chẳng có gì đặc biệt cả, - tôi tự trả lời mình. - Không có gì đặc biệt. Chẳng lẽ mình có lỗi gì ở đây?”

Tôi bước lên sân thượng trên mái nhà và nhìn ra thành phố chìm dần trong ánh hoàng hôn.

Những ngôi nhà lớn nhỏ bằng vách đá và bằng kính trải dài tới tận chân trời dưới những đám mây nặng màu chì.

Những chiếc ô-tô-buýt, những đoàn xe hơi, những dòng người chuyển động theo những đường phố chằng chịt như mê cung. Bất cứ người đàn ông nào trong dòng người đó, nếu chưa thì cũng sẽ, trải qua những gì giống như giữa tôi và Mi-xu đã trải qua. Tôi không thể tin rằng chỉ có tôi mới như vậy. Nhưng nỗi buồn này là ở đâu ra? Tôi đang có, dẫu bé nhỏ một hạnh phúc khá vững bền. Chẳng lẽ kỷ niệm về Mi-xu có thể làm cho nó bị lu mờ, vẫn đục? Nhưng cái nỗi buồn đáng nguyên rủa này là ở đâu ra? Nếu như những lần gặp gỡ với Mi-xu có để lại cho tôi một cái gì, thì đó chỉ là sự nhận thức rằng mỗi một người mà anh gặp trên đường đời sẽ để lại trong tâm hồn anh một dấu vết không thể xóa nhòa đi được. Và có thể nỗi buồn của tôi chính là dấu vết do Mi-xu để lại trong lòng chúng ta chính là dấu vết của vị chúa mà chị y tá ở bệnh viện hùi nọ tin thờ.

Nỗi buồn này là ở đâu ra ?

Trước mắt tôi lại hiện ra quán trọ đêm ở Xi-bui-a. Sườn dốc ướt... bức tường bụi bặm với dấu vết những con muỗi bị đánh chết... tấm chăn ẩm ướt... mưa rơi ngoài cửa sổ... người mệt mỏi đi lên dốc ướt... Chẳng lẽ trước đây có một cô Mô-ri-ta Mi-xu từng sống trên đồi này ?

Những ngôi nhà lớn nhỏ bằng đá và bằng kính trải dài tới tận chân trời dưới những đám mây nặng màu chì. Những chiếc ô-tô-buýt, những đoàn xe hơi, những dòng người chuyển động dọc theo những đường phố chằng chịt như mê cung. Những con người, cũng như tôi, cũng như tất cả chúng ta, đang lê bước...

*Đoàn Tử Huyền và Hoàng Thái dịch*

Lời cuối: Cảm ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Đánh máy : HuyTran

Nguồn: Vnthuquan - Thư viện Online

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 7 tháng 1 năm 2007